



**USSH
ICSSH
2021**

**INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021**

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

Ho Chi Minh City, September 9-10th, 2021

(Lưu hành nội bộ)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



USSH
ICSSH
2021

**INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021**

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

Ho Chi Minh City, September 9-10th, 2021

(Lưu hành nội bộ)



USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

MỤC LỤC

Linguistics/English Linguistics and Literature

Le Minh Dat. A contrast between the Vietnamese lexeme “nắm” indicating hand activities and its English equivalent ones in cognitive linguistic perspective	21
Bui Thi Phuong Lan. Language of love - marriage in Vietnamese fairy tales	21
Nguyen Thi Nhat Linh. A contrastive analysis of modality in the Vietnamese Law on Enterprise and the Singapore Companies Act from systemic functional perspective	22
Nguyen Thi Nhat Linh. Semantic analysis of shall in the Singapore Companies Act	22
Bui Thi Kim Loan. Some key terms of Systemic Functional Linguistics	23
Phan Tuan Ly. Analysing ideology in Vietnamese criminal precedents through van Dijk’s discourse analysis	23
Phan Tuan Ly. Generic Structure Potential Analysis of Vietnamese precedents	24
Nguyen Dinh Viet. The concept of “bowl” in Vietnamese from a source domain perspective	24
Nguyen Thi Ngoc Dung. Edpuzzle – a self-study tool for English listening skills	25
Huynh Le My Hanh – Luu My Linh – Nguyen Thi Thu Thao. Using paraphrasing as a strategy in reading comprehension for EFL learners	25
Ha Thuy Van Hy – Luu My Linh. Students’ Perception on being Taught Intercultural Communication through Authentic Video Watching in English Learning	26
Pham Quynh Mai – Le Thi Hong Thuy – Tat Quynh Nhu Hao. Teachers’ feedback on learners’ speaking performance – A case study at Au Viet Language Center	26

Tran Uyen Phuong. Common formulaic sequence errors: A pilot analysis _____ 27

Vu Thi Phuong – Huynh Kim Loan – Nguyen Thi Linh Chi – Nguyen Thi Kha Linh. Students' attitudes toward project-based learning in EFL classes: A survey at Phuoc Hoa High School _____ 28

Nguyen Minh Quan. A meta-synthesis of etymological elaboration: the Pandora's box and the white elephant _____ 29

Nguyen Thi Kim Thoa – Nguyen Thi Manh Ha – Bui Thi Truc Linh. Analysis of intonation activities in the textbook English 10, 11, 12 (MOET publishing house, 2020) _____ 30

Other Disciplines

Vo Huynh Nhu Hang. Online destination image: Korean Tourists' Photographic Depictions of Ho Chi Minh City _____ 32

Nguyen Thi Thanh Huong. The role of educating behavior culture to students in general education schools _____ 32

Nguyen Thi Quoc Minh. Modernization of education system in Nam Ky in late 19 - early 20 century period and Experiences for education development in the Southwest of Vietnam in current time _____ 33

Nguyen Ngoc Dung. Position of Vietnam - Thailand relationship in the regional intergration after the Cold War _____ 34

Doan Le Giang – Nguyen Thi Phuong Thuy. Viet su cuong giam khao luoc 越史綱鑑考略 by Nguyen Thong - an important document to confirm Vietnam's island and maritime sovereignty _____ 35

Hoang Thi My Nhan. The economic transformation of Kien Giang province in the international economic integration progress _____ 36

Nguyen Pham Ngoc Han. Preservation of electronic documents in the context of administration reform and the 4th industrial revolution _____ 36

Tran Ba Hung. Increasing people's participation in state management activities of commune governments in Ho Chi Minh City _____ 37

Nguyen Thu Trang. Developing Strategic Partnership in Vietnam-United States Relations with Wilkins's Strategic Partner Model _____ 37

Nguyen Le Ngoc Anh. The effects of using an information literacy model –the Big6 – on EFL learners’ writing performance	38
Nguyen Tan Thanh Truc. Transformation of School Libraries in Vietnam to lead to the Sustainable Development Goals	38
Tran Nhut Khang. G.W.F. Hegel’s thoughts on self-consciousness in the Phenomenology of Spirit	39
Huynh Quoc Thang. Rituals and Customs in Southern Vietnam from the perspective of Confucian political civilization and Confucian culture	39
Phan Anh Tu. The relationship between the theocratic power and the neak ta belief of Khmer people in Lộc Khánh commune, Lộc Ninh district, Bình Phước province	40
Nguyen Trong Nhan. Oriental factors in Southern Vietnamese literary theories and criticism in the first half of the twentieth century	40
Ha Thi Thoi. Comparison of type man in disguise or man married animals in fairy tales of the Stieng and fairy tales of the Korean	41
Ha Trong Nghia – Nguyen Thi Hong Xoan. A proposal of expanding the Theory of Planned Behavior applied in the study of intention to have a child among college students	41
VES	
Phan Thanh Huyen. Teaching Arabic idioms in Vietnam: cultural differences and translation strategy	43
Phan Thi Mai Tram – Nguyen Thi Manh Ha. Educational policy in the Meiji Japan: a synthesis review and its implications for Vietnamese education reforms	44
Nguyen Duy Mong Ha. Developing Vietnamese higher education administration in the globalization era	45
Dang Thi Thanh Ha. Educating students about work ethics at teacher training schools	45
Mai Dang Khoa. Innovation culture – a new direction for higher education research in Vietnam	46
Nguyen Quynh Thy – Nguyen Thanh Nhan. Competencies-based education: a global trend and reference to undergraduate English language program development in Vietnam	47
Nguyen Van Tuong – Phan Nguyen Dong Truong. Self-	48

directed learning competency of students at University of Social Science and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh City	
Pham Thi Phuong Linh. Education reform in Japan and Siam (second half of 19th century to early 20th century) some comparative characteristics	49
Ho Truc Chi – Do Kim Vo Thuy Phuong Uyen. A case study on using quizizz as a formative assessment tool in English teaching & learning	49
Nguyen Huu Ngoc – Vo Hoa Canh. An exploration of tertiary English teachers' challenges in shifting towards virtual classroom teaching	50
Nguyen Hong Sinh – Ninh Thi Kim Thoa – Ngo Thi Huyen. Digital scholarship services at universities: an investigation of academic library websites	51
Ho Thi Ha. The role of University Education for the socio-economic development in Vietnam today	52
Tran Thi Thuy Trang. Japanese educational culture in times of COVID-19 pandemic	52
Tran Thi Ngoc Nho – Vu Toan. Factors affecting the student's motivation to study in The University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City	53
Nguyen Thi Van Hanh. How female managers in higher education institutions cope with their career obstacles (Case study at National Taiwan University and Vietnam National University, Ho Chi Minh City)	54

GIÁO DỤC

Võ Thị Xuân An – Đỗ Thị Ngân. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và khuynh hướng triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của các nước trên thế giới	56
Nguyễn Văn Chiến. Quản lý việc đổi mới hoạt động giảng dạy của giáo viên theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	56
Trần Thị Kim Dung. Giáo dục kỹ năng tư duy sáng tạo cho trẻ mầm non với cách tiếp cận Reggio Emilia	57
Lê Anh Dũng. Thực trạng kiểm tra, đánh giá Tiếng Anh không chuyên theo chuẩn đầu ra B1 Aptis tại Trường Đại học Hoa Sen	57

Huỳnh Quốc Dũng. Phân tích, so sánh chương trình môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp trung học phổ thông theo thông tư 02/2017/TT-BGD&ĐT và thông tư 46/2020/TT- BGD&ĐT	58
Lý Kiều Hưng. Một số vấn đề lí luận về đội ngũ cố vấn học tập tại trường đại học	58
Hà Thị Hoàng. Quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong tại Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM	59
Nguyễn Huy Hoàng Khang. Quản lý hoạt động học tập của học viên cao học ngành Quản lý Giáo dục ở các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	59
Nguyễn Huy Hoàng Khang. Đề xuất hướng áp dụng và triển khai mô hình giáo dục khai phóng cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa	60
Nguyễn Xuân Khánh. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường Tiểu học trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	60
Hà Trúc Mai. Đánh giá chất lượng đào tạo trình độ cử nhân khối ngành sức khỏe tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	61
Nguyễn Hải Minh. Đào tạo nghề trước xu hướng đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ hội nhập quốc tế	61
Ngô Thành Nam. Quản lý hoạt động dạy học theo dự án tại các trường tiểu học trên địa bàn phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức	62
Đỗ Thị Ngân – Võ Thị Xuân An. Quản lý hoạt động Kiểm tra – Đánh giá các môn Khoa học Xã hội của học sinh các trường Trung học Phổ thông tại các tỉnh Tây Nguyên	62
Huỳnh Mỹ Ngọc. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác quản lý tại các trường mầm non tại Reggio Emilia, Italy: bài học kinh nghiệm cho giáo dục mầm non Việt Nam	63
Nguyễn Thị Kim Phượng. Chuyển đổi số trong giáo dục: Cơ hội và thách thức	63
Võ Thị Thu Quyền – Trần Thị Thu Hà. Nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục Công dân lớp 12 qua việc thiết kế bài giảng kiến tạo	64
Tiêu Minh Sơn. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học	64
Tiêu Minh Sơn. Cơ sở khoa học về hoạt động trải nghiệm cho	65

học sinh Tiểu học – Từ góc nhìn của các nhà nghiên cứu thế giới và Việt Nam	
Nguyễn Thành Tài – Cao Tiên Thảo. Tìm hiểu một số phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Anh trong nhà trường	66
Trần Thị Kim Thanh. Thực trạng đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt tập thể đầu tuần cho học sinh ở các trường trung học cơ sở tại Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	66
Lê Thị Phương Thảo. Bất bình đẳng giáo dục trong đại dịch Covid-19	67
Dương Ngọc Bích Tuyền. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chương trình đào tạo liên kết giữa Đại học Kinh Tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Gloucestershire	67
Dương Ngọc Bích Tuyền. Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	68
Trần Thị Thúy Uyên. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh tại trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang năm học 2020 – 2021	68
Huỳnh Minh Vương. Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kì hội nhập quốc tế: Cơ hội và thách thức	69
Phan Nguyễn Đông Trường – Trần Thị Hoài Trâm. Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và kết quả học tập đánh giá qua điểm số của học sinh lớp 05 tại các trường Tiểu học trên địa bàn Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	69

TRIẾT HỌC

Võ Thái Bảo – Trần Lê Như Quỳnh. Học thuyết Idols của Francis Bacon	71
Huỳnh Hải Đăng. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng: Nhìn từ thực tiễn Singapore	71
Nguyễn Diệp. Tư tưởng khai dân trí của Phan Châu Trinh và ý nghĩa lịch sử	72
Nguyễn Văn Hạnh. Góp phần tìm hiểu quan điểm “Thiên” trong tư tưởng triết học Trần Nhân Tông	72
Phạm Thị Thu Hương. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	73

Trần Nhật Khang. Sự hình thành và phát triển của <i>Khoa học Logic</i> của G.W.F. Hegel trong giai đoạn 1801-1830	73
Nguyễn Khánh Linh. Vai trò của nguồn nhân lực nữ trí thức trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay	74
Lâm Ngọc Linh. Tính nhân văn trong nhân sinh quan của Nguyễn Trãi	74
Võ Thị Tuyết Mai. Góp phần tìm hiểu quan điểm về nguồn gốc và bản chất con người trong kinh <i>Upanishad</i>	75
Nguyễn Thị Liên Nhi. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Liêm, Chính với việc xây dựng Nhà nước liêm chính ở Việt Nam hiện nay	75
Nguyễn Huỳnh Bích Phương. Tư tưởng của Phan Bội Châu về giáo dục lòng yêu nước và ý nghĩa lịch sử	76
Raziv Võ Nhật Quang. Giá trị nhân văn trong tư tưởng của Trần Nhân Tông	76
Huỳnh Duy Quốc Sử – Nguyễn Thị Thùy Duyên – Lê Thành Trung. Hoạt động giáo dục đạo đức sinh viên tại Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế	77
Võ Thị Hồng Thắm. Góp phần tìm hiểu vấn đề con người trong Di chúc Hồ Chí Minh	77
Võ Thị Hồng Thắm. Sự vận dụng quan điểm triết học Marx – Lenin về con người của Đảng Cộng sản Việt Nam	78
Phạm Thị Phương Thoan. Phát triển bền vững: Một số vấn đề về phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	78
Trần Thu Thủy. Tác phẩm <i>Khế ước xã hội</i> của Jean – Jacques Rousseau và ý nghĩa lịch sử của nó	79
Nguyễn Thị Thu Thủy. Áp dụng phương pháp Blended Learning trong giảng dạy tại Trường Đại học Văn Lang hiện nay: Thực trạng và giải pháp	80
Nguyễn Thị Đan Thụy. Cách mạng công nghiệp 4.0 – Cơ hội và thách thức cho công tác giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay	81
Lê Thị Thu Trâm. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	81
Võ Thị Thu Trang. Vai trò của văn hoá đối với sự phát triển kinh tế thị trường ở Quảng Ngãi hiện nay	82

Phan Thị Ngọc Uyên. Góp phần tìm hiểu tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi	82
--	----

Quách Minh Vinh. Xu hướng địa chính trị biển đảo với chính sách phát triển quốc gia của Việt Nam hiện nay	83
--	----

CHÂU Á HỌC

Nguyễn Đoàn Quang Anh. Bước đầu tìm hiểu nghệ thuật vườn cảnh Trung Hoa	85
--	----

Phan Châu Phương Anh. Đặc trưng kiến trúc chùa Nhật Bản thời kỳ Nara	85
---	----

Lê Nguyễn Vy Bằng. Nghệ thuật Dot Painting của cư dân bản địa Australia	86
--	----

Trần Thị Hải Đăng. Đặc trưng văn hóa Trung Hoa trong tác phẩm <i>Thiên Long Bát Bộ</i> của Kim Dung	86
--	----

Nguyễn Xuân Giao – Nguyễn Lê Thùy Trang. Abe Shinzo và chính sách Abenomics	87
--	----

Võ Huỳnh Như Hằng. Thực trạng triển khai chính sách thu hút kiều dân của Hàn Quốc sau Chiến tranh lạnh	87
---	----

Trần Thị Thúy Hằng. Cộng đồng người Islam giáo ở Hàn Quốc	88
--	----

Trần Thị Thu Hiền. Vai trò của Thiền sư Vinh Tây – Eisai đối với Thiền Tông Nhật Bản (Thế kỉ XII)	88
--	----

Hồ Thị Minh Hiền. Phát triển du lịch Halal ở Nhật Bản: Thực trạng và chính sách	89
--	----

Nguyễn Thị Bé Loan. Sự khủng hoảng và sụp đổ của thể chế Yushin (1972 - 1979)	89
--	----

Đoàn Thị Kiều Loan. Con đường “Muslim street” ở Seoul, Hàn Quốc	90
--	----

Đoàn Thị Kiều Loan. Ý nghĩa giáo huấn qua tục ngữ nông nghiệp Hàn Quốc và nét tương đồng với tục ngữ Việt Nam	90
--	----

Dương Thị Hương Ly. Islam giáo ở Hàn Quốc	91
--	----

Đinh Tuyết Nhung. Vai trò tổ chức chính trị của Minamoto no Yoritomo trong chính quyền Mạc phủ Kamakura	91
--	----

Đinh Tuyết Nhung – Lê Nguyễn Vy Bằng. Một số biểu tượng và họa tiết điển hình trong nghệ thuật Mehndi (Henna Ấn Độ)	92
--	----

Võ Duy Phương. Vài nét cộng đồng Bawean gốc Indonesia tại	92
--	----

Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn Nguyễn Ngọc Phượng. Tình hình phổ cập giáo dục bậc tiểu học đầu thời kỳ Minh Trị - Vai trò của Trường Terakoya thời Edo	_____ 93
Nguyễn Thị Kim Qua – Lại Vũ Thoại. Quan hệ Ấn Độ - Nhật Bản ở thập niên thứ 2 thế kỷ XXI trong bối cảnh chính sách hướng Đông	_____ 93
Phạm Ngọc Sơn. Dấu ấn Ấn Độ trong văn hoá nhận thức ở chùa Chantarangsay	_____ 94
Phạm Ngọc Sơn – Trần Thị Yến Vân. Sự suy thoái của Phật giáo Hàn Quốc: Bài học kinh nghiệm cho Phật giáo Việt Nam	_____ 94
Nguyễn Thị Thanh Tâm. Việc làm của phụ nữ kết hôn ở Nhật Bản hiện nay	_____ 95
Phạm Thị Thanh Thắm. Quan hệ giữa Vương quốc Lưu Cầu với Nhật Bản (1609-1879)	_____ 95
Nguyễn Ngọc Nguyên Trâm. Đặc trưng hôn nhân quý tộc thời Heian (794 – 1192)	_____ 96
Phan Thị Mai Trâm. Chính sách tam nông trong cải cách Minh Trị và một số gợi mở cho Việt Nam	_____ 96
Phan Thị Mai Trâm. Xây dựng nguồn nhân lực Việt Nam trong thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa: Kinh nghiệm Nhật Bản	_____ 97
Võ Thị Xuân Trâm – Nguyễn Thị Hoài Châu. Chính sách Abenomics và tác động đến nguồn lao động cao tuổi	_____ 97
Bùi Thị Thanh Trúc. Xu hướng kết hôn muộn và không kết hôn của phụ nữ Nhật Bản hiện nay	_____ 98
Trương Thanh Tùng. Daikokuten ở Nhật Bản – tiếp nhận và biến đổi	_____ 98
Nguyễn Thị Thúy Vi. Phương pháp giảng dạy môn kỹ năng thuyết trình theo phong cách Thiền	_____ 99
Đoàn Thị Mỹ Xuyên. Đặc trưng gốm Hizen Nhật Bản	_____ 100
Phan Thanh Huyền. Thực trạng bình đẳng giới trong giáo dục đại học tại Trung Đông	_____ 100

NGÔN NGỮ HỌC, VĂN HỌC, LỊCH SỬ, VIỆT NAM HỌC, LƯU TRỮ HỌC VÀ QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

Trần Thị Thúy An – Nguyễn Thùy Nương – Võ Tuấn Vũ. Về nhu cầu sử dụng và định hướng xây dựng flashcard trong dạy học từ ngữ tiếng Việt cho người nước ngoài (trình độ Sơ cấp) _____ 102

Nguyễn Thị Thanh Bình. Một số hình thức liên văn bản trong diễn ngôn trào phúng (trên cứ liệu khảo sát tiểu phẩm Hoàng Thiếu Phủ) _____ 102

Y Nei Rah Lan – Nguyễn Ipa. Đại từ nhân xưng số ít tiếng Êđê (đối chiếu đại từ nhân xưng số ít tiếng Jrai) _____ 103

Phạm Ngọc Trường Linh. Quan điểm của học sinh về việc dạy và học tiếng Anh tại trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh _____ 103

Nguyễn Lê Uy. Các cấp độ chỉ báo tình thái trong câu tiếng Ý có chứa động từ tình thái *potere* và *dovere* (trên cứ liệu tiếng Ý có so sánh với tiếng Việt) _____ 104

Lê Thị Thanh Uyên – Đinh Lư Giang. Đặc tính dụng học của tình thái nhận thức trong diễn ngôn miêu tả của tản văn Việt Nam hiện đại _____ 104

Võ Tuấn Vũ – Trần Ngọc Huyền Trân. Đặc điểm văn hóa và tư duy của người Êđê thông qua trường từ vựng chỉ tên gọi thực vật _____ 105

Phạm Thị Hồng Ân. Thơ Emily Dickinson – Từ điển của trí tưởng tượng _____ 105

Trần Thị Ngọc Diệp. Nghệ thuật tự sự trong truyện Nôm *Lưu Hương điển nghĩa bảo quyền* _____ 106

Trần Thị Ngọc Diệp. Không gian – thời gian nghệ thuật trong truyện Nôm bình dân về đề tài Phật giáo _____ 106

Nguyễn Hoàng Hải Ngọc. Phân tích một số motif trong sử thi *Ilya Muromets* _____ 107

Nguyễn Thi Phú. Từ của Lý Thanh Chiếu: Một trường hợp của văn học di dân _____ 107

Chung Tú Quỳnh. Đọc thơ Hàn Mặc Tử từ lý thuyết phân tâm học về nước của Gaston Bachelard _____ 108

Trần Thị Tươi. Hậu thực dân và việc tìm lại những tiếng nói bị tước quyền (Nhìn từ trường hợp G. C. Spivak và Trịnh Thị Minh Hà) _____ 108

Đào Thị Diễm Trang. Sân khấu mặt nạ từ góc nhìn ký hiệu học (trường hợp mặt nạ Khon của Thái Lan) _____ 109

Nguyễn Thị Kiều Vy. Nghiên cứu cải biên *Truyện Kiều*: Trường hợp kịch bản cải lương *Kiều du thanh minh* của Trương Quang Tiền _____ 109

Phạm Thị Huệ. Tội ác của chính quyền Campuchia Dân chủ gây ra cho nhân dân các tỉnh biên giới Tây Nam qua tài liệu lưu trữ quốc gia III _____ 110

Trần Hùng Minh Phương. Ảnh hưởng của Hoa Kỳ đối với hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam Cộng hòa (1965- 1975) _____ 110

Võ Phúc Toàn. Giáo quan – con đường tiến thân của Nho sĩ Nam bộ dưới triều Nguyễn (1802-1882) _____ 111

Nguyễn Hoàng Bảo Châu. Cải cách giáo dục lần thứ nhất của Pháp ở Đông Dương (1906-1916) và ý nghĩa đối với văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX _____ 112

Hoàng Văn Dũng. Vận dụng đức tin và giáo luật Islam trong đời sống của người Chăm Muslim ở Búng Bình Thiên, huyện An Giang, tỉnh An Giang _____ 113

Đinh Lương Chính Thiện. Thực trạng tiêu dùng thực phẩm hữu cơ tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu trường hợp sinh viên và công nhân viên) _____ 113

Ngô Thị Kim Thùy. Kinh lá buông ở Cần Thơ - Loại hình tài liệu quý hiếm cần được bảo quản và phát huy giá trị _____ 114

VĂN HÓA HỌC, XÃ HỘI HỌC, THƯ VIỆN – THÔNG TIN HỌC, ĐỊA LÝ, NHÂN HỌC

Trương Thị Lam Hà. Nhận thức về học vấn và vai trò định hướng học vấn của gia đình ở nông thôn tỉnh Long An (trường hợp xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) _____ 116

Đặng Ngọc Hân. Giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa trong Chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) _____ 116

Lê Xuân Hậu. Ấm thực trong lễ hội Kỳ Yên của người Việt ở Đồng Nai _____ 117

Lê Xuân Hậu – Nguyễn Cao Yến Bình. Các giá trị tiêu biểu của _____ 117

đình làng ở Đồng Nai

Nguyễn Trường San. “Trang phục dân tộc” của Việt Nam trong các cuộc thi hoa hậu quốc tế qua góc nhìn ký hiệu học văn hóa _____ 118

Trần Thị Tuyết Sương. Quản lý di sản văn hóa biển đảo với phát triển du lịch tại Quảng Ngãi _____ 118

Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh. Khuynh hướng nghiên cứu văn hóa doanh nhân ở Việt Nam và trên thế giới - đề xuất một hướng tiếp cận _____ 119

Đặng Thị Minh Vân. Không gian văn hóa tại chợ nổi Damnoen Saduak – Thái Lan trong so sánh với chợ nổi Cái Răng – Việt Nam _____ 119

Trần Nam. Hoạt động hỗ trợ khiếu nại khiếu nại tại Thành phố Hồ Chí Minh thực trạng và khuyến nghị _____ 120

Hoàng Minh Phú. Nhận thức, thái độ của phụ huynh về vấn đề giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ ở cấp mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh _____ 120

Lê Thị Hoàng Diễm. Xu hướng phát triển các hoạt động Marketing dịch vụ thông tin – thư viện trong hệ thống thư viện đại học _____ 121

Phí Thị Lan. Năng lực số của sinh viên trường cao đẳng Công nghệ Cao Đồng An _____ 121

Âu Thị Cẩm Linh. Thiết kế dịch vụ thư viện đại học trong thời đại công nghệ số _____ 122

Vũ Kim Thu. Phân tích vấn đề ô nhiễm nguồn nước tại kênh Ba Bò – phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức theo các quan điểm xã hội học về môi trường _____ 122

Nguyễn Văn Toàn. Chuỗi cung ứng nho VietGAP tại tỉnh Ninh Thuận (Trường hợp nghiên cứu: Doanh nghiệp Ba Mọi) _____ 123

Quách Đức Tài. Sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Bình Dương: Ý nghĩa và giá trị văn hóa _____ 124



**USSH
ICSSH
2021**

**INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021**

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

BAN CHỈ ĐẠO

PGS. TS. Ngô Thị Phương Lan
Hiệu trưởng
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Trưởng ban

BAN TỔ CHỨC

TS. Lê Hoàng Dũng
Phó Hiệu trưởng
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Trưởng ban

TS. Nguyễn Thụy Phương
Đại học Paris, sáng lập EduNet
(Mạng lưới AVSE Global)

Đồng trưởng ban

TS. Trần Anh Tiến
Trưởng Phòng ĐN&QLKH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Phó Trưởng ban thường trực

TS. Trần Văn Thắng
Trưởng Phòng SDH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Phó Trưởng ban

PGS. TS. Bùi Thị Minh Hồng
Đại học Bath (Anh Quốc)

Thành viên

NCS. Châu Dương Quang
Đại học SUNY Albany
ĐH Fulbright Việt Nam, AVSE Global

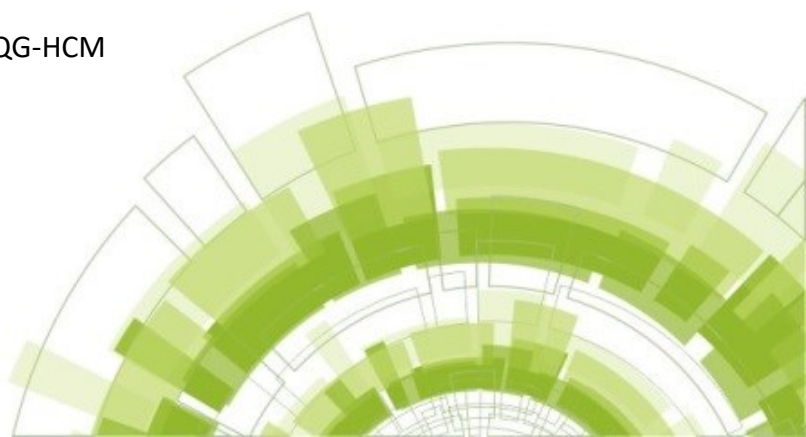
Thành viên

ThS. Mai Thị Kim Khánh
Phó Trưởng Phòng ĐN&QLKH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

ThS. Hồ Quang Viên
Trưởng Phòng KH-TC
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên



BAN NỘI DUNG

TS. Phạm Tấn Hạ

Phó Hiệu trưởng

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Trưởng ban

PGS. TS. Bùi Thị Minh Hồng

Đại học Bath (Anh Quốc)

Đồng Trưởng ban

TS. Hoàng Ngọc Minh Châu

Phó Trưởng Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Phó Trưởng ban

TS. Nguyễn Thị Thùy Duyên

Phó Trưởng Phòng SDH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Phó Trưởng ban

TS. Ngô Thanh Hà

ĐH New South Wales (Úc)

Thành viên

TS. Vũ Minh Hoàng

Đại học Fulbright Việt Nam

Thành viên

TS. Quảng Đại Tuyên

Trường Đại học Hoa Sen

Thành viên

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sinh

Trưởng Khoa Thư viện-Thông tin học

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

PGS.TS. Lê Quang Trường

Trưởng Khoa Văn học

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Xoan

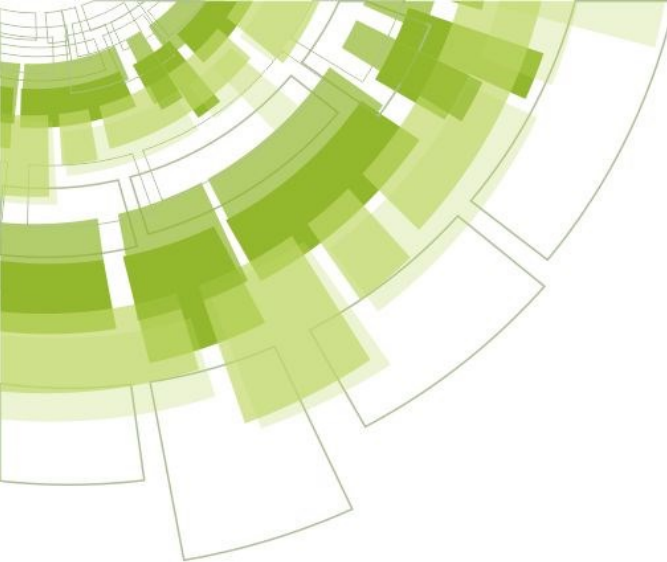
Trưởng Khoa Xã hội học

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên



USSH
ICSSH
2021



TS. Huỳnh Thị Hồng Hạnh Trưởng Khoa Ngôn ngữ học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Đào Tuấn Hậu Trưởng Khoa Triết học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Hoàng Mai Khanh Trưởng Khoa Giáo dục học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Nguyễn Đăng Nguyên Trưởng Khoa Ngữ văn Anh Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Trần Thị Mai Nhân Trưởng Khoa Việt Nam học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Trần Phú Huệ Quang Phó Trưởng Khoa Phụ trách Khoa Văn hóa học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Hồ Minh Quang Trưởng Khoa Đông phương học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên
TS. Lưu Văn Quyết Trưởng Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Thành viên



USSH
ICSSH
2021

BAN THƯ KÝ - HẬU CẦN

ThS. Mai Thị Kim Khánh

Phó Trưởng Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Trưởng ban

ThS. Phạm Trường Thọ

Phó Trưởng Phòng SĐH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Phó Trưởng ban

NCS. Châu Dương Quang

AVSE Global

Phó Trưởng ban

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Như

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Trần Thị Thùy Dương

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Lư Thị Diệp

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Phạm Thị Thái Hà

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Lò Văn Linh

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Châu Huy Ngọc

Phòng ĐN&QLKH

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên



**USSH
ICSSH
2021**



ThS. Nguyễn Hoàng Huy Hạnh
Phòng SĐH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

ThS. Trần Hương Thảo
Phòng SĐH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

ThS. Lê Thị Phương Thu
Phòng SĐH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Huỳnh Tuấn Khanh
Phòng SĐH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên

CN. Cù Thị Thanh Thủy
Phòng SĐH
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Thành viên



**USSH
ICSSH
2021**

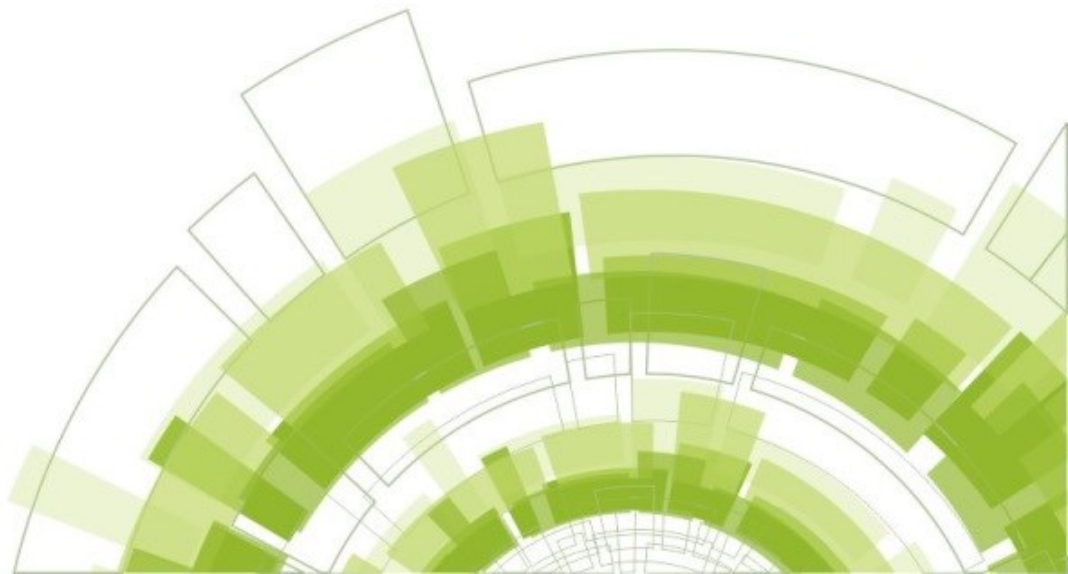


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

Linguistics/English Linguistics and Literature



**A CONTRAST
BETWEEN THE VIETNAMESE LEXEME “NẮM”
INDICATING HAND ACTIVITIES
AND ITS ENGLISH EQUIVALENT ONES
IN COGNITIVE LINGUISTIC PERSPECTIVE**

Le Minh Dat

*PhD Candidate. Faculty of Linguistics
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Human existence as being in the world is associated with thought and language so ordinary people from the past to present are born having the same cognitive mentality no matter which ethnic group they are. The basic characteristics of the human body are also exactly the same in biological aspects, therefore all activities are performed similarly by the parts of the body in daily life. When using the verbs related to these parts of human body in communication, they have many different implicit meanings in cognitions as each language has its own culture. Starting from that point of view, in this article, the author goes into depth contrasting the Vietnamese word “Nắm” indicating hand activities with the English equivalent ones based on physiological embodiment cognition theory of Lakoff and Johnson, which contributes to our study and clarifies the cultural features of two particular nations, Vietnam and Britain.

Key words: Vietnamese word “Nắm”, English figurative equivalents, contrastive analysis, physiological embodiment cognition

**LANGUAGE OF LOVE – MARRIAGE
IN VIETNAMESE FAIRY TALES**

Bui Thi Phuong Lan

*PhD Candidate. Faculty of Linguistics
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Love - marriage is always one of the topics that get the most attention. In any society, the topic has always been an endless inspiration for poets, writers as well as contributors in domestic and foreign forums. The concepts of love and marriage in each society tend to be different. In Vietnam, especially in the old society, love was considered a very delicate and private topic. In a society that always takes the common, the collective as the standard, considers the individual and the ego as issues that need to be restrained, the words used to talk about it must also be very delicate, harmonious. They should not be too ostentatious and not too rough. Therefore, the diversity of words and phrases about love and marriage in Vietnamese is very rich and diverse. In addition to conveying information contents, they also show a colorful cultural picture of love and marriage of ancient society. Through fairy tales, we can see that very clearly through the contents of love and marriage.

Key words: marriage, family, language, culture

**A CONTRASTIVE ANALYSIS OF MODALITY
IN THE VIETNAMESE LAW ON ENTERPRISE
AND THE SINGAPORE COMPANIES ACT
FROM SYSTEMIC FUNCTIONAL PERSPECTIVE**

Nguyen Thi Nhat Linh

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

This paper conducts a contrastive analysis of Modality in the Vietnamese Law on Enterprise and the Singapore Companies Act from Systemic Functional Grammar. Specifically, the article analyses Modalization and Modulation in terms of Probability, Usuality, Obligation and Inclination. The findings are that two legal texts employed both Modalization and Modulation to realize Modality system. Additionally, both legal texts employed the large number of Finite modal operator to realize Obligation in Modulation. However, the Singapore Companies Act tends to employ more Finite modal operators when expressing Modality. Besides, the Vietnamese Law on Enterprise employed more high modal operators in expression of Obligation than the Singapore Companies Act.

Key words: Discourse Analysis, Interpersonal Meaning, Systemic Functional Grammar (SFG), Applied Linguistics, the legal texts

**SEMANTIC ANALYSIS OF SHALL
IN THE SINGAPORE COMPANIES ACT**

Nguyen Thi Nhat Linh

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Language has been playing a particularly significant role in legal documents especially in Acts in terms of regulating social issues. The main purpose of this study is to explore the variety of meanings of modal verbs Shall in expressing Modality in the Singapore Companies Act. Then, from the semantic analysis, the author would give some suggestions of translation of this modal verb into Vietnamese. The results of the study demonstrated that Shall has nine kinds of meaning in the Companies Act including obligation, prohibition, permission, commitment, precondition, direction, definition or declaration and future expression. The findings of the study are expected to be helpful in legal English teaching and in comprehension of the Act as well as translation.

Key words: Semantic, legal discourse, modality, Shall, translation

SOME KEY TERMS OF SYSTEMIC FUNCTIONAL LINGUISTICS

Bui Thi Kim Loan

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Systemic functional linguistics (SFL) has been investigated a great deal in recent studies. The paper aims at providing the literature review of SFL. Some key terms of the SFL theory are explained in this paper in order to give some insights into appraisal framework, register, genre and nominalization. The literature review of SFL is beneficial to teachers of English who study SFL and apply some aspects of this theory into teaching English as a foreign language (EFL).

Key words: Systemic functional linguistics, genre, appraisal framework, register, nominalization

ANALYSING IDEOLOGY IN VIETNAMESE CRIMINAL PRECEDENTS THROUGH VAN DIJK'S DISCOURSE ANALYSIS

Phan Tuan Ly

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Van Dijk is a well-known scholar, who specializes in discourse and builds a scientific field called "discourse study". On studying discourse analysis, it is impossible not to cite his name due to his famous writings. From the starting with the study of text grammar in PhD dissertation and then approaching discourse, he is known as researcher for two fields: Critical Discourse Analysis (CDA) and Ideology. He built a theoretical framework of ideology and discourse from which researchers can analyze the ideology underlying the discourses. In this paper, we will apply Van Dijk's theory of discourse analysis to conduct ideological discourse analysis in Vietnamese criminal precedents. Through analysis, the results show that Vietnamese criminal precedents contain anti-crime ideology expressed explicitly and implicitly with a variety of structures.

Key words: ideology, Vietnamese precedent, van Dijk's approach, discourse analysis

GENERIC STRUCTURE POTENTIAL ANALYSIS OF VIETNAMESE PRECEDENTS

Phan Tuan Ly

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Discourse is a trendy field in the humanities and social sciences. However, the study of discourse is basically rooted in the study of language. Therefore, on studying discourse, it is impossible to ignore the great achievements of the linguistics. From the linguistic aspect, discourse is defined as a larger level than sentence by many linguists. At the present discourse analysis mainly revolves around three levels: language level, register level and genre level. Studies on each level also have certain differences from a variety of perspectives. Genre analysis is the level that is of interest to many researchers. There are a number of research papers related to genre analysis. In linguistics, genre analysis also has several directions of research with distinct techniques. In this paper, we use the theory of Generic Structure Potential which was developed by Hasan Ruquaiya to investigate the macrostructure of legal discourse. The legal discourse that we choose to examine is Vietnamese precedents. This genre is novelty from the perspective of Generic Structure Potential.

Key words: macrostructure, Vietnamese precedent, generic structure potential, genre analysis

THE CONCEPT OF "BOWL" IN VIETNAMESE FROM A SOURCE DOMAIN PERSPECTIVE

Nguyen Dinh Viet

PhD Candidate. Faculty of Linguistics

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

This article takes a deeper look at the concept of "bowl" (bát) in Vietnamese from the perspective of the source domain, and at the same time emphasizes the role of the embodiment of the conceptualization process to create conceptual pictures, linguistic pictures of world. The "bowl" as a familiar utensil in everyday life, which has many experiences, is physical and easy to imagine, becomes a domain source and is mapped to help identify some concepts less experienced, more supportive and more difficult to configure belongs to the human target domain and from there, forming structurally conceptual metaphor "Humans are bát". Obviously, conceptual inquiry is a fundamental way to see the unique and interesting traits in the language, thinking and culture of a discursive community.

Key words: concept, conceptual metaphor, cognitive, "bowl", utensils

EDPUZZLE – A SELF-STUDY TOOL FOR ENGLISH LISTENING SKILLS

Nguyen Thi Ngoc Dung

*MA Student. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

With the importance of the listening skill in foreign language learning, encouraging learners' listening self-study is very necessary. In addition, technology advancement leads to the integration of ICT tools into the self-study process. This research aims to investigate the potential of a web-based tool, Edpuzzle, for improving the listening skill outside a classroom. 87 tenth graders from Hung Vuong High School for the Gifted in Binh Duong Province participated in the survey via a Google form. The findings from the questionnaires of the Google form indicated that most participants were aware of the importance of the listening skill as well as the self-study outside a classroom. Although Edpuzzle was relatively new to participants, they showed their interests and enthusiasm for using this tool to practise the listening skill. Based on their positive feedback, foreign language teachers can apply Edpuzzle to their teaching methods to make lessons more interesting.

Key words: Edpuzzle, self-study, listening skills, ICT tools

USING PARAPHRASING AS A STRATEGY IN READING COMPREHENSION FOR EFL LEARNERS

Huynh Le My Hanh – Luu My Linh – Nguyen Thi Thu Thao

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

This paper describes a study conducted to explore the impact of paraphrasing on reading comprehension. The aim of the study is to strengthen the idea that students can increase their overall reading comprehension when they are taught the reading strategy of paraphrasing. EFL learners often encounter difficulties in reading comprehension so the paraphrasing technique comes as one of the most competent tools to help learners conquer the strains in learning the reading skill. The study followed an experimental design and its population was learners of a local English center at District 10 in Ho Chi Minh City. This study compares the control and experimental groups of learners. With the experimental group, learners were taught the process of paraphrasing in four reading sessions. The control group was exposed to general teaching methods, specifically excluding the paraphrasing technique. The findings discover that those who were taught the strategy of paraphrasing outperform the control group of learners in reading achievement. The study makes recommendations for future research.

Key words: paraphrasing, reading comprehension, EFL learners

STUDENTS' PERCEPTION ON BEING TAUGHT INTERCULTURAL COMMUNICATION THROUGH AUTHENTIC VIDEO WATCHING IN ENGLISH LEARNING

Ha Thuy Van Hy – Luu My Linh

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Despite learners' wish to learn about English cultural features as well as to perfect their communicative skills throughout the process of acquiring the language, intercultural communication is still a forgotten aspect of English learning in Vietnam. This paper describes a case study in which the researchers investigated students' perception on being taught the intercultural communication through authentic video watching in English learning. The study also examined the challenges in English learning without intercultural competence. In addition, the researchers further explored the application of authentic video watching to suggest solutions to assist learners in overcoming the lack of the intercultural competence in their English learning. This research project followed the qualitative design with online interviews. The findings of this study concluded that watching authentic videos is a motivating learning activity helping learners develop their communicative skills and intercultural competence, which indeed covers the English cultural features of which language learners should be aware. However, to enhance communication competence more effectively, the process of English learning should be facilitated by more aspects of language teaching.

Key words: intercultural communication, English learning, video watching

TEACHERS' FEEDBACK ON LEARNERS' SPEAKING PERFORMANCE – A CASE STUDY AT AU VIET LANGUAGE CENTER

Pham Quynh Mai – Le Thi Hong Thuy – Tat Quynh Nhu Hao

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Teachers' feedback undeniably play a vital role in facilitating learners' improvement in speaking performance. This study thus examines teachers' practices of giving feedback on learners' speaking performance and their responses to such feedback at Au Viet Language Center, District 12, Ho Chi Minh City. It adopted a case study design and qualitative approach. Data were collected from nine sessions of three intermediate English communication classes and interviews with five teachers and five students. The findings from the study revealed teachers' preferences of particular feedback-giving strategies based on timing, amount, form, audience, and types of feedback. Most learners had positive attitudes towards their teachers' feedback and showed that improvement in their speaking performance after feedback was provided. In addition, learners' expectations of how feedback should be given were also reported.

Key words: teachers' feedback, speaking performance, learners' responses

COMMON FORMULAIC SEQUENCE ERRORS: A PILOT ANALYSIS

Tran Uyen Phuong

*MA Student. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Formulaic sequences refer to sequences of words that are prefabricated, stored and retrieved as a whole from memory. They are central to communicative and social interactions, thus being essential to language learning. Unfortunately, formulaic sequences are a major source of errors for learners at all levels of competency. To investigate the errors in the use of formulaic sequences made by English-major students and provide implications for teaching and learning, this study analyzed the translation products of 42 fourth-year English-major students using Gass and Selinker's (2008) error analysis model. A total of 158 formulaic sequence errors was identified in the 11,605-word collection of translation products. The findings from the study show that the three most common types of formulaic sequences are errors in the use of verbs (49.4%), the external errors (14%), and the errors in the use of adjectives (10.8%). Of all the errors identified, a majority falls into the category of collocations (83.1%). There is also evidence suggesting a pattern of avoidance of idioms and phrasal verbs. On this basis, the study offers several suggestions for teaching and learning formulaic sequences improving learners' formulaic competence.

Key words: formulaic sequences, collocations, idioms, phrasal verbs, error analysis

**STUDENTS' ATTITUDES
TOWARD PROJECT-BASED LEARNING
IN EFL CLASSES:
A SURVEY AT PHUOC HOA HIGH SCHOOL**

*Vu Thi Phuong – Huynh Kim Loan –
Nguyen Thi Linh Chi – Nguyen Thi Kha Linh*

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

In order to update and adapt to changes and requirements of practice, teaching and learning have undergone drastic changes. The project-based learning (PBL) proves its outstanding advantages for students to improve important skills such as communication, creativity, critical thinking, technological knowledge, and self-improvement ability. The Managing Board of Vietnam's National Foreign Languages Project highly appreciates the activities of the program that contributes to improving the quality of training and implements the mission of education. Those good comments for the learning model urge the researchers to investigate the high school students' attitudes at Phuoc Hoa High School in Binh Duong Province towards the approach. However, due to the limitation of time, the quantitative survey was conducted to collect data for the eleventh graders' attitudes at Phuoc Hoa High School. The study involved one hundred and thirteen eleventh graders in answering the questionnaire and there were one hundred and ten returns. The teachers who were teaching the eleventh graders were interviewed to get information for checking or triangulating the findings. The findings showed that the students enjoyed PBL because of group working, authentic materials, and realistic tasks. PBL also helped to improve their language and learning skill and provided them with motivation in learning. However, The teachers' judicious support was of utmost importance. The preliminary findings of the study may provide educators or language teachers with practical and truthful information from students for PBL, thereby having practical implications for improving the quality of teaching and learning.

Key words: students' attitudes, high school, project-based learning (PBL)

**A META-SYNTHESIS
OF ETYMOLOGICAL ELABORATION:
THE PANDORA’S BOX AND THE WHITE ELEPHANT**

Nguyen Minh Quan

*MA Student. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Etymological elaboration, the approach that focuses on the historical creation of idiomatic language, has been regarded as an effective approach in the teaching and learning of idiomatic languages among students, teachers, and educators globally. The utilization of the etymological elaboration enhances idiom comprehension, retention, recognition, and application of idioms in proper contexts. Besides, the etymological elaboration equips learners with cultural and historical knowledge involving the learned idioms. In recent times, EFL educators have employed the etymological elaboration in the classroom to help learners with the acquisition of idioms and reported fruitful successes in the development of idiomatic resources. This study aims to analyze the viewpoints and approaches of EFL educators and researchers towards the application of the etymological elaboration in teaching learners different types of idioms including transparent and opaque idioms. Moreover, because the use of the etymological elaboration to learn English idioms in Vietnam and especially the Vietnamese IELTS context remains limited, this study also offers implications and recommendations on the application of the etymological elaboration to learn IELTS idioms in Vietnam. Based on past research results, the etymological elaboration helps improve learners’ motivation, retention, comprehension, recognition, and application of idiomatic knowledge through valuable cultural and historical insights acquired.

Key words: etymological elaboration, idiom, IELTS learners

**ANALYSIS OF INTONATION ACTIVITIES
IN THE TEXTBOOK ENGLISH 10, 11, 12
(MOET PUBLISHING HOUSE, 2020)**

*Nguyen Thi Kim Thoa – Nguyen Thi Manh Ha –
Bui Thi Truc Linh*

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

This paper aims to investigate the English intonation activities of the official English textbooks of grades 10, 11, and 12, which are used in Vietnamese high schools for English teaching and learning programs. An empirical analysis of the intonation activities in the student textbooks was conducted to evaluate the overall coverage of the intonation activities and their quality. The results of the study show that the intonation activities in the English textbooks have been underrepresented and the intonation tasks should be better designed in terms of practicality and usefulness for EFL learners. The discussions involving teachers and publishers were taken into consideration as well and it was suggested that textbook authors should perform a more up-to-date analysis of learners' needs before designing pronunciation tasks and activities to meet learners' needs in the most efficient way.

Key words: English intonation activities, textbooks, English 10 11 12

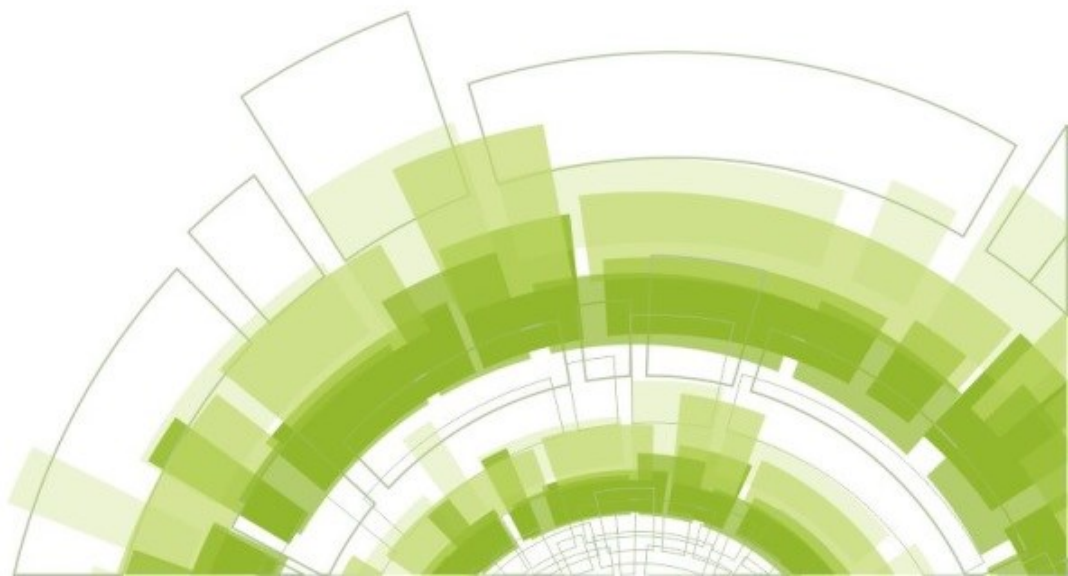


**USSH
ICSSH
2021**

**INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021**

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

Other Disciplines



ONLINE DESTINATION IMAGE: KOREAN TOURISTS' PHOTOGRAPHIC DEPICTIONS OF HO CHI MINH CITY

Vo Huynh Nhu Hang

*MA Student. Faculty of Asian Studies
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Ho Chi Minh City is the economic hub of Vietnam's southern region and a popular tourist destination attracting both Western and Asian visitors. This study examines online destination images perceived by Ho Chi Minh City's second largest international market, Korean tourists. Through a combination of visual content analysis and semiotic analysis of 3535 photographic representations from 100 travel blogs posted by Korean tourists, seven denotative themes of Ho Chi Minh City's perceived destination image were identified, including "food and beverage", "general infrastructure", "tourist infrastructure", "culture, history and arts", "entertainment and recreation", "nature and landscape", and "people". Semiotic analysis of important connotative sign elements indicates that Korean tourists are attracted by the intrinsic cultural values, modernity and the everyday aspects of urban tourism. It is suggested that online photographic contents can provide valuable information to understand perceived destination image to tourism marketers. Based on the results, the managerial implications and future directions of research on online photographic contents are discussed.

Key words: perceived destination image, visual content analysis, semiotic analysis, Korean tourists, Ho Chi Minh City

THE ROLE OF EDUCATING BEHAVIORAL CULTURE TO STUDENTS IN GENERAL EDUCATION SCHOOLS

Nguyen Thi Thanh Huong

*PhD Candidate. Faculty of Education
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Educating behavioral culture to students is a vital task of schools. This study aims to build a theoretical basis for the role of behavioral culture education for students in general education schools. Theoretical research methods such as analysis, synthesis, systematization and generalization from many studies by both international and national authors are used. To that extent, this paper has introduced some basic concepts and analyzed them in relation to the roles of behavioral culture education for students in general education schools. This research can serve as a reference material for education managers and raise teachers' awareness of teaching behavioral culture to students in general education schools.

Key words: roles, education, behavioral culture, general education schools

**MODERNIZATION OF EDUCATION SYSTEM
IN NAM KỲ IN LATE 19TH –
EARLY 20TH CENTURY PERIOD
AND EXPERIENCES FOR EDUCATION DEVELOPMENT
IN THE SOUTHWEST OF VIETNAM IN CURRENT TIME**

Nguyen Thi Quoc Minh (PhD)

Faculty of Literature

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

From the end of the 19th century, the South of Vietnam became a colony of the French, and the colonial government soon implemented a new education system to replace the traditional Confucian education with the original purpose of using French education to cut off the influence of Confucianists with nationalist spirit, and to train a new generation of civil servants to serve the French colonial regime, then moved towards the gradual assimilation of the region. However, during the process, their goal could not be realized as expected. The then education system was really modern, and created a new class of officials and intellectuals, many of whom became revolutionary activists against the French for national independence and contributed to the modernization of the region. This article presents the modern features of such education system, including the education policy, organization, program, and experiences for the development of region's education.

Key words: education in the South of Vietnam, education in French colonial period, education innovation

**POSITION OF VIETNAM – THAILAND RELATIONSHIP
IN THE REGIONAL INTERGRATION
AFTER THE COLD WAR**

Assoc. Prof. Nguyen Ngoc Dung (PhD)

Faculty of History

University of Social Sciences and Humanity, VNU-HCMC

ABSTRACT

The Vietnam-Thailand diplomatic relations has been through multiple ups and downs throughout the second half of the twentieth century, and brought about many changes regional peace, security and development. During the Cold War, imperialist intervention, ideological conflicts, and national interests made Southeast Asia a catastrophic battlefield. Those tragedies (such as Vietnam war, Cambodian crisis, 1979-1991), from a regional perspective, are deeply influenced by both Thailand and Vietnam, two closely-knit adjacent countries. However, after the Cold War, Vietnam-Thailand relations returned to the traditional friendly nature. Political trust between the two countries has been established and consolidated. The Vietnam-Thailand cooperation has entered the highest stage of development ever seen in history. Vietnam and Thailand both hold important positions in ASEAN and are working with ASEAN to build a peaceful, stable, and developed regional community. Based on the historical approach, the article points out the moments of ups and downs in the relationship between the two countries over the past half century, to provide specific assessments of the position of Vietnam-Thailand relations in the process of regional integration after the Cold War. It also argues that the obstacles in Vietnam - Thailand relationship in regional integration mainly stem from the different views of each country in relation with international powers.

Key words: Vietnam, Thailand, ASEAN, regional integration

VIET SU CUONG GIAM KHAO LUOC 越史綱鑑考略
BY NGUYEN THONG – AN IMPORTANT DOCUMENT TO AFFIRM VIETNAM’S ISLAND
AND MARITIME SOVEREIGNTY

Assoc. Prof. Doan Le Giang (PhD) –

Nguyen Thi Phuong Thuy (PhD)

Faculty of Literature

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Nguyen Thong 阮通 (1827-1884) was a poet and historian in the Nguyen Dynasty (1802-1945). He served in several positions such as the principal of the imperial academy, the administration commissioner of Quang Ngai Province, then Binh Thuan Province. He composed 越史通鑑綱目考略 (Viet su thong giam cuong muc khao luoc / A Brief Revision of the Comprehensively Reflected Chronicles of the Viet History), usually shortened as 越史考略 (Viet su khao luoc / A Brief Revision of the Viet History), after being assigned to revise the series 欽定越史通鑑綱目 (Kham dinh Viet su thong giam cuong muc / The Imperially Commissioned Comprehensively Reflected Chronicles of the Viet History), which had been collectively composed under imperial order. In Viet su khao luoc, Nguyen Thong dedicated an article for Van Ly Truong Sa 萬里長沙, consisting of both the Hoang Sa and the Truong Sa Archipelagos (internationally known as the Paracel and the Spratly Islands, respectively). Studies about Vietnam’s islands and maritime sovereignty have hardly mentioned this important document. This article introduces Viet su khao luoc and its significance in confirming Vietnam’s sovereignty over the two archipelagos.

Key words: Hoang Sa, Paracel, Truong Sa, Spratly, Van Ly Truong Sa 萬里長, Vietnam, maritime and island sovereignty, Nguyen Thong, Viet su thong giam cuong muc khao luoc 越史通鑑綱目考略

**THE ECONOMIC TRANSFORMATION
OF KIEN GIANG PROVINCE
IN THE INTERNATIONAL ECONOMIC
INTEGRATION PROGRESS**

Hoang Thi My Nhan

PhD Candidate. Faculty of History

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Based on the analysis of natural and socio-cultural conditions which are favorable for the economic growth of Kien Giang, this article describes the transformation of Kien Giang economic landscape during the international economic integration progress based on criteria such as pace of economic growth, economic restructuring and sector converting through different stages, especially in recent time. The article shows the results, achievements as well as shortcomings during the economic development process of Kien Giang, before offering the solutions for a faster and stronger growth that could meet the requirements of the process of international economic integration in the coming time.

Key words: economic, economic growth transformation, economic growth of Kien Giang province, international economic integration, Kien Giang

**PRESERVATION OF ELECTRONIC DOCUMENTS
IN THE CONTEXT OF ADMINISTRATION REFORM
AND THE 4TH INDUSTRIAL REVOLUTION**

Nguyen Pham Ngoc Han

Faculty of Archival Studies and Office Management

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Electronic document is a special type of document in which electronic information and data are created, transferred and stored by electronic means. Electronic documents have a great significant role in various aspects of the society including politics, economy, culture, and sociable activities among others by containing information that reflects the functions and tasks of the agencies or organizations that form and later archive the documents. Electronic documents are also an indispensable component in the archives of agencies, organizations and national archives. Due to the importance of documents in general and electronic documents in specific, the preservation of this type of documents holds a very special position in the activities of agencies and organizations. The effective preservation of electronic documents is an urgent requirement in the context of administration reform and the 4th industrial revolution.

Key words: electronic documents, document preservation

**INCREASING PEOPLE'S PARTICIPATION
IN STATE MANAGEMENT ACTIVITIES
OF COMMUNE GOVERNMENTS
IN HO CHI MINH CITY**

Tran Ba Hung

*Faculty of Archival Studies and Office Management
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Ho Chi Minh City has entered the period of 2021-2030 with the goal to build an effective urban government. In order to achieve this goal, Ho Chi Minh City needs to improve state management's effectiveness, especially at the commune, ward, and township levels in order to meet the requirements of the development process in this period. In the context of transition from state management to governance, people's participation is the key factor. Therefore, it requires Ho Chi Minh City to boost people's participation in commune-level government activities. This article concentrates on identifying the necessity of strengthening people's participation in the state management activities of commune-level governments, reflecting the reality of people's participation in the state management activities of the commune-level governments in Ho Chi Minh City and provide some proposals for the complete solutions.

Key words: people's participation, state management, governance

**DEVELOPING STRATEGIC PARTNERSHIP
IN VIETNAM-UNITED STATES RELATIONS
WITH WILKINS'S STRATEGIC PARTNER MODEL**

Nguyen Thu Trang (MA)

*Office of Communication and Enterprise Relations
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Vietnam–United States relationship has been an interesting topic. After many ups and downs, from two rivals during the Vietnam war, the two countries established diplomatic relations (in 1995) and upgraded it to Comprehensive Partnership (in 2015). Moreover, they want to upgrade the relationship to a strategic partnership in the future. Several theories and theoretical frameworks have been proposed to analyze the concepts of partnerships, comprehensive partnerships, and strategic partners in international relations. Based on the strategic partnership analytical framework by Thomas S. Wilkins, the paper will analyze the efforts of Vietnam and the United States in the cooperation process to upgrade the relationship to a strategic partnership through the first sphere – formation of strategic partnership.

Key words: Vietnam – U.S. relations, strategic partnership, Thomas S. Wilkins

THE EFFECTS OF USING AN INFORMATION LITERACY MODEL – THE BIG6 – ON EFL LEARNERS’ WRITING PERFORMANCE

Nguyen Le Ngoc Anh

*PhD Candidate. Faculty of Library and Information Science
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Although librarians have paid much attention to information literacy of the individuals who are not graduate students, the information literacy requirements for them, especially for undergraduates, have been relatively neglected. Therefore, this paper reports the findings of a research on the information literacy training outside the library environment for undergraduates in a private learning center in Can Tho, Vietnam. The findings show that there is a significant statistical difference between the experimental group who were taught English with information literacy skills and the control group who were learning English in a traditional way. In addition, the findings indicate that EFL teachers became more aware of the integration of the information literacy skills into their writing teaching to students. The key issues about the training provision in this area were examined and the options of developing the information literacy support for undergraduates were also discussed.

Key words: Big6, EFL learners, information literacy, writing performance

TRANSFORMATION OF SCHOOL LIBRARIES IN VIETNAM TO LEAD TO THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS

Nguyen Tan Thanh Truc

*PhD Candidate. Faculty of Library and Information Science
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

In the setting of all countries having been urged to achieve the United Nations’ Sustainable Development Goals (SDGs) by 2030 Agenda, International Federation of Library Associations (IFLA) has given the guidelines to lead all libraries to contribute to the SDGs attainment since 2015. In 2020, the Department of Primary School of Vietnam Ministry of Education and Training involved all primary schools in giving feedback on the new model draft of transformed primary school libraries. The study explores if there are any impacts of SDGs on school library transformation, how they can accomplish the SDGs and which major inputs may be added to this new framework. The conceptual analysis method is applied in this study. The findings show that in the long journey of developing the integrative and competency-based school curriculum integrated for SDGs, Vietnam school libraries are required to be redefined and restructured to meet the needs of educational renovation at all levels. It is very important for them to adapt the practices from the contemporary standard models of other countries’ school libraries to include more innovative services and programs for more effective performance in the whole-school teaching and learning environments.

Key words: Sustainable Development Goals (SDG), school library transformation, integrative and competence-based school curriculum, model school library standards, Vietnam

**G.W.F. HEGEL'S THOUGHTS
ON SELF-CONSCIOUSNESS
IN THE PHENOMENOLOGY OF SPIRIT**

Tran Nhut Khang

MA Student. Faculty of Philosophy

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

This article presents Hegel's thought on self-consciousness in the *Phenomenology of Spirit* (1807). The self-consciousness is considered by Hegel both theoretically and practically. On the theoretical aspect, the self-consciousness is the consciousness that knows itself in relation to the object and also the consciousness that perceives the object by its own terms. On the practical aspect, the self-consciousness externalizes itself and manifests itself through labor, thereby creating a world of itself and for itself which is called Spirit, which is the human cultural life. From this, Hegel asserts that the human essential nature is the self-consciousness and the human history is also the history of the self-consciousness.

Key words: self-consciousness, object, labor, reason, Spirit

**RITUALS AND CUSTOMS IN SOUTHERN VIETNAM
FROM THE PERSPECTIVE
OF CONFUCIAN POLITICAL CIVILIZATION
AND CONFUCIAN CULTURE**

Assoc. Prof. Huynh Quoc Thang (PhD)

Faculty of Cultural Studies

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Rituals and customs are an important part of spiritual activities and profoundly affect the cultural characteristics and personal lives of the entire Vietnamese people. Compared with other parts of the country, the Southern Vietnamese community was later formed in an area with a better ecological environment and a multi-ethnic historical background. The Confucian culture and political civilization have been cultivated and dominated the cultural and spiritual life of residents. In the social historical context of this new region, it is hardly affected by the rigid norms and dogmas of the Confucian political civilization, which mainly stem from the local life itself, to create harmony for the people and society. The formation of the Vietnamese Confucian culture with the characteristics of the southern region has naturally become one of the new features that promote the common cultural identity of the region and the whole country. From the perspective of cultural studies, this article combines history, ethnology, and other disciplines to clarify the development characteristics of the Vietnamese Confucianism in the historical process by understanding the customs of the Southern Vietnamese people, especially the role of Confucianism in the modern culture on this region.

Key words: rituals and customs, Confucian political civilization, Confucian culture

**THE RELATIONSHIP
BETWEEN THE THEOCRATIC POWER
AND THE NEAK TA BELIEF OF KHMER PEOPLE
IN LỘC KHÁNH COMMUNE, LỘC NINH DISTRICT,
BÌNH PHƯỚC PROVINCE**

Phan Anh Tu (PhD)

Faculty of Cultural Studies

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

The article is the result of the author's fieldwork in Loc Khanh Commune, Loc Ninh District, Binh Phuoc Province from 18th to 28th April, 2020. Using the qualitative research method in combination with document analysis, the author examined the relationship between the theocratic power and rituals through the Neak Ta worshipping ceremony of the Khmer. The objective of this article is also to introduce to researchers the religious characteristics and the leadership system of village elders through divine power to the Khmer community. Some of the details and the names of the interviewees in this article have been encrypted by the author to meet the confidentiality requirements of the study.

Key words: Neak Ta, theocrat, power, ritual, Khmer, Lộc Khánh

**ORIENTAL FACTORS
IN SOUTHERN VIETNAMESE LITERARY THEORIES AND CRITICISM
IN THE FIRST HALF OF THE TWENTIETH CENTURY**

Nguyen Trong Nhan

PhD Candidate. Faculty of Literature

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

The theory and criticism of the Southern Vietnamese literature in the first half of the twentieth century is a dynamic and pioneering part for the modernization course of the modern Vietnamese literary criticism. Due to the specific circumstances of the Southern literary history, the literature theory and criticism of this region soon adopted the modern theoretical and critical values of the Western literature. However, on such a path of internationalization, it still carries in itself the soul of the nation and the tradition of the East. On that basis, the content of the article will focus on clarifying a number of aspects such as the conception of the origin, the function and relationships of literature, the creative process, the issues of works and readers as well as the factors of language and tone. Thereby, we come to the assessment to figure out what are endogenous or exogenous values, which the theory and criticism of the Southern Vietnamese literature have acquired.

Key words: ethnicity, oriental, literary theory and criticism, Southern literature

**COMPARISON OF TYPE MAN IN DISGUISE
OR MAN MARRIED ANIMALS
IN FAIRY TALES OF THE STIENG
AND FAIRY TALES OF THE KOREAN**

Ha Thi Thoi

PhD Candidate. Faculty of Literature

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

The article compares the type of fairy tales of characters in disguise (Men married animals) of the S'tiêng¹ in Vietnam and of Korean ethnic groups. It is a comparative study on the process of creating motifs in plots. The aim of the study is to find out the relationship between the two folklore subjects of the S'tiêng and Koreans on a unified and international folklore picture (under the historical and typological theory). We rely on the morphological structure of fairy tales (the functional – structural theory by V.Ia. Propp) to propose to schematize the functional progress that generates the distinct plot of the genre of the story.

Key words: folklore, type man in disguise or men married animals, S'tiêng, Korean, function, motif

**A PROPOSAL OF EXPANDING
THE THEORY OF PLANNED BEHAVIOR
APPLIED IN THE STUDY OF INTENTION
TO HAVE A CHILD AMONG COLLEGE STUDENTS**

Ha Trong Nghia (PhD Candidate)

Assoc. Prof. Nguyen Thi Hong Xoan (PhD)

Faculty of Sociology

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Although when it first appeared, the Theory of Planned Behavior (TPB) was highly appreciated for the connection between intention and childbirth behavior. However, empirical studies later show that this relationship becomes looser and there are more doubts about the effectiveness of predicting the childbirth behavior. In spite of arguments about the relationship between the intention and behavior, scientists have largely agreed on the variables that affect the birth intention of the TPB theory. The paper does not engage in the debate about the connection between the intention and childbirth behavior but is an attempt to propose the addition of a number of social and psychological factors that may influence fertility intentions. Through the review of the empirical research results in the world and in Vietnam, the paper proposes a theoretical model to apply in research on the fertility intentions among college students in Vietnam after they graduate.

Key words: intention, student, Theory of Planned Behavior, to have a child, Vietnam

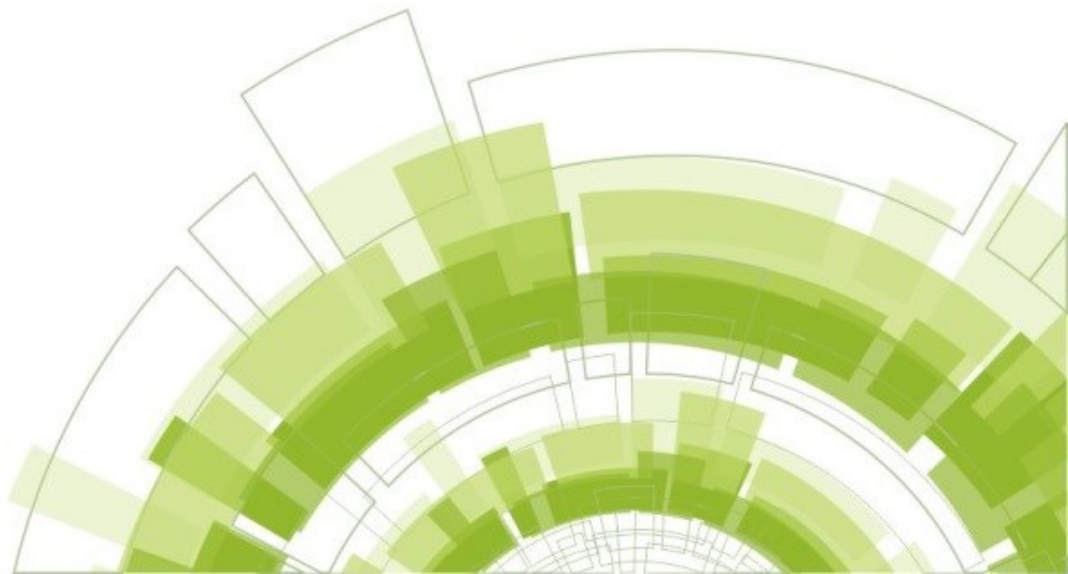


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

VES 2021
“HIGHER
EDUCATION’S
ADAPTATION
TO CRISES”



**TEACHING ARABIC IDIOMS IN VIETNAM:
CULTURAL DIFFERENCES
AND TRANSLATION STRATEGY**

Phan Thanh Huyen (MA)

Faculty of Oriental Studies

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

An idiom is a group of words in a language, expressing the philosophy, opinion, and culture; therefore, when teaching foreign languages, we cannot ignore the teaching and learning of idioms. Arab countries and Vietnam are making important strides in promoting cooperation in many fields, so the teaching Arabic in Vietnam is receiving the attention of the Government and international educational organizations. In this article, the author analyzes Arabic contemporary idioms in the newspaper of Ahram, classifies idioms, and explains difficulties in translating Arabic idioms into Vietnamese due to cultural differences, before offering appropriate translation strategies.

Key words: idiom, Arab, Vietnam, translation strategy

**EDUCATIONAL POLICY IN THE MEIJI JAPAN:
A SYNTHESIS REVIEW AND ITS IMPLICATIONS
FOR VIETNAMESE EDUCATION REFORMS**

Phan Thi Mai Tram

Faculty of Japanese Studies

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

Nguyen Thi Manh Ha

Graduate Student. Faculty of English Linguistics and Literature

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

This paper aims to synthesize comprehensively and thoroughly to some extent the theory and research of the educational policy in the Meiji Japan and its implications for Vietnamese education reforms. The synthesis employed the content analysis and synthesis approaches for aggregating the findings. Altogether dozens of studies were retrieved investigating the Meiji educational reforms. The results represented that the education policy had vitally contributed in the triumphant “Meiji Restoration” in Japan. Important changes were made during this era. The nationalization of education resulted in the fact that primary school had become compulsory for both boys and girls. Western-styled schools were built nationwide, and school curriculum was modelled after Western models, whilst more foreign teachers were hired and the school subjects were expanded with more majors such as: reading, writing, recitation, history, geography, science, arithmetic, health, and morals. At the early of the era, learning Western culture was strongly advocated, but after some time of reflection, a return to traditional Japanese culture later occurred. As a result, Japan successfully reformed their modern education system with its signature characteristics, which is worthy for other to adopt and/or adapt their model. The implications for Vietnamese education reforms could be drawn from the patterns and policies of the educational policy in the Meiji era for the lifelong education goals in Vietnam.

Key words: Meiji Japan, educational policy, Vietnamese education reforms

DEVELOPING VIETNAMESE HIGHER EDUCATION ADMINISTRATION IN THE GLOBALIZATION ERA

Nguyen Duy Mong Ha (PhD)

*Office of Educational Testing and Quality Assurance
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

The pressure for quality improvement and innovations in higher education in Vietnam is getting greater as universities are coping with more competition while they can gain more autonomy in various aspects nowadays as long as they are at least institutionally accredited. Higher education administration should be developed first so that it can lead to further innovations and reforms in educational curricula and activities as well as research and community service activities. The paper first introduces the new context of the requirements for innovations in higher education administration. Then, the three main qualities or criteria for the higher education administrators will be analyzed which are vision, commitment and competences for a visionary, whole-hearted and talented leaders. Finally, it gives some implications for improving these three elements of the modern higher education administrators in the globalized world.

Key words: higher education, administration, autonomy, competences, qualities

EDUCATING STUDENTS ABOUT WORK ETHICS AT TEACHER TRAINING SCHOOLS

Dang Thi Thanh Ha

*PhD Candidate. Faculty of Education
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Educating students about work ethics is an important and necessary activity at universities and colleges, in general, and teacher training schools in particular. The purpose of this activity is to support the comprehensive training process at schools. In this article, some contents related to the activities of educating students about professional ethics at teacher training schools are generalized based on the analysis and synthesis of domestic and foreign studies.

Key words: work ethics/professional ethics; educating work ethics; teacher training schools

INNOVATION CULTURE – A NEW DIRECTION FOR HIGHER EDUCATION RESEARCH IN VIETNAM

Mai Dang Khoa (MA)

*Faculty of Archival Studies and Office Management
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Innovation in higher education is one of the top concerns and priorities in Vietnam today. In that regard, innovation activities are being actively implemented in many aspects of activities in universities. To respond to the requirements of the society and adapt to the changes of the era, these innovations need to be carried out on a regular basis with high efficiency. Therefore, the tasks of researching and applying innovation culture in higher education institutions are crucial because innovation culture will nurture an environment that promotes and realizes innovation. In this study, some basic theoretical issues of innovation culture in general and innovation culture in higher education in particular will be presented. Furthermore, innovation cultures in universities and among the lecturer are also proposed as new research directions for higher education in Vietnam.

Key words: innovation, innovation culture, universities' innovation culture, lecturers' innovation culture, higher education in Vietnam

**COMPETENCIES-BASED EDUCATION:
A GLOBAL TREND AND REFERENCE
TO UNDERGRADUATE
ENGLISH LANGUAGE PROGRAM DEVELOPMENT
IN VIETNAM**

Nguyen Quynh Thy

PhD Candidate. Faculty of Education

Nguyen Thanh Nhan (PhD)

Faculty of Education

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

In the context of international integration and developing the country on grounds of industrialization as well as modernization, increasing education quality is of special interest. In order to fulfill the requirements of the current labor market, the Competency-based Education has been introduced to diverse educational settings. This is an indispensable movement in this era which helps learners identify particular competences necessary for their future jobs after graduation. In the world, this approach has been applied in various fields from Healthcare, Technology, Science to Education. Similarly, it has also been implemented widely in higher education in Vietnam. In spite of its significant effects, there are still many limitations during the process of practicing, especially in English Language undergraduate programs. In hopes of understanding the implementation of this approach, the author would like to present a general overview of the program development trend in the world and in Vietnam. From this analysis, strengths as well as weaknesses are drawn. Also, some recommendations are suggested to adjust and improve the curriculum more appropriately for the situation of Vietnam.

Key words: curriculum, undergraduate program, English language, Competency-based Education, higher education

**SELF-DIRECTED LEARNING COMPETENCY
OF STUDENTS AT UNIVERSITY
OF SOCIAL SCIENCE AND HUMANITIES,
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY
OF HO CHI MINH CITY**

Nguyen Van Tuong (PhD)

Faculty of Education

Phan Nguyen Dong Truong

MA Student. Faculty of Education

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

The study aims to investigate level of students' self – directed learning of at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University - Ho Chi Minh City. The study was proceeded with a sample of 395 students voluntarily participating in the survey. The sample was calculated according to the Watson sample formula (2001) out of a total of approximately 12,540 students across the university with 50% in level confidence. The research calculated was within the second term of the academic year, 2021 – 2022. The self – assessment self – directed learning scale developed by Williamsons (2007) was adopted in this research in order to evaluate levels of students' self – directed learning. The instrument was firstly adapted to local context and tested for Cronbach Alpha and Exploratory factors analysis in order to match with Vietnamese logical thinking and context in this research. The scale comprised of 4 aspects of self – directed learning including: awareness, learning strategies; learning activities, evaluation and interpersonal skill. In the pilot research, Cronbach alpha index was respectively 0.862; 0.911; 0.908; 0.905. The results revealed that students' level of self – directed learning was at intermediate level. In specific, students had relatively high awareness and good in learning strategies, according to awareness and learning strategies figures. However, there were differences between different academic years in term of self – directed learning.

Key words: self – directed learning, students, University of Social Science and Humanities of Vietnam National University – Ho Chi Minh City

**EDUCATION REFORM IN JAPAN AND SIAM
(SECOND HALF OF 19TH CENTURY
TO EARLY 20TH CENTURY) –
SOME COMPARATIVE CHARACTERISTICS**

Pham Thi Phuong Linh

PhD Candidate. Faculty of History

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Asian countries in the historical period of the second half of the 19th century - the early 20th century facing the Western colonial invasion pressure had different ways of dealing with it. Among them, Japan and Siam stood out with reforms in the direction of bourgeois democracy. Education is one of the important contents of the reform policies of these two countries. Both of the countries carried out the education reform in the context of Western colonial invasion pressure. The success of the education reform contributed greatly to the economic development of the two countries during this period. Compare the education reform of Japan and Siam to find the similarities or differences of these two reform programs, thereby suggesting lessons of experience to Vietnam in the current education reform.

Key words: education reform, Siam, Japanese, Siamese education reform, Japanese education reform

**A CASE STUDY ON USING QUIZIZZ
AS A FORMATIVE ASSESSMENT TOOL
IN ENGLISH TEACHING & LEARNING**

Ho Truc Chi – Do Kim Vo Thuy Phuong Uyen

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature,
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Due to the dramatic rise of technological devices in this era, their applications have been more popularly used in all fields, especially education. It is the technological advances that have encouraged the presence of numerous online assessment tools for teaching and learning. One of the beneficial tools used the most is Quizizz, a game-based online tool that allows teachers and students to create and use quizzes, engaging students more in lessons in an entertaining way rather than studying merely theories. Through observation and interviews, this case study is conducted with an aim to examine the application of applying Quizizz in EFL classrooms to do formative assessment. The results have revealed that the application of Quizizz in teaching and learning has brought students more interest and involvement towards lessons taught in class. Despite some negative feedback from Quizizz, the majority of students have shown positive responses to the use of Quizizz in the learning process. On top of that, teachers, in the future, should regularly use online assessment tools so that students find learning more interesting, engaging, and effective.

Key words: formative assessment tool, game-based tool, EFL class, Quizizz

**AN EXPLORATION
OF TERTIARY ENGLISH TEACHERS' CHALLENGES
IN SHIFTING TOWARDS
VIRTUAL CLASSROOM TEACHING**

Nguyen Huu Ngoc – Vo Hoa Canh

*MA Students. Faculty of English Linguistics and Literature,
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

Since the severe outbreak of Covid-19 pandemic, every aspect of life has been adversely affected at a global scale. Apparently, education itself is not an exception. With the aim of saving the situation, the Ministry of Education promptly decided to direct educational institutions all over the country towards distance learning. Although this mode of education is not a new approach in today's technology-driven world, not all teachers were familiar with technology-mediated applications and well prepared for the sudden shift to virtual classroom environments. With the employment of the survey questionnaire to 65 English teachers and in-depth interviews with 12 individual teacher participants, this paper aims to explore certain challenges facing the English teachers at a public university in Ho Chi Minh City. The findings showed that most of the teachers found online teaching disadvantageous compared to its counterpart - traditional face-to-face teaching. The challenges facing them are theoretically divided into three kinds, namely teacher-related, student-related, and other external challenges.

Key words: challenges, tertiary English teachers, virtual classroom teaching, Covid-19

**DIGITAL SCHOLARSHIP SERVICES AT UNIVERSITIES:
AN INVESTIGATION
OF ACADEMIC LIBRARY WEBSITES**

*Assoc. Prof. Nguyen Hong Sinh (PhD) –
Ninh Thi Kim Thoa (PhD) – Ngo Thi Huyen (PhD)*

*Faculty of Library and Information Science,
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

In the context of digital transformation, academic libraries are offering digital scholarship services to support various academic activities. To investigate digital scholarship services being currently implemented in academic libraries around the world, this study analyzed the website content of nine academic libraries in Australia, Canada, China, Singapore, and the United States. The study results help identify the functions, support areas, and service types of current digital scholarship services. The functions of digital scholarship services are explored, comprising (1) supporting digital project management, (2) supporting digital data, (3) supporting digital methods and tools, (4) supporting digital sharing and publishing, and (5) supporting digital scholarship connections. Based on these functions, the study identifies the following key support areas of the digital scholarship services: (1) project management, (2) copyright and licensing, (3) data management, (4) data curation, (5) digital scholarship information technology infrastructure, (6) digital and open publishing, and (7) digital scholarship connections. At the same time, the types of the digital scholarship services are also recognized, such as consulting services, teaching and training services, digital scholarship information technology infrastructure provision, digital and physical spaces, information resources provision, promotion event services, digital scholarship connection assistance, and implementation assistance.

Key words: digital scholarship, library services, academic library, website analysis

THE ROLE OF UNIVERSITY EDUCATION FOR THE SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Ho Thi Ha

*PhD Candidate. Faculty of Philosophy
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

In the construction and development of the country, education and training in general as well as higher education in particular plays an important role in "Raising people's knowledge, training human resources, fostering talents". It also determines survival and prosperity for a nation and the people. In the limitation of the article, the author deeply assesses the role of the higher education is the foundation and driving force for economic development – Vietnamese society today.

Key words: higher education, the role of higher education, socio-economic, high-quality human resources

JAPANESE EDUCATIONAL CULTURE IN TIMES OF COVID-19 PANDEMIC

Tran Thi Thuy Trang

*PhD Candidate. Faculty of Cultural Studies
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC*

ABSTRACT

National culture determines educational culture. The educational culture characteristics of each country will be demonstrated through the awareness of education, the way that the educational apparatus is organized, and the way in which, education deals with the crisis in the context of the Covid-19 epidemic on a global scale. The study uses the structural functionalism theory to systematize the elements in the educational culture and analyzes them to outline the Japanese educational culture during the Covid-19 pandemic from the end of the year 2019 until now. In addition, in order to highlight the characteristics of the Japanese educational culture, the study also uses Hofstede's cultural dimension theory to analyze the pandemic response policy.

Key words: educational culture, Japanese education, Japanese culture

**FACTORS AFFECTING THE STUDENT'S MOTIVATION TO STUDY IN THE UNIVERSITY
OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES,
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY,
HO CHI MINH CITY**

Tran Thi Ngoc Nho (MA)

Faculty of Urban Studies,

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

Vu Toan (PhD)

Office of Student Affairs

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Students' learning outcomes depend on learning motivation, which is influenced by many other different factors. It is said that each individual's personality is shaped and influenced by the process of socialization. Many studies show that family and school are considered as one of the most important and influential personal socialization environments for individual development. Nowadays, the internet is considered as an indispensable tool in the teaching and learning process, therefore it also has a significant influence on students' motivation to study. This study investigated the factors affecting learning motivation including (1) Family; (2) Learning environment, and (3) Internet addiction. The study was conducted with a survey of 1269 students studying at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City. The data collected from the survey was processed by using the SPSS software. The study used the data processing method by testing the reliability of Cronbach's Alpha scale and Regression analysis to test the relationship between the learning motivation and the independent variables. It was found that all the three factors had a significant relationship with motivation to study. However, the learning environment variable had the most influence on the the learning motivation.

Key words: motivation to study, learning environment, family, internet addiction

**HOW FEMALE MANAGERS
IN HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS
COPE WITH THEIR CAREER OBSTACLES**
**(Case study at National Taiwan University
and Vietnam National University, Ho Chi Minh City)**
Assoc. Prof. Nguyen Thi Van Hanh (PhD)
Faculty of Tourism,
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCMC

ABSTRACT

Women in top management continue to be marginalized in many male-dominated fields. Their career paths are often fraught with challenges and obstacles. However, a number of reports showed that female leaders endeavored to overcome these difficulties and further helped other women. How those female leaders fight their battles may become helpful models as well as inspire other women. Lots of research has been done in the field of women and management, nevertheless, minimal research has been conducted on identifying occupational stressors and coping strategies experienced by women in leadership. Additionally, so far, studies on women and management seem to focus on business women and female politicians rather than educators and researchers. Using both survey and semi structured interviews with female leaders and managers, this paper aims at contributing to fill those aforementioned research gaps by identifying how female managers in higher education institutions cope with their career obstacles with the case study at National Taiwan University and Vietnam National University Ho Chi Minh City. The result showed that the most common strategies chosen by the female managers to cope with their career obstacles are the strategies which focus on themselves to make balance between work and life, to enhance their ability, and to prove their competence.

Key words: female manager, gender equality, management, career obstacle

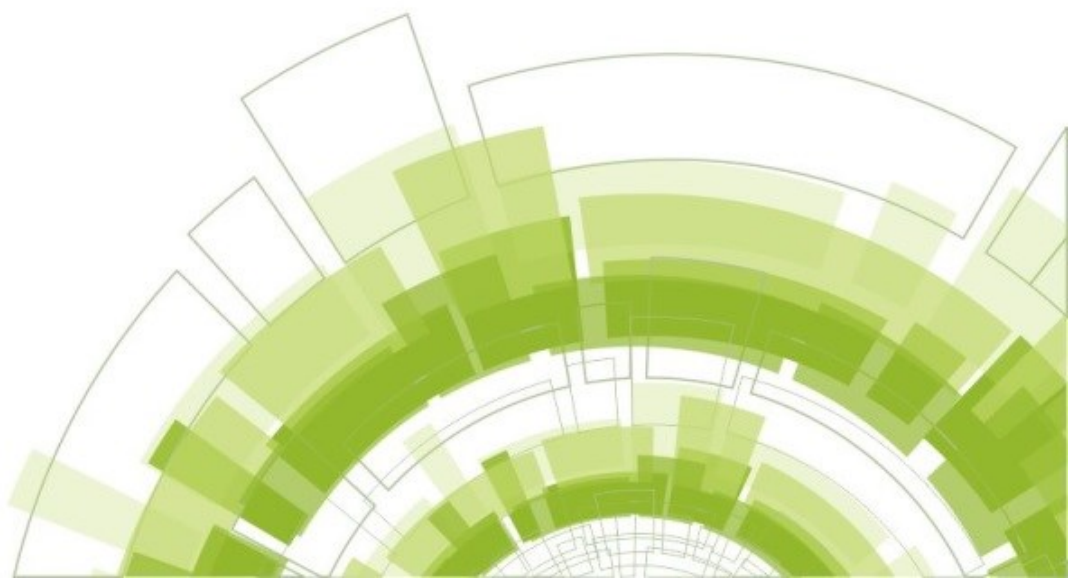


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

GIÁO DỤC



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ KHUYNH HƯỚNG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Võ Thị Xuân An – Đỗ Thị Ngân

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong xu thế quốc tế và toàn cầu hóa, một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường đại học ở nước ta hiện nay là nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục, tiến gần đến chuẩn chất lượng của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, công tác đảm bảo chất lượng giáo dục ở các trường đại học cần phải được hình thành và phát triển sao cho phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Đây đồng thời cũng là giải pháp thiết thực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Do đó, việc học hỏi kinh nghiệm của các trường đại học trên thế giới trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục là thật sự cần thiết.

Từ khóa: chất lượng, đảm bảo chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, AUN-QA

QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Chiến

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài viết này đề cập đến việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên nhằm phát triển năng lực học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc giảng dạy của giáo viên sẽ tác động mạnh mẽ đến việc phát triển năng lực cho học sinh. Vì vậy, công tác quản lý việc đổi mới hoạt động của giáo viên là vô cùng quan trọng. Trọng tâm bài viết đề cập đến việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và hoạt động kiểm tra đánh giá – khâu quan trọng và đột phá nhằm phát triển năng lực học sinh. Đây có thể là một cơ sở tham khảo mở rộng cho ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc phát triển nghiệp vụ cán bộ quản lý và chuyên môn giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong tình hình mới.

Từ khóa: năng lực, phát triển năng lực, quản lý, cán bộ quản lý giáo dục

**GIÁO DỤC KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO
CHO TRẺ MẦM NON
VỚI CÁCH TIẾP CẬN REGGIO EMILIA**

Trần Thị Kim Dung

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giáo dục kỹ năng tư duy sáng tạo cho trẻ ngay từ bậc mầm non là định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu này nhằm giới thiệu đến giáo viên mầm non một số hình thức giáo dục kỹ năng tư duy sáng tạo cho trẻ em theo hướng tiếp cận Reggio Emilia. Đây là tiền đề cho việc nghiên cứu các kỹ năng học tập khác cho trẻ như kỹ năng giao tiếp, cộng tác và tư duy phản biện.

Từ khóa: sáng tạo, kỹ năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận Reggio Emilia

**THỰC TRẠNG KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
THEO CHUẨN ĐẦU RA B1 APTIS
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN**

Lê Anh Dũng

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng mức độ giảng viên thực hiện kiểm tra, đánh giá các phương diện năng lực ngôn ngữ theo chuẩn đầu ra B1 của sinh viên theo học chương trình tiếng Anh không chuyên và thực trạng mức độ tiếp cận các dạng câu hỏi đề thi Aptis thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá. Mẫu nghiên cứu là 34 giảng viên tiếng Anh thuộc Bộ môn Anh văn Tổng quát, khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hoa Sen, đã tham gia trả lời bảng hỏi. Tất cả các giảng viên này đều đã tham gia dạy tất cả các cấp độ của bộ môn.

Từ khóa: kiểm tra, đánh giá, B1, Aptis, tiếng Anh không chuyên, đại học

**PHÂN TÍCH, SO SÁNH CHƯƠNG TRÌNH
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THEO THÔNG TƯ 02/2017/TT-BGD&ĐT
VÀ THÔNG TƯ 46/2020/TT-BGDĐT**

Huỳnh Quốc Dũng

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư 46/2020/TT-BGDĐT về ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) trong trường trung học phổ thông (THPT), thay thế cho thông tư số 02/2017/TT-BGD&ĐT. Điểm nổi bật trong chương trình theo thông tư 46/2020/TT-BGDĐT là định hướng phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù cho người học; tính kế thừa về nội dung kiến thức giữa các khối học. Ở bài nghiên cứu này, tác giả tập trung phân tích, so sánh, làm rõ những điểm kế thừa và những điểm mới của chương trình theo hai thông tư trên. Kết quả nghiên cứu sẽ được dùng để làm cơ sở cho các nhà quản lý, cơ sở đào tạo giáo viên GDQP&AN, giáo viên GDQP&AN tìm hiểu, cập nhật những đổi mới nhằm phục vụ cho công tác quản lý, đào tạo, giảng dạy của mình.

Từ khóa: chương trình giáo dục phổ thông, môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh, chương trình môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN
VỀ ĐỘI NGŨ CỔ VẤN HỌC TẬP
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

Lý Kiều Hưng

NCS. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Cổ vấn học tập đóng vai trò quan trọng và cần thiết đối với sinh viên cũng như với trường đại học. Đội ngũ này giúp đỡ sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường đại học thông qua việc thực hiện chức năng tư vấn, trợ giúp sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp cũng như quản lý sinh viên về mọi mặt. Bài viết này phân tích các nội dung có liên quan đến đội ngũ cổ vấn học tập tại trường đại học nhằm xây dựng cơ sở lý luận để khảo sát thực trạng.

Từ khóa: cổ vấn học tập, sinh viên, trường đại học

**QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hà Thị Hương

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong là một trong những công cụ bảo đảm chất lượng chuyên biệt nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trong xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong Nhà trường. Bài viết tìm hiểu thực trạng quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong tại trường Đại học Kinh tế – Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 148 cán bộ phụ trách công tác bảo đảm chất lượng tại các đơn vị và thành viên các nhóm chuyên trách tự đánh giá chương trình đào tạo. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một số điểm mạnh và điểm hạn chế của công tác quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong đối với hoạt động bảo đảm chất lượng của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp ban lãnh đạo Nhà trường ban hành các chính sách, kế hoạch quản lý hệ thống thông tin ngày càng khoa học, đồng bộ và hiệu quả.

Từ khóa: quản lý, thông tin, hệ thống thông tin, bảo đảm chất lượng, đại học

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP
CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Huy Hoàng Khang

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động học tập của người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các nhà quản lý giáo dục. Bài báo sử dụng ba phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp xử lý số liệu để thực hiện khảo sát về thực trạng đánh giá của các cán bộ quản lý và giảng viên đối với công tác quản lý hoạt động học tập của học viên cao học ngành Quản lý Giáo dục ở các trường Đại học tại TP.HCM. Qua đó, bài viết cung cấp cho các nhà quản lý và giảng viên thông tin về thực trạng để làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động học tập của học viên cao học ngành Quản lý Giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục.

Từ khóa: hoạt động học tập, quản lý hoạt động học tập, cao học, giảng viên, cán bộ quản lý, quản lý giáo dục

ĐỀ XUẤT HƯỚNG ÁP DỤNG VÀ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH GIÁO DỤC KHAI PHÓNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA

Nguyễn Huy Hoàng Khang

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giáo dục khai phóng là một mô hình giáo dục được áp dụng rộng rãi tại các nền giáo dục lớn như Hoa Kỳ, các nước châu Âu và một số nước phát triển ở Châu Á. Việc áp dụng mô hình giáo dục khai phóng vào hoạt động đào tạo tại các trường đại học Việt Nam giúp nâng cao chất lượng đào tạo người học theo hình mẫu công dân toàn cầu, đáp ứng nhu cầu đặt ra cho giáo dục về người lao động trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Bài nghiên cứu hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục khai phóng ở các trường đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa tại Việt Nam nhằm mục đích giúp các nhà quản lý, giảng viên và người học hiểu rõ hơn về giáo dục khai phóng. Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp chính là phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động giáo dục. Kết quả nghiên cứu của bài viết là hệ thống những vấn đề lý luận về giáo dục khai phóng. Đồng thời, bài viết cũng cung cấp các cơ sở dữ liệu lý luận; phương pháp, nguyên tắc khả thi để hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập theo mô hình giáo dục khai phóng đạt hiệu quả tốt hơn tại các trường Đại học Việt Nam.

Từ khóa: giáo dục đại học, giáo dục khai phóng, toàn cầu hóa

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Khánh

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hoạt động giáo dục trải nghiệm đang ngày được nước ta quan tâm nhằm nâng cao kỹ năng, thái độ sống và sự trải nghiệm nghề nghiệp. Ngoài ra, nó còn giúp học sinh có định hướng rõ ràng hơn trong đời sống xã hội. Bài viết nghiên cứu về thực trạng công tác giáo dục trải nghiệm cho học sinh Tiểu học hiện nay đang được thực hiện ra sao. Trong bài nghiên cứu, tác giả đã thực hiện khảo sát trên bảy trường Tiểu học thuộc địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh với 100 phiếu khảo sát bằng bảng hỏi cho giáo viên và năm trường hợp khảo sát phỏng vấn. Nghiên cứu cho thấy hầu hết các giáo viên đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục trải nghiệm và đồng ý với các nội dung, mục đích của hoạt động giáo dục trải nghiệm. Điều đó giúp cho công tác thực hiện giáo dục trải nghiệm được tốt hơn và các cấp quản lý có thể lập nên những kế hoạch nâng cao chất lượng của công tác thực hiện hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học.

Từ khóa: giáo dục trải nghiệm, tiểu học, quản lý giáo dục

**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CỬ NHÂN KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hà Trúc Mai

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là khảo sát ý kiến đánh giá của 54 sinh viên khối Sức khỏe tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh bằng phiếu điều tra về các tiêu chí như (1) chương trình đào tạo; (2) chất lượng đội ngũ giảng viên; (3) công tác tổ chức đào tạo; (4) cơ sở vật chất và trang thiết bị và hoạt động hỗ trợ người học; (5) dịch vụ hỗ trợ người học. Kết quả cho thấy một số điểm mạnh và hạn chế trong từng tiêu chí. Từ đó, bài viết đề xuất những giải pháp để tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo định hướng phát triển năng lực của người học, đáp ứng xu thế hội nhập và hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội và đảm bảo tính hiệu quả trong đào tạo.

Từ khóa: chất lượng, quản lý, chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo, sức khỏe

**ĐÀO TẠO NGHỀ TRƯỚC XU HƯỚNG
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Nguyễn Hải Minh

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài viết trao đổi một số vấn đề về đào tạo nghề trước xu hướng đổi mới giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam. Bài viết cho thấy những khó khăn, thách thức đối với đào tạo nghề trong bối cảnh hội nhập quốc tế, từ đó đưa ra các giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục những hạn chế này trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Từ khóa: đào tạo nghề, đổi mới, giáo dục nghề nghiệp, hội nhập quốc tế

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO DỰ ÁN
TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HIỆP PHÚ,
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Ngô Thành Nam

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Dạy học theo dự án (DHTDA), góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, là việc làm cần thiết nhằm đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 35 cán bộ quản lý gồm năm hiệu trưởng, năm phó hiệu trưởng, 25 khối trưởng và 165 giáo viên của năm trường tiểu học trên địa bàn phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức. Từ đó, bài viết đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học theo dự án tại các trường tiểu học trên địa bàn phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động quản lý này hiệu quả hơn.

Từ khóa: dạy học theo dự án, hoạt động dạy học, quản lý hoạt động dạy học qua dự án, trường tiểu học, Thành phố Thủ Đức

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ
CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI CỦA HỌC SINH
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TẠI CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN**

Đỗ Thị Ngân – Võ Thị Xuân An

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là khâu không thể thiếu trong giáo dục, trong dạy học và trong công tác quản lý của nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Bài nghiên cứu này trình bày kết quả khảo sát thực trạng việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn khoa học xã hội; trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các biện pháp quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đang theo học chương trình Trung học Phổ thông tại các tỉnh Tây Nguyên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: quản lý, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, Trung học Phổ thông

**PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG
TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON
TẠI REGGIO EMILIA, ITALY:
BÀI HỌC KINH NGHIỆM
CHO GIÁO DỤC MẦM NON VIỆT NAM**

Huỳnh Mỹ Ngọc

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục có sự tác động nhất định đến kết quả học tập và phát triển của học sinh cũng như hiệu quả của nhà trường, đồng thời, nó còn thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Chính vì thế, phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng là một hợp phần không thể thiếu trong hệ thống và chính sách giáo dục ở nhiều nước trên thế giới, ở tất cả các bậc học, bao gồm cả giáo dục mầm non. Thành phố Reggio Emilia, Italy là một địa danh nổi tiếng trên bản đồ giáo dục thế giới bởi hệ thống giáo dục mầm non công lập có nhiều đổi mới mang tính đột phá và tạo được ảnh hưởng đối với giáo dục mầm non trên thế giới. Bài viết tổng hợp những bài học kinh nghiệm thực tế trong công tác phối hợp gia đình – nhà trường của các trường mầm non công lập với sự tham gia của chính quyền và cộng đồng thành phố Reggio Emilia.

Từ khóa: giáo dục mầm non, công tác phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng, hướng tiếp cận Reggio Emilia

**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC:
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

Nguyễn Thị Kim Phượng

NCS. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Những năm gần đây, chúng ta thường nghe nói đến cụm từ “chuyển đổi số” trong nhiều lĩnh vực, nhất là những ngành kinh tế, kinh doanh, dịch vụ. Trong lĩnh vực giáo dục, cho đến khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu, làm đình trệ mọi hoạt động kinh tế xã hội, người dạy và người học không thể đến trường, chuyển đổi số mới thật sự có một bước tiến nhảy vọt. Kết quả của điều đó là một diện mạo giáo dục hoàn toàn mới từ phương thức, phương pháp giảng dạy đến kỹ thuật, công cụ và phương tiện.

Tuy nhiên, để quá trình chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ hơn nữa, các cơ sở giáo dục cần nhận định rõ cơ hội cũng như thách thức phải đối mặt nhằm giúp tối đa hóa hiệu quả đào tạo và nâng cao chất lượng học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời. Từ đây, chúng ta nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để hoàn thành mục tiêu lâu dài là chuyển đổi thành một hệ thống giáo dục bền vững, hiệu quả và đạt chất lượng cao hơn để đáp ứng yêu cầu của thời đại 4.0 và nhu cầu hội nhập quốc tế.

Từ khóa: chuyển đổi số, nền tảng số, tài nguyên số, công nghệ giáo dục, công nghệ 4.0

NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 QUA VIỆC THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KIẾN TẠO

Võ Thị Thu Quyền – Trần Thị Thu Hà

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Học tập kiến tạo có ý nghĩa rất quan trọng đến sự phát triển bền vững của mỗi cá nhân. Bằng việc vận dụng kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của bản thân với việc tìm kiếm kiến thức mới, thử nghiệm và đưa ra phương pháp tối ưu nhất, các cá nhân kiến tạo nên kiến thức cho chính mình. Việc ứng dụng chủ nghĩa kiến tạo vào hoạt động giáo dục hiện nay nói chung và trong môn Giáo dục công dân cấp Trung học Phổ thông nói riêng là vô cùng quan trọng và cần thiết. Điều này giúp các em học sinh phát huy được tính chủ động học tập cũng như nâng cao được sự hứng thú học tập vì các em đang được học, được trải nghiệm chính những tri thức mà bản thân quan tâm và mong muốn tìm hiểu. Đồng thời, việc ứng dụng chủ nghĩa kiến tạo còn giúp giáo viên có thêm cách tiếp cận mới để xây dựng bài giảng thu hút người học.

Từ khóa: chủ nghĩa kiến tạo, thiết kế bài giảng, sự hứng thú

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Tiêu Minh Sơn

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động trải nghiệm đối với học sinh tiểu học là một bộ phận của quá trình quản lý nhà trường. Đây là quá trình tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý, được tiến hành trong và ngoài nhà trường theo chương trình đã định nhằm đạt được mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Các chức năng quản lý như: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện; Chỉ đạo thực hiện; Kiểm tra và đánh giá cùng với các yếu tố ảnh hưởng từ khách quan và chủ quan đến công tác quản lý hoạt động trải nghiệm đối với học sinh tiểu học sẽ giúp cho công tác quản lý đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Bài viết lựa chọn và sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp tài liệu nhằm nâng cao tính khoa học. Dựa vào đó, bài viết tập trung vào lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học để làm cơ sở xây dựng công cụ nghiên cứu thực tiễn.

Từ khóa: quản lý, hoạt động trải nghiệm, giáo dục, học sinh tiểu học

**CƠ SỞ KHOA HỌC
VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC – TỪ GÓC NHÌN
CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**

Tiêu Minh Sơn

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong quá trình nghiên cứu lịch sử giáo dục của mỗi quốc gia, bên cạnh hoạt động dạy và học được nghiên cứu một cách có hệ thống thì hoạt động trải nghiệm cũng rất được quan tâm. Ở đó, học sinh thông qua các hoạt động đa dạng, phong phú gắn với thực tiễn để trải nghiệm và thử sức. Điều này giúp học sinh phát triển hài hòa cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, các nghiên cứu về tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh – đặc biệt là học sinh tiểu học – đang được quan tâm. Bài viết sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu lý thuyết dựa trên kết quả của các công trình nghiên cứu trước, các văn bản pháp quy có liên quan để làm cơ sở lý luận, phân tích và làm rõ ý nghĩa, lợi ích của học tập trải nghiệm. Nội dung bài viết tập trung vào các khái niệm phát triển con người toàn diện của Thomas More, J.A.Comenxki, John Locke, Petxtalogi, Robert Owen; Các quan điểm lý thuyết khoa học hoạt động học tập trải nghiệm của Sokrates, Khổng tử, Kurt Lewin, Jonh Dewey, Jean Piaget, Lev Vygosky, David A.Kolb; Các định hướng và tầm nhìn giáo dục của UNESCO về hướng học tập trải nghiệm đang được thực hiện và phát triển trong tương lai. Từ đó, bài viết đưa ra cái nhìn tổng quan về các mô hình học tập trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở các nước như Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Australia, Đức, Nhật Bản, Phần Lan,... để làm cơ sở xây dựng công cụ nghiên cứu thực tiễn tại Việt Nam.

Từ khóa: hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm, tiểu học, thế giới, Việt Nam

TÌM HIỂU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TỪ VỰNG TIẾNG ANH TRONG NHÀ TRƯỜNG

Nguyễn Thành Tài – Cao Tiên Thảo

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong bài viết này, các tác giả đưa ra nhận định về một số phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Anh phổ biến trong các trường Trung học Phổ thông tại Việt Nam. Các phương pháp phổ biến bao gồm phương pháp học tập trực quan, học tập thông qua hoạt động giao tiếp, và đặc biệt là phương pháp dịch – ngữ pháp với hình thức nghe và lặp lại. Thông qua việc tìm hiểu các công trình nghiên cứu liên quan, chúng tôi đưa ra một số đánh giá đối với các phương pháp này và cách thức chúng đang được thực hành tại các trường Trung học Phổ thông. Qua đó, chúng tôi đề xuất rằng giáo viên cần xây dựng các phương pháp và hoạt động đa dạng, phù hợp với nội dung và năng lực người học để thu hút người học tham gia tích cực. Việc này sẽ đồng thời giúp học sinh sử dụng ngoại ngữ nhiều hơn trong quá trình học.

Từ khóa: giảng dạy từ vựng, học tập trực quan, dịch – ngữ pháp, giảng dạy dựa trên giao tiếp

THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT TẬP THỂ ĐẦU TUẦN CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Kim Thanh

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Tiết Sinh hoạt dưới cờ ở các trường Trung học Cơ sở là tiết sinh hoạt giáo dục tập thể được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Trong những năm gần đây, tiết Sinh hoạt dưới cờ đang được các cơ sở giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh cải tiến, đổi mới cả về nội dung và hình thức để thu hút học sinh tham gia tích cực hơn. Bài viết tìm hiểu về thực trạng của hình thức tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ ở các trường Trung học Cơ sở bằng phương pháp sử dụng bảng hỏi, tham khảo ý kiến các nhà quản lý giáo dục nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài. Đề tài này sẽ giúp các nhà quản lý có cơ sở đổi mới hình thức tiết Sinh hoạt dưới cờ và tạo tiền đề để mở rộng các hướng nghiên cứu liên quan trong tương lai.

Từ khóa: thực trạng, quản lý đổi mới, tiết Sinh hoạt dưới cờ, Trung học Cơ sở

BẤT BÌNH ĐẲNG GIÁO DỤC TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

Lê Thị Phương Thảo

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Đại dịch Covid-19 đang bùng phát trên khắp thế giới. Tại Việt Nam, đại dịch đã gây tác động trên nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Đại dịch Covid-19 đặt ra nhiều thách thức khác nhau đối với hệ thống giáo dục và đào tạo của Việt Nam. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, các trường học phải đóng cửa, các cơ sở giáo dục và giáo viên phải đối mặt với thách thức lớn trong việc duy trì các hoạt động dạy và học theo đúng tiến độ. Đào tạo trực tuyến là một vấn đề làm phát sinh bất bình đẳng trong giáo dục. Điều này đòi hỏi những người làm công tác giáo dục phải có những biện pháp kịp thời để khắc phục những khó khăn hiện nay.

Từ khóa: bất bình đẳng, giáo dục, đại dịch Covid-19

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT GIỮA ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẠI HỌC GLOUCESTERSHIRE

Dương Ngọc Bích Tuyền

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong thời buổi hội nhập hiện nay, chương trình đào tạo liên kết giữa các nước đã và đang được thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc triển khai hiệu quả chương trình đào tạo liên kết vẫn luôn là điều được các nhà quản lý giáo dục quan tâm. Bài viết này đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chương trình đào tạo liên kết giữa Trường Đại học Kinh tế – Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Gloucestershire.

Từ khóa: chương trình đào tạo liên kết, hội nhập, yếu tố ảnh hưởng

**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Dương Ngọc Bích Tuyên

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong xu thế hội nhập, sự phát triển không ngừng của khoa học, công nghệ và sự bùng nổ của tri thức đòi hỏi mỗi sinh viên bên cạnh việc trau dồi kiến thức còn phải rèn luyện kỹ năng mềm – yếu tố quan trọng giúp sinh viên hoàn thiện bản thân và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Bài viết này trình bày sơ lược vai trò của kỹ năng mềm và thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng cho sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế – Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: kỹ năng mềm, sinh viên, giáo dục kỹ năng mềm

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG NĂM HỌC 2020-2021**

Trần Thị Thúy Uyên

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề, tác giả bài viết đã tiến hành nghiên cứu đề tài tích hợp phát triển kỹ năng thực hành xã hội (THXH) cho học sinh (HS) trong tiết học Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại một số trường Trung học Phổ thông (THPT) ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như điều tra bằng bảng hỏi, thống kê, thu thập số liệu, tổng hợp và phân tích tài liệu có liên quan. Kết quả nghiên cứu giúp chúng ta thấy được thực trạng kỹ năng THXH của HS trong tiết học Giáo dục Quốc phòng và An ninh cũng như lợi ích việc tích hợp phát triển kỹ năng THXH cho HS thông qua tiết học này. Từ đó, bài viết đề xuất những biện pháp giúp nâng cao kỹ năng THXH của HS thông qua giờ học Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại một số trường THPT ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: chất lượng dạy và học, giáo dục quốc phòng, học sinh trung học phổ thông

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KÌ
HỘI NHẬP QUỐC TẾ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

Huỳnh Minh Vương

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trên cơ sở tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cũng như sự cần thiết trong việc hiểu sâu sắc tư tưởng của Đảng về đường lối, yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, Trường Đại học Tài chính – Marketing đã đề ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý môn học này.

Từ khóa: giáo dục Quốc phòng và An ninh, sinh viên, Trường Đại học Tài chính – Marketing Thành phố Hồ Chí Minh

**MỐI QUAN HỆ
GIỮA PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ
VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐÁNH GIÁ QUA ĐIỂM SỐ
CỦA HỌC SINH LỚP 05 TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Phan Nguyễn Đông Trường – Trần Thị Hoài Trâm

HVCH. Khoa Giáo dục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này điều tra các phong cách giáo dục của cha mẹ và mối quan hệ giữa chúng với thành tích học tập thông qua điểm số của học sinh lớp Năm tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Waston (2001), với tổng dân số dao động từ 4000 đến 5000 người, cỡ mẫu phải dao động từ 364 đến 370 người tham gia. Theo số liệu thống kê trong học kỳ II năm học 2020-2021, tổng số học sinh lớp 5 là 4540 học sinh. Mẫu gồm 367 học sinh lớp Năm trong tổng số 4540 học sinh lớp Năm có thể là mẫu đại diện cho toàn bộ dân số. Để đo lường phong cách giáo dục, thang đo phong cách giáo dục được phát triển bởi John R. Buri (1991) và Việt hóa bởi Nguyễn Thị Anh Thư (2017) đã được sử dụng trong nghiên cứu. Bảng thành tích học tập của học sinh được trích từ kết quả học tập của học sinh tiểu học trong học kỳ 2, năm học 2020-2021. Kết quả cho thấy phong cách giáo dục con cái ở Quận 10 là phong cách giáo dục linh hoạt. Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra rằng những phong cách giáo dục tự do tác động không đáng kể đến thành tích học tập thông qua điểm số của học sinh lớp Năm ở các trường tiểu học trên địa bàn Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: phong cách giáo dục cha mẹ, kết quả học tập thông qua điểm số, học sinh tiểu học

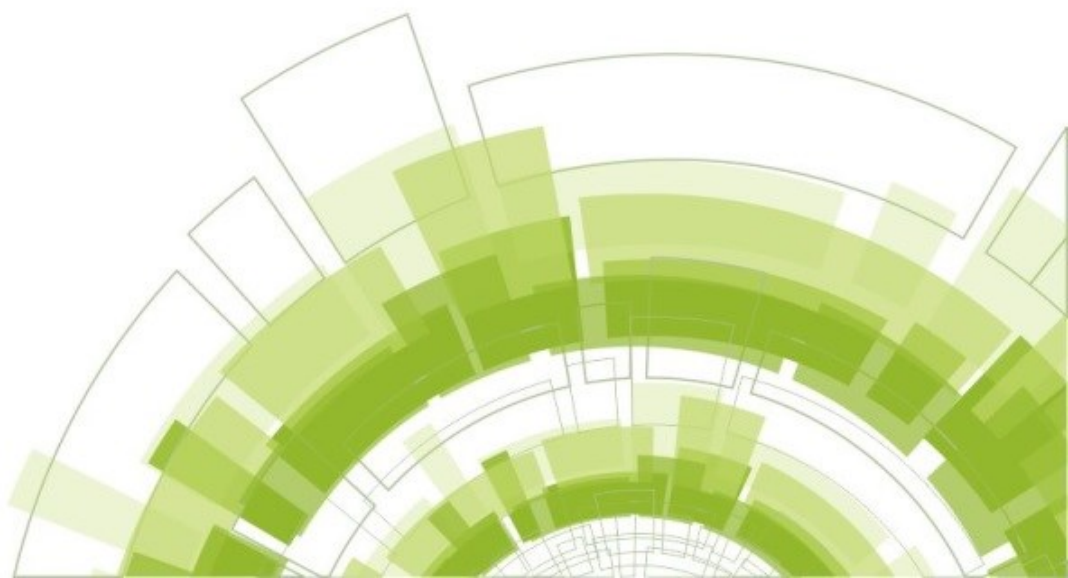


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

TRIẾT HỌC



HỌC THUYẾT IDOLS CỦA FRANCIS BACON

Võ Thái Bảo – Trần Lê Như Quỳnh

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhận thức luận là một trong những vấn đề quan trọng của triết học, là lý luận về khả năng nhận thức của con người, về sự xuất hiện và phát triển của nhận thức, về con đường và phương pháp để nhận thức thế giới. Với mong muốn xây dựng một thế giới quan mới – thế giới quan duy vật khoa học, Francis Bacon (F. Bacon) – người sáng lập ra chủ nghĩa duy vật kinh nghiệm của Anh, đã chỉ ra các yếu tố cản trở, hạn chế trong khả năng nhận thức của con người. Hạn chế này không phải chỉ gây ra những sai lầm nhỏ nhặt, nhất thời mà còn là những sai lầm nghiêm trọng, những hố sâu, vực thẳm, những góc tối rình rập con người, kéo họ rời xa chân lý. F. Bacon gọi chúng là ảo tưởng (ngẫu tượng, idols) và chỉ ra có bốn loại ảo tưởng cản trở tiến trình nhận thức mà con người cần phải thanh tẩy lý trí, loại bỏ những chướng ngại vật này khỏi bộ não để đạt được nhận thức đúng đắn và chân lý.

Từ khóa: Francis Bacon (F. Bacon), ảo tưởng (idols), nhận thức

CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG: NHÌN TỪ THỰC TIỄN SINGAPORE

Huỳnh Hải Đăng

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Ngày nay, Singapore đang nổi lên như một điểm sáng trong cuộc chiến chống tham nhũng với nhiều thành tích nổi bật. Bằng việc nghiên cứu các tài liệu sơ cấp, thứ cấp và các phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết khái quát những lý luận cơ bản về tham nhũng và thành tựu phòng, chống tham nhũng ở Singapore. Kết quả nghiên cứu gợi mở những bài học và kinh nghiệm tham khảo quý báu trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tham nhũng, phòng chống tham nhũng, Singapore

TƯ TƯỞNG KHAI DÂN TRÍ CỦA PHAN CHÂU TRINH VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Nguyễn Diệp

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Phan Châu Trinh (1872-1926) là một nhà Nho, một sĩ phu yêu nước, một trong những chiến sĩ tiên phong trong phong trào “Duy Tân”. Sớm tiếp cận với các tài liệu tân văn, tân thư và tiếp thu chúng trong một tinh thần phản biện khoa học đã giúp Phan Châu Trinh đưa ra nhiều quan điểm có giá trị lý luận, cụ thể là tư tưởng: “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Trong bài viết này, tác giả chỉ tập trung vào nội dung tư tưởng “khai dân trí”. Trong tư tưởng này, Phan Châu Trinh luôn đề cao giá trị, tri thức, tinh thần yêu nước, thương người cùng với đó là hướng tới xây dựng con người với những phẩm chất tốt đẹp. Những tư tưởng, quan điểm này của Phan Châu Trinh hiện nay vẫn còn những giá trị tích cực trong công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng khai trí, khai dân trí, Phan Châu Trinh, ý nghĩa lịch sử

GÓP PHẦN TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM “THIỀN” TRONG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC TRẦN NHÂN TÔNG

Nguyễn Văn Hạnh

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, thiền phái Trúc Lâm Yên Tử là một trong những dòng thiền nổi tiếng thời Lý – Trần. Người sáng lập là Trần Nhân Tông – một nhà tư tưởng lớn của Việt Nam. Ông đã để lại cho đời sau những di sản quý giá về tư tưởng triết học. Một trong những điểm nổi bật trong tư tưởng triết học của Trần Nhân Tông đó là Thiền. Bài viết tập trung phân tích làm rõ Thiền trong triết học Trần Nhân Tông qua các nội dung “Thiền”, “tính chất thiền hành động trong thiền phái Trúc Lâm Yên Tử”, Thiền không những giúp cho con người tu dưỡng đạo đức và trí tuệ, mà triết lý thiền còn phục vụ cho đời sống của toàn dân, toàn xã hội, phục vụ cho lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Từ khóa: Trần Nhân Tông, thiền hành động – nhập thế, thiền phái Trúc Lâm Yên Tử

**BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Phạm Thị Thu Hương

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị. Để làm tốt chức trách, nhiệm vụ, cán bộ cấp cơ sở thường xuyên phải bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, tư tưởng, năng lực công tác và rèn luyện về đạo đức, lối sống. Vì vậy, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến công đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có cán bộ cấp cơ sở và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, những chiến lược, kế hoạch của Chính phủ về công tác bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở, Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, từng bước hoàn thiện đội ngũ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác.

Từ khóa: Bồi dưỡng, cán bộ cấp cơ sở, Thành phố Hồ Chí Minh

**SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA KHOA HỌC LOGIC CỦA G.W.F. HEGEL
TRONG GIAI ĐOẠN 1801-1830**

Trần Nhật Khang

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài viết phân tích về quá trình hình thành phát triển của *Khoa học Logic* của Hegel từ năm 1801 đến năm 1830. Bài viết nghiên cứu và lý giải quan điểm của Hegel về Logic trong các tác phẩm có liên quan của ông: *Hệ thống Jena, 1804-5: Logic học và Siêu hình học, Hiện tượng học Tinh thần, Khoa học Logic* (Đại Logic), *Bách khoa thư các khoa học triết học I: Khoa học Logic* (Tiểu Logic), đồng thời trình bày một cách khái quát về kết cấu tam đoạn thức của Logic: Tồn tại - Bản chất - Khái niệm. Từ đó, bài viết nhấn mạnh cách hiểu của Hegel về *Khoa học Logic* với tư cách là khoa học về Khái niệm, đó cũng chính là khoa học về tư duy và tồn tại dựa trên nguyên lý đồng nhất giữa tư duy và tồn tại, và cách mà Hegel kiến tạo những nguyên tắc của Logic biện chứng dựa trên những quy luật phổ biến của phép biện chứng.

Từ khóa: *Khoa học Logic, tồn tại, bản chất, khái niệm, phép biện chứng*

VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC NỮ TRÍ THỨC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Khánh Linh

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trước những yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đội ngũ trí thức đã vươn lên để trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng. Họ đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy mọi yếu tố để phát triển đất nước. Là bộ phận mang tính đặc thù, tinh hoa trong đội ngũ trí thức, họ có những tính cách và bản chất tốt đẹp như chịu thương, chịu khó, cần cù, khéo léo, sáng tạo. Bên cạnh đó, nữ trí thức có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao, tạo ra những sản phẩm giá trị cho xã hội. Trong sự phát triển của đất nước, vai trò và vị thế của phụ nữ ngày càng được coi trọng và đánh giá cao bởi những đóng góp của nữ trí thức trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường, tăng cường tiến bộ xã hội và xây dựng gia đình văn hóa. Trước những hy sinh và cống hiến to lớn đó, phát huy nguồn nhân lực nữ trí thức trong thời kỳ hiện nay là rất cấp thiết.

Từ khóa: vai trò, nguồn nhân lực, trí thức, nguồn nhân lực nữ, nữ trí thức

TÍNH NHÂN VĂN TRONG NHÂN SINH QUAN CỦA NGUYỄN TRÃI

Lâm Ngọc Linh

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhân văn có thể hiểu là quan điểm đề cao giá trị văn hoá, bản tính tốt đẹp cao quý của con người, lấy con người làm mục tiêu và trung tâm phát triển. Học thuyết triết học được xem là có tính nhân văn khi học thuyết ấy lấy con người làm trung tâm, đề cao vai trò, giá trị và bản tính tốt đẹp của con người, yêu thương con người và hướng tới giải phóng con người. Nghiên cứu toàn bộ những quan điểm trong nhân sinh quan của Nguyễn Trãi cũng như nghiên cứu cuộc đời đầy thăng trầm, oanh liệt với nhân cách và ý chí lớn của ông sẽ giúp chúng ta nhìn thấy tính nhân văn sâu sắc – một trong những đặc điểm nổi bật, như sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng triết học và cuộc đời ông. Có thể khái quát tính nhân văn trong nhân sinh quan của Nguyễn Trãi thể hiện tập trung ở những nội dung sau: *Một là* đề cao vai trò, giá trị, trách nhiệm con người; *Hai là*, đề cao những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người; *Ba là*, lòng trung thành, tận trung với đất nước và *Bốn là* lòng yêu thương con người, tinh thần dân tộc cao cả và căm thù giặc sâu sắc.

Từ khóa: nhân sinh quan, Nguyễn Trãi, tính nhân văn

GÓP PHẦN TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM VỀ NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI TRONG KINH UPANISHAD

Võ Thị Tuyết Mai

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nếu điều kiện tự nhiên đa dạng, cùng với chế độ xã hội nô lệ kiểu gia trưởng của Ấn Độ trong thế kỷ VIII TCN là tiền đề thực tiễn thì chính kinh *Veda* là tiền đề lý luận vững chắc cho sự ra đời của tư tưởng con người trong kinh *Upanishad*. Những lời bình giải về nguồn gốc, bản chất, đạo đức và giải thoát cho con người ở cuối kinh *Veda* cũng chính là tư tưởng con người trong kinh *Upanishad*. Kinh *Upanishad* là tập hợp những bài bình chú của nhiều nhà tu sĩ ở những hoàn cảnh khác nhau đã tạo nên một tác phẩm triết học tôn giáo đa dạng và sâu sắc. Về bản chất, tư tưởng con người trong kinh *Upanishad* không phải là một tác phẩm triết học hoàn chỉnh nhưng nó mang những tư tưởng đánh dấu bước chuyển từ tư duy thần thoại, tôn giáo sang tư duy triết học. Theo kinh *Upanishad*, nguồn gốc con người là do Đấng tuyệt đối tối cao (Brahman) sáng tạo nên, mọi hoạt động ý nghĩ của con người cần tuân theo Đấng tối cao ấy. Tuy nhiên, chính những ý nghĩ, tham vọng, dục vọng xấu của con người đã đẩy họ vào nghiệp báo, luân hồi. Vì thế cần tu luyện hành động (Karma Yoga) và tu luyện trí tuệ (Jnana Yoga) để linh hồn bất tử và thực sự giải thoát.

Từ khóa: *Upanishad*, con người, tư tưởng con người trong kinh *Upanishad*, tư tưởng con người, nguồn gốc con người theo kinh *Upanishad*, bản chất con người theo kinh *Upanishad*, tư tưởng Vedanta

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ LIÊM, CHÍNH VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC LIÊM CHÍNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Liên Nhi

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bằng sự nhất quán cao độ giữa tư tưởng và hành động, giữa nói và làm, Hồ Chí Minh đã giúp chúng ta hiểu sâu hơn về liêm, chính, cổ vũ chúng ta thực hành liêm, chính để từ đó mỗi chúng ta, mà trước hết là mỗi cán bộ, Đảng viên có thể vươn tới các giá trị làm người. Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cách mạng bàn nhiều về đạo đức và bản thân Người là biểu tượng cao quý của đạo đức cách mạng. Hiện nay, khi đất nước đang đứng trước yêu cầu chấn hưng về đạo đức, phẩm chất hàng đầu mà mỗi người, đặc biệt là người cán bộ, Đảng viên càng phải có chính là sự liêm, chính. Từ yêu cầu của thực tiễn đất nước, từ sự khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước ta đang ra sức phấn đấu trở thành Nhà nước liêm chính. Tuy nhiên, mục tiêu đó chỉ có thể đạt được khi từng cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước phải thực sự liêm, chính. Vì vậy, thực hành đức liêm, chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, liêm, chính, Nhà nước liêm chính, Việt Nam, hiện nay

TƯ TƯỞNG CỦA PHAN BỘI CHÂU VỀ GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Nguyễn Huỳnh Bích Phương

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Phan Bội Châu đã để lại cho chúng ta nhiều tư tưởng có giá trị, trong đó tư tưởng tiêu biểu, xuyên suốt được thể hiện rõ nét là tư tưởng về giáo dục lòng yêu nước trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Tư tưởng về giáo dục lòng yêu nước của Phan Bội Châu hết sức phong phú và sâu sắc. Đó là tư tưởng về vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp, đối tượng của giáo dục lòng yêu nước. Tư tưởng giàu tính nhân văn ấy vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng, giáo dục, lòng yêu nước, nhân dân, dân tộc, độc lập

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG CỦA TRẦN NHÂN TÔNG

Raziv Võ Nhật Quang

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giá trị nhân văn, một trong những vấn đề đặc sắc trong tư tưởng của Trần Nhân Tông (1258 - 1308) - một vị vua anh minh, nhà tư tưởng lớn và một bậc thiền sư lỗi lạc của Đại Việt thế kỷ XIII - XIV. Đó là quan điểm đề cao giá trị của con người; khẳng định, tin tưởng vào bản tính tốt đẹp trong tâm mỗi người; là quan điểm đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm của con người trong cuộc sống; là quan điểm thể hiện sự quan tâm đến con người, quan tâm đến đời sống của nhân dân, trọng đạo lý, nhân nghĩa, khoan dung, thân dân, ái dân; cao hơn nữa đó là tinh thần đánh giặc cứu nước, cứu dân, xây dựng một xã hội lý tưởng thanh bình, thịnh trị.

Từ khóa: tư tưởng của Trần Nhân Tông, giá trị nhân văn, đề cao phẩm giá, bản tính tốt đẹp con người, quan tâm đến con người, trọng đạo lý, nhân nghĩa, khoan dung, cứu dân, cứu nước, thân dân, dưỡng dân, giáo hóa dân

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH VIÊN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Huỳnh Duy Quốc Sử – Nguyễn Thị Thùy Duyên –

Lê Thành Trung

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong bối cảnh hiện nay, đạo đức và giáo dục đạo đức được quan tâm và thực hiện trong mọi lĩnh vực xã hội vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm giáo dục và đào tạo lớn, do vậy, việc khảo sát các hoạt động liên quan đến giáo dục đạo đức tại đây có khả năng mang lại câu trả lời về sự quan tâm và chất lượng của giáo dục đạo đức. Bài viết khảo sát hoạt động về giáo dục đạo đức sinh viên tại Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm các cơ sở thành viên) trên cơ sở thu thập, phân tích hệ thống văn bản và các hoạt động được tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm giáo dục đạo đức sinh viên. Kết quả khảo sát này cũng được đối chiếu, phối hợp với các khảo sát và phỏng vấn ngẫu nhiên để mang lại cái nhìn khách quan hơn, góp phần tiến tới xây dựng một bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho sinh viên (các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí).

Từ khóa: giáo dục đạo đức, Đại học Quốc gia, hội nhập quốc tế

GÓP PHẦN TÌM HIỂU VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG DI CHÚC HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Hồng Thắm

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Di chúc không phải là tác phẩm nghiên cứu triết học về con người, song, trong đó, phương pháp luận của triết học Marxist, vấn đề con người được Hồ Chí Minh vận dụng triệt để, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Giải phóng con người nô lệ trong chế độ thực dân, đế quốc cũng như giải phóng hoàn toàn con người là điểm xuất phát, là mục đích cuối cùng của Hồ Chí Minh. Di chúc được xem như là một trong những “quốc bảo” mà Người để lại cho dân tộc. Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh có ý nghĩa phương pháp luận cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta – tư tưởng mang giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc.

Từ khóa: di chúc, con người, giải phóng con người

**SỰ VẬN DỤNG
QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MARX – LENIN
VỀ CON NGƯỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Võ Thị Hồng Thắm

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Triết học Marx – Lenin là tuyên bố mang tính khoa học và tính cách mạng về khả năng, về phẩm giá của con người. Mọi sự tốt đẹp, mọi sức mạnh trong cải tạo tự nhiên và xã hội đều có ở nơi con người hiện thực đã kinh qua thực tiễn. Lý tưởng cộng sản khoa học “thức tỉnh” con tim, khối óc của hàng triệu triệu người đứng lên giải phóng con người. Đó cũng là lý tưởng khoa học, cách mạng, nhân văn mà Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định suốt 90 năm qua. Bài viết góp phần làm rõ sự vận dụng quan điểm của triết học Marx – Lenin về con người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: triết học Marx – Lenin, Đảng Cộng sản Việt Nam, con người, giải phóng con người

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

Phạm Thị Phương Thoa

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Phát triển bền vững là yêu cầu cấp thiết trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Phát triển kinh tế kết hợp hài hòa với bảo vệ môi trường là động lực chủ yếu để đạt được mục tiêu của sự phát triển bền vững. Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua đã đạt được những kết quả tích cực trong nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, đòi hỏi thành phố Hồ Chí Minh phải có những giải pháp phù hợp cho sự phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: phát triển bền vững, kinh tế, môi trường

**TÁC PHẨM *KHẾ ƯỚC XÃ HỘI*
CỦA JEAN-JEACQUES ROUSSEAU
VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NÓ**

Trần Thu Thủy

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Được xuất bản lần đầu năm 1762, *Khế ước xã hội* là tác phẩm phác họa trật tự chính trị của Rousseau. Đây là cuốn sách có ảnh hưởng nhiều tới triết học phương Tây, được đánh giá là một trong những tác phẩm quan trọng nhất trong thời kỳ Khai sáng, mở đường cho Cách mạng Pháp và Tuyên ngôn nhân quyền Pháp năm 1789.

Khế ước xã hội là một học thuyết mô tả việc con người cùng thỏa thuận từ bỏ trạng thái tự nhiên để xây dựng cuộc sống cộng đồng. Về mặt luật pháp, *Khế ước xã hội* thể hiện cụ thể là một tờ khế ước, một bản hợp đồng mà trên đó các thành viên xã hội thống nhất các nguyên tắc để chung sống với nhau. Đây là tác phẩm mà Rousseau viết với mong muốn tìm xem trong trật tự của một xã hội dân sự có thể có một luật lệ cai trị nào cho chắc chắn và hợp tình hợp lý. Rousseau muốn tìm ra những nguyên lý chính đáng để thiết lập nhà nước và chính quyền dân sự. Nhà nước được thiết lập thông qua một khế ước do tất cả người dân đồng thuận, trao quyền lực chính trị cho chính quyền – những người công bộc của dân – để điều hành đất nước theo nguyện vọng và ý chí tập thể. Chính quyền đó có thể bị thu hồi quyền lực bất cứ lúc nào nếu không làm đúng những chức năng được nhân dân giao phó. Cuốn sách do đó được coi là bản họa đồ nhằm xây dựng một thể chế dân chủ – cộng hòa, ngày nay hiểu là một chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Từ khóa: *Khế ước xã hội*, tự do, quyền con người

**ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP BLENDED LEARNING
TRONG GIẢNG DẠY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG HIỆN NAY:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Nguyễn Thị Thu Thủy

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Phương pháp Blended Learning là hình thức đào tạo được áp dụng tại nhiều trường đại học ở Việt Nam và trên thế giới. Đây là phương pháp kết hợp giữa hình thức đào tạo trực tuyến (E-learning) dựa trên các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, phương pháp học tập này giúp cho sinh viên có nhiều trải nghiệm trong quá trình học tập, kết hợp với những đổi mới trong cách thức truyền tải của giảng viên, đồng thời khai thác và trải nghiệm được kho dữ liệu kiến thức to lớn trên internet. Trong bài viết này, tác giả trình bày về thực tiễn áp dụng phương pháp Blended Learning trong giảng dạy tại Trường Đại học Văn Lang, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của phương pháp dạy học này.

Từ khóa: phương pháp dạy học đại học, phương pháp Blended Learning, Trường Đại học Văn Lang

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO CÔNG TÁC GIÁO DỤC THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Đan Thụy

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng phát triển mạnh mẽ và tạo ra những cơ hội, thách thức cho công tác giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay. Để đáp ứng những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, công tác giáo dục thanh niên Việt Nam cần phải đổi mới để thích nghi với môi trường mới, công nghệ mới. Bài viết tập trung phân tích những cơ hội và thách thức của cuộc cách mạng 4.0 đối với công tác giáo dục thanh niên Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thanh niên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục, thanh niên Việt Nam

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

Lê Thị Thu Trâm

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Từ trước đến nay, vấn đề về con người là một đề tài lớn mà tất cả các nhà triết học phương Đông và phương Tây đều quan tâm nghiên cứu. Đối với Hồ Chí Minh cũng như thế, vấn đề về con người trong tư tưởng của Người là một hệ thống lý luận sâu sắc và khoa học. Đây được xem là vấn đề trung tâm và xuyên suốt trong tư tưởng lớn của Người, bởi vấn đề nghiên cứu con người có vai trò rất lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước Việt Nam. Đặc biệt, hiện nay nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quá trình này đã và đang diễn ra mạnh mẽ. Vì vậy việc nghiên cứu và xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa có đầy đủ năng lực để góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước là vấn đề thực sự cần thiết và cấp bách.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, quan niệm về xây dựng con người của Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

VAI TRÒ CỦA VĂN HOÁ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở QUẢNG NGÃI HIỆN NAY

Võ Thị Thu Trang

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Văn hóa có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội nói chung và kinh tế nói riêng ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay. Văn hoá không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là mục tiêu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Trong những năm qua, văn hoá đã đảm nhận được vai trò của mình và đã đóng góp được những thành tựu nhất định trong quá trình phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn đó những tồn tại cần phải khắc phục kịp thời. Trong bài viết này, tác giả mạnh dạn đề xuất một vài giải pháp cơ bản để khắc phục những hạn chế trên.

Từ khóa: văn hóa, kinh tế, tinh thần, nền tảng, thành tựu

GÓP PHẦN TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA NGUYỄN TRÃI

Phan Thị Ngọc Uyên

NCS. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nguyễn Trãi (1380-1442) là nhà tư tưởng lớn của Việt Nam thế kỷ XV. Tư tưởng giáo dục của ông được thể hiện phong phú, sâu sắc trên nhiều khía cạnh, như *mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp, giáo dục con người*. Với tư cách là bộ phận cấu thành trong toàn bộ tư tưởng của Nguyễn Trãi, tư tưởng giáo dục của ông thể hiện tính nhân nghĩa sâu sắc, vì mục tiêu an dân, trừ bạo nên dù đã trải qua sáu thế kỷ với nhiều biến động của lịch sử – xã hội, tư tưởng đó vẫn mang những ý nghĩa lịch sử to lớn về cả lý luận lẫn thực tiễn trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: Nguyễn Trãi, tư tưởng giáo dục, đặc điểm, ý nghĩa lịch sử

**XU HƯỚNG ĐỊA CHÍNH TRỊ BIỂN ĐẢO
VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN QUỐC GIA
CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY**

Quách Minh Vinh

HVCH. Khoa Triết học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Xu hướng địa chính trị biển đảo là lý thuyết đề cao vai trò của biển và đại dương đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Trải qua nhiều thế kỷ, các quốc gia bắt đầu nhận thức và vận dụng xu hướng này vào chiến lược phát triển của đất nước. Bài viết nhằm tìm hiểu nguồn gốc và sự vận động của xu hướng địa chính trị biển đảo. Bên cạnh đó, làm rõ vị trí địa chiến lược của Việt Nam, cùng các chính sách phát triển kinh tế biển song song với bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong tình hình mới.

Từ khóa: địa chính trị, biển đảo, chính sách, Việt Nam

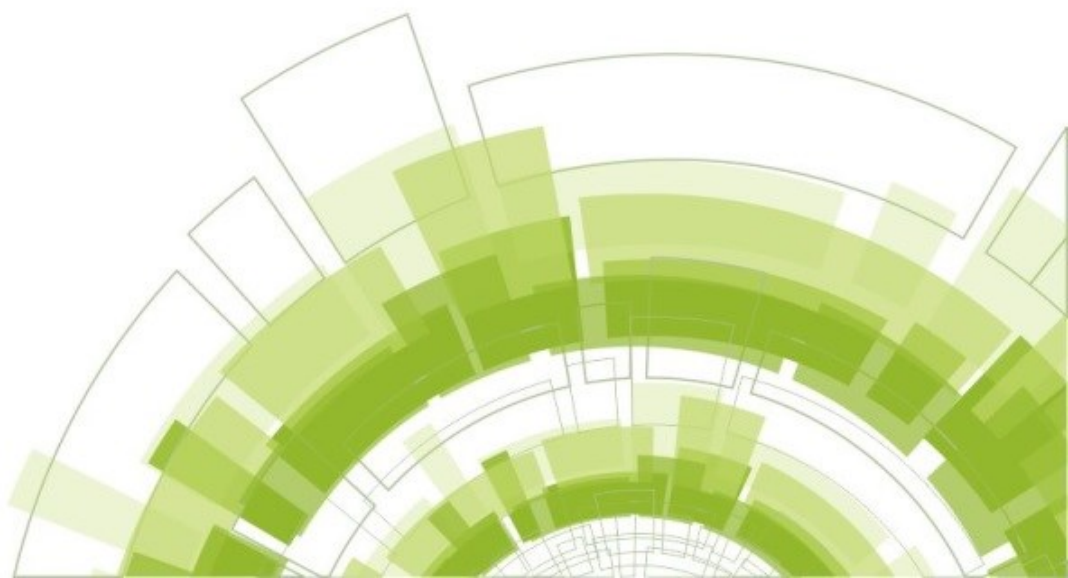


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

CHÂU Á HỌC



BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT VƯỜN CẢNH TRUNG HOA

Nguyễn Đoàn Quang Anh

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nghệ thuật vườn cảnh là một trong những thành tố quan trọng cấu thành nên nền văn minh Trung Hoa. Khởi phát từ nhu cầu săn bắn và tế tự của các vua chúa từ thời cổ đại, theo thời gian, vườn cảnh đã được cải biến để trở thành một bộ môn nghệ thuật tạo hình, mang đậm tính triết học, chuyên chở tư tưởng và dấu ấn đặc trưng của từng thời đại, từng giai cấp. Trong nền văn hóa Trung Hoa, vườn cảnh không chỉ là một nghệ thuật tạo tác mà đã dần trở thành một nghệ thuật sống, nơi ta có thể tìm thấy sự đan quện giữa nghệ thuật, lý tưởng cũng như triết lý thẩm mỹ mà nhiều giai tầng trong xã hội Trung Hoa theo đuổi trong suốt chiều dài lịch sử.

Từ khóa: vườn cảnh Trung Hoa, nội hàm, mỹ học, triết học

ĐẶC TRƯNG KIẾN TRÚC CHÙA NHẬT BẢN

THỜI KỲ NARA

Phan Châu Phương Anh

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Các ngôi chùa Nhật Bản thường mang những đặc điểm kiến trúc độc đáo. Chúng được hình thành thông qua những ảnh hưởng kiến trúc Phật giáo từ bán đảo Triều Tiên và Trung Quốc lục địa. Trải qua thời gian, những ngôi chùa này có sự tiếp biến để tạo nên dấu ấn riêng. Bằng cách tìm hiểu các yếu tố như bối cảnh địa lý tự nhiên, bối cảnh lịch sử, quan hệ ngoại giao đương thời, bài viết khái quát tính chất đặc trưng của kiến trúc Nhật Bản (chất liệu thuận tự nhiên và khung cảnh gắn với tự nhiên) và kiến trúc chùa Nhật Bản thời Nara với trọng tâm là sơ đồ kiến trúc chùa, cổng và mái chùa. Với nghiên cứu này, tác giả hy vọng sẽ đóng góp được vào việc tìm hiểu kiến trúc Nhật Bản nói chung và kiến trúc Nhật Bản thời kỳ Nara nói riêng.

Từ khóa: kiến trúc, chùa, Nhật bản, thời kỳ Nara

NGHỆ THUẬT DOT PAINTING CỦA CƯ DÂN BẢN ĐỊA AUSTRALIA

Lê Nguyễn Vy Băng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Australia (Úc) là quốc gia duy nhất chiếm trọn một lục địa và nằm biệt lập với các khu vực xung quanh. Cư dân bản địa Australia vẫn duy trì lối sống nguyên thủy trong khoảng thời gian rất dài cho đến khi thực dân Anh đến định cư vào năm 1788. Các chính sách đồng hóa kéo dài hàng thế kỷ đã làm giảm đáng kể dân số cũng như làm mai một giá trị văn hóa của cộng đồng cư dân bản địa Australia. Tuy nhiên, họ vẫn có ý thức bảo tồn những giá trị cốt lõi, nhất là nét văn hóa đặc trưng gắn liền với thiên nhiên thông qua các tác phẩm nghệ thuật. Bài viết được thực hiện với mong muốn tìm hiểu nghệ thuật Dot Painting – hình thức nghệ thuật dùng những dấu “chấm” đơn giản để tái hiện sống động nguồn cội, lối sống và phong tục tập quán của cư dân bản địa Australia.

Từ khóa: Dot Painting, nghệ thuật Australia, cư dân bản địa Australia, Australia

ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA TRUNG HOA TRONG TÁC PHẨM THIÊN LONG BÁT BỘ CỦA KIM DUNG

Trần Thị Hải Đăng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Kim Dung là một tiểu thuyết gia võ hiệp được xếp vào hàng những nhà văn có lượng độc giả đông đảo nhất. Tuy những sáng tác của ông viết về giang hồ, đại hiệp nhưng lại không hề khô khan, mà ngược lại còn thấm nhuần văn hoá Trung Hoa. Chính vì lẽ đó mà tác phẩm *Thiên Long Bát Bộ* của ông tuy có dung lượng đồ sộ nhất nhưng lại không hề bị đánh giá là lê thê, dài dòng. Tác phẩm có nhiều nhân vật, mâu thuẫn gay gắt, đề cập đến cả hận thù gia đình lẫn hận thù đất nước, đầy ắp tình yêu và tính lịch sử. Ngoài ra, tác giả còn lồng ghép vào đó các nguyên lý tôn giáo vào một cách khéo léo, làm cho tác phẩm càng trở nên sinh động hơn. Những kiến thức sâu rộng về đặc trưng và nét đẹp của văn hóa Trung Hoa trong tác phẩm *Thiên Long Bát Bộ* đã giúp cho tên tuổi của cuốn tiểu thuyết lẫn của Kim Dung sống mãi với thời gian.

Từ khóa: văn hóa Trung Hoa, Kim Dung, Thiên Long Bát Bộ, đặc trưng văn hóa

ABE SHINZO VÀ CHÍNH SÁCH ABENOMICS

Nguyễn Xuân Giao – Nguyễn Lê Thùy Trang

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Sau khi quay lại cương vị Thủ tướng Nhật Bản từ cuộc tổng tuyển cử năm 2012, ông Abe Shinzo đã ban hành Chiến lược Kinh tế mới - Abenomics vào vào đầu năm 2013 nhằm khơi dậy sức sống cho nền kinh tế Nhật Bản. Với chính sách này, nền kinh tế Nhật Bản đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, dần lấy lại đà phục hồi tăng trưởng. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa giải quyết được triệt để. Bài viết điểm lại những đặc điểm chính cũng như phân tích những mục tiêu chưa đạt được trong Chiến lược kinh tế Abenomics, từ đó đưa ra một số gợi ý về chính sách phát triển kinh tế cho Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Abenomics, Nhật Bản, Việt Nam, kinh tế Abenomics

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH THU HÚT KIỀU DÂN CỦA HÀN QUỐC SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Võ Huỳnh Như Hằng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Hàn Quốc đã tích cực thực hiện các chính sách thu hút kiều dân để góp phần phát triển nền kinh tế đất nước. Trong quá trình triển khai chính sách thu hút kiều dân, chính phủ Hàn Quốc đã nỗ lực đề ra những chính sách mang tính khả thi, phù hợp và linh hoạt với những thay đổi của tình hình thế giới và khu vực. Quan trọng hơn hết, những thay đổi trong chính sách kiều dân của Hàn Quốc đã phản ánh được yêu cầu phát triển của đất nước, đồng thời tập trung đẩy mạnh thực hiện các chương trình hành động vì sự ổn định của cuộc sống cộng đồng kiều dân Hàn Quốc ở nước ngoài. Ngoài ra, chính sách kiều dân của Hàn Quốc còn góp phần phát huy được những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc đến nước sở tại. Bài viết này tập trung nghiên cứu chính sách thu hút kiều dân của Hàn Quốc và thực trạng triển khai các chính sách đó. Từ đó, đề xuất những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: chính sách, kiều dân, Hàn Quốc, Việt Nam

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI ISLAM GIÁO Ở HÀN QUỐC

Trần Thị Thúy Hằng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Islam giáo là một trong những tôn giáo có số lượng tín đồ lớn nhất trên thế giới hiện nay. Ngay sau khi ra đời, tôn giáo này đã nhanh chóng lan rộng ra khỏi bán đảo Ả Rập và dần có mặt khắp nơi trên khắp thế giới. Người Islam giáo (Muslim) lần đầu tiên tiếp xúc với người Hàn Quốc cách đây 1.300 năm ở Trung Quốc và sau đó đến Triều Tiên vào cuối triều đại Silla. Sự phát triển của Islam giáo kéo theo sự gia tăng của cộng đồng Muslim, họ chủ yếu tập trung sống gần các thánh đường (nhà thờ) Islam ở các thành phố lớn trải dài khắp đất nước Hàn Quốc. Cộng đồng người Islam giáo nhập cư từ nhiều quốc gia ở khu vực Nam Á, Đông Nam Á, Trung Á,... Số lượng còn khiêm tốn và phân bố rời rạc, chưa tạo được sức mạnh liên kết và còn gặp nhiều khó khăn vì những định kiến xã hội cũng như sự khác biệt văn hóa.

Từ khóa: người Islam giáo, Muslim, Islam giáo, địa bàn cư trú, lao động nhập cư

VAI TRÒ CỦA THIỀN SƯ VINH TÂY – EISAI ĐỐI VỚI THIỀN TÔNG NHẬT BẢN (THẾ KỈ XII)

Trần Thị Thu Hiền

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Thiền sư Minh Am Vinh Tây – Myōan Eisai (明菴榮西) (1141-1215) thuộc dòng Hoàng Long, tông Lâm Tế. Sau hai lần sang Trung Quốc tu học, Thiền sư Vinh Tây đã có ấn tượng với Thiền tông của các nhà sư Trung Quốc. Ông đã mang Thiền tông du nhập vào Nhật Bản. Thiền sư Vinh Tây còn là tác giả của *Hưng thiền hộ quốc luận* (興禪護國論, ja. kōzen gokokuron) – một tác phẩm chấn hưng thiền tông ở Nhật Bản thế kỉ XII. Ngoài ra, ông cũng là người mang trà du nhập vào Nhật để phát triển thành nghệ thuật trà đạo về sau. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả sẽ khái quát cuộc đời và đạo nghiệp của Thiền sư Vinh Tây cũng như vai trò của ông đối với Thiền tông Nhật Bản thế kỉ XII.

Từ khóa: Thiền sư Vinh Tây – Eisai, Thiền tông, trà đạo Nhật Bản

PHÁT TRIỂN DU LỊCH HALAL Ở NHẬT BẢN: THỰC TRẠNG VÀ CHÍNH SÁCH

Hồ Thị Minh Hiền

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Du lịch Halal là một trong những xu hướng mới, đang được nhiều quốc gia quan tâm bởi sự gia tăng số lượng du khách Islam giáo trên toàn thế giới. Nhật Bản là quốc gia thiểu số Islam giáo, việc có chiến lược phát triển du lịch Halal được xem như một lựa chọn thay thế cho du lịch truyền thống. Để phát triển được loại hình du lịch này, chính phủ Nhật Bản đã đầu tư đồng bộ các công đoạn tham gia vào chuỗi giá trị của ngành du lịch như sân bay, nhà ga, cửa hàng tiêu dùng, khách sạn, spa, hoạt động giải trí, thể thao. Việc nghiên cứu du lịch Halal ở Nhật Bản sẽ cung cấp thêm bài học kinh nghiệm quý báu cho các quốc gia muốn phát triển du lịch Halal.

Từ khoá: du lịch Halal, du khách, Halal, Haram, chứng nhận Halal

SỰ KHỦNG HOẢNG VÀ SỤP ĐỔ CỦA THỂ CHẾ YUSHIN (1972-1979)

Nguyễn Thị Bé Loan

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Cuối những năm 1960, đầu những năm 1970, Hàn Quốc đối mặt với nhiều thách thức trong và ngoài nước. Tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, đặc biệt là sự cân bằng cán cân lực lượng giữa Mỹ và Liên Xô. Hàn Quốc phải đối mặt với sự suy thoái kinh tế, khủng hoảng xã hội. Ngoài ra, an ninh quốc gia của nước này còn bị đe dọa nghiêm trọng bởi Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên. Đứng trước tình thế như vậy, thể chế Yushin là sự lựa chọn duy nhất của tổng thống Park Chung Hee để củng cố quyền lực, xây dựng kinh tế và tự chủ quốc phòng, nhằm xây dựng Hàn Quốc thành “nước giàu, quân mạnh”. Năm 1979, sau 7 năm tồn tại, Yushin sụp đổ nhanh chóng cùng với cái chết bi thảm của vị tổng thống độc tài Park Chung Hee.

Từ khoá: Park Chung Hee, Yushin, “nước giàu quân mạnh”, suy thoái kinh tế, khủng hoảng xã hội

CON ĐƯỜNG “MUSLIM STREET” Ở SEOUL, HÀN QUỐC

Đoàn Thị Kiều Loan

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Islam giáo là một trong ba tôn giáo lớn nhất thế giới, nhưng ở Hàn Quốc, số lượng người Hàn Quốc theo Islam giáo rất ít. Tuy nhiên, từ giữa những năm 1990, khi số lượng người Islam giáo nước ngoài và sự quan tâm đến Islam giáo tăng lên, những người Hàn Quốc theo Islam giáo từ năm 2000 cũng dần xuất hiện nhiều hơn. Phố Islam giáo được hình thành từ giữa những năm 2000 với sự gia tăng số người Islam giáo nước ngoài. Nghiên cứu này tập trung vào sự hình thành và đặc trưng của con đường “Muslim street” (phố Islam giáo) ở khu vực Itaewon. “Muslim street” nằm trên con đường dẫn vào Thánh đường Islam giáo trung tâm Seoul (Seoul Central Masjid) – nơi tập trung nhiều tín đồ Islam giáo sinh sống do lợi thế gần thánh đường và gần các cửa hàng bày bán các mặt hàng phục vụ đời sống Islam giáo. Đây cũng là nơi những người Islam giáo Hàn Quốc nhập đạo và sống đời sống tôn giáo của họ như những tín đồ Islam giáo.

Từ khóa: Islam giáo Hàn Quốc, con đường Muslim

Ý NGHĨA GIÁO HUẤN QUA TỤC NGỮ NÔNG NGHIỆP HÀN QUỐC VÀ NÉT TƯƠNG ĐỒNG VỚI TỤC NGỮ VIỆT NAM

Đoàn Thị Kiều Loan

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Kho tàng tục ngữ của một dân tộc bao giờ cũng chứa đựng lịch sử, văn hóa, phong tục, tư tưởng của dân tộc đó. Tục ngữ hàm chứa những giá trị nhân sinh quan, những bài học kinh nghiệm, giáo huấn được đúc kết từ xa xưa. Nghiên cứu so sánh tục ngữ giữa hai quốc gia là một con đường tắt để hiểu các quốc gia đó. Thông qua phân tích ý nghĩa giáo huấn trong tục ngữ nông nghiệp Hàn Quốc, ta có thể tìm thấy sự tương đồng với một số câu tục ngữ Việt Nam có cùng cách diễn đạt và cùng ý nghĩa, hoặc khác cách diễn đạt nhưng có chung ý nghĩa. Từ đó, ta có thể cảm nhận được những giá trị truyền thống độc đáo và điểm chung giữa hai nước.

Từ khóa: tục ngữ nông nghiệp Hàn Quốc, tục ngữ Việt Nam, ý nghĩa giáo huấn

ISLAM GIÁO Ở HÀN QUỐC

Dương Thị Hương Ly

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hàn Quốc là quốc gia có duy nhất một dân tộc cũng như có duy nhất một nền văn hoá. Thế nhưng, cùng với sự phát triển kinh tế và toàn cầu hoá, Hàn Quốc đã dần xoay chuyển và tiếp nhận nhiều nền văn hoá, tôn giáo, sắc tộc khác nhau. Cụm từ “đa văn hoá” hiện nay đã không còn gì lạ lẫm đối với người dân Hàn. Đặc biệt, từ đầu những năm 1990, làn sóng Islam giáo tràn vào Hàn Quốc do số lượng lao động nhập cư đã được thiết lập và bám rễ ở đây, trở thành một cộng đồng đạo Islam bền vững và hoà thuận với văn hoá bản địa cho đến ngày nay. Nghiên cứu quá trình hình thành cũng như các loại hình của cộng đồng này sẽ giúp ta có cái nhìn tổng quan về Islam giáo tại Hàn Quốc.

Từ khoá: Islam giáo, cộng đồng Islam, lao động nhập cư

VAI TRÒ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ CỦA MINAMOTO NO YORITOMO TRONG CHÍNH QUYỀN MẠC PHỦ KAMAKURA

Đinh Tuyết Nhung

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Minamoto no Yoritomo (源頼朝) (1147 - 1199) là Shogun (将軍 – Tướng quân) đầu tiên thiết lập hệ thống chính quyền riêng biệt với tên gọi Mạc phủ tại Kamakura (鎌倉幕府). Ông trở thành người nắm thực quyền cai trị toàn Nhật Bản dù ngoài mặt vẫn tỏ vẻ phò tá Thiên hoàng tại kinh đô Kyoto. Có thể nói, sau khi Yoritomo mất (vào năm 1199), tuy vị thế và vai trò của các Shogun đối với Mạc phủ có nhiều thay đổi nhưng không thể phủ nhận rằng những ảnh hưởng và đóng góp sâu sắc của Shogun này đối với tiến trình phát triển của lịch sử Nhật Bản là vô cùng to lớn và quan trọng. Bài viết được thực hiện với mong muốn tìm hiểu và nghiên cứu về Yoritomo cũng như bộ máy chính quyền Mạc phủ để làm nổi bật lên vai trò tổ chức chính trị của Yoritomo đối với chính quyền Nhà nước phong kiến thời kỳ Kamakura trong giai đoạn này.

Từ khóa: tổ chức chính trị, Minamoto no Yoritomo, Mạc phủ, Kamakura

MỘT SỐ BIỂU TƯỢNG VÀ HOẠ TIẾT ĐIỂN HÌNH TRONG NGHỆ THUẬT MEHNDI (HENNA ẤN ĐỘ)

Đinh Tuyết Nhung – Lê Nguyễn Vy Băng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Ấn Độ là một đất nước có lịch sử lâu đời, là một trong những nền văn minh cổ xưa của nhân loại. Vốn là một quốc gia phương Đông mang nhiều tư tưởng kín đáo, dè dặt nhưng vùng đất này lại có những tư tưởng hiện đại về tình yêu, sự yêu quý thân thể và cả những nghệ thuật trang trí rực rỡ, độc đáo. Một trong những nét đặc trưng cho nền văn hoá ấy là nghệ thuật Mehndi (Henna Ấn Độ). Không chỉ đơn giản là những nét vẽ trang trí, các biểu tượng và họa tiết trong nghệ thuật này còn mang ý nghĩa riêng mà con người mong muốn biểu đạt lên trên cơ thể. Đó chính là một nét văn hóa quyến rũ và bí ẩn của người Ấn Độ suốt cả ngàn năm nay. Bài viết mong muốn tìm hiểu và nghiên cứu nghệ thuật Mehndi thông qua các biểu tượng và họa tiết điển hình cũng như ý nghĩa mang đậm màu sắc văn hóa và tôn giáo của chúng. Chính các biểu tượng và họa tiết điển hình này khiến Mehndi trở thành loại hình nghệ thuật đặc trưng trong nền văn hóa Ấn Độ đa dạng, muôn màu muôn vẻ.

Từ khóa: Mehndi, Henna, biểu tượng Mehndi, họa tiết Mehndi, Ấn Độ

VÀI NÉT CỘNG ĐỒNG BAWEAN GỐC INDONESIA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Duy Phương

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Cộng đồng người Bawean gốc Indonesia là cộng đồng người nước ngoài đã định cư tại Thành phố Hồ Chí Minh hơn 130 năm. Cộng đồng này cư trú tại khu vực xung quanh Thánh đường Al Rahim Indonesia – Malaysia 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Qua khảo sát, chúng tôi ghi nhận được nguồn gốc của cộng đồng người này đến từ đảo Bawean, Đông Java, do truyền thống “Merantau” (di cư) mà họ đã có mặt tại Việt Nam. Hiện nay, cộng đồng người Bawean ở Việt Nam có sự pha trộn huyết thống với người Hoa, người Chăm, người Á Rập và người Kinh. Cộng đồng người Bawean gần như không có ký ức gì về quê hương của họ, chỉ có một số ít còn liên hệ với cộng đồng của họ ở Malaysia, Singapore. Để hiểu rõ về cộng đồng người Bawean, bài viết này sẽ giới thiệu vài nét về đảo Bawean, quá trình di cư của người Bawean Indonesia đến Việt Nam và một số đặc trưng văn hóa của cộng đồng người Bawean.

Từ khóa: người Bawean, gốc Indonesia, Thành phố Hồ Chí Minh

TÌNH HÌNH PHỔ CẬP GIÁO DỤC BẬC TIỂU HỌC ĐẦU THỜI KỲ MINH TRỊ – VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG TERA KOYA THỜI EDO

Đoàn Nguyễn Ngọc Phương

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Thời Minh Trị là một thời kỳ đã diễn ra rất nhiều cuộc cải cách lớn, có tác động sâu sắc trên nhiều mặt, đưa Nhật Bản từ một quốc gia phong kiến trở thành một quốc gia phát triển. Trong số những cải cách tiêu biểu ở thời đại này, không thể không nhắc đến tầm quan trọng của cải cách giáo dục. Vào những năm đầu thời Minh Trị, việc phổ cập giáo dục bậc tiểu học là một trong những ưu tiên phát triển hàng đầu nhằm mục đích giúp đại đa số người dân được học tập và nâng cao hiểu biết. Việc chính phủ Minh Trị có thể đạt được thành quả lớn trong việc thiết lập hệ thống trường tiểu học rộng khắp các vùng trong cả nước là nhờ vào vai trò quan trọng của việc phổ biến hệ thống trường Terakoya vào thời Edo trước đó. Bài viết này bàn về tình hình phổ cập giáo dục bậc tiểu học thời Minh Trị và vai trò của trường Terakoya thời Edo trong sự phát triển của hệ thống giáo dục bậc tiểu học thời Minh Trị.

Từ khóa: Minh Trị Duy Tân, phổ cập giáo dục tiểu học, trường Terakoya

QUAN HỆ ẤN ĐỘ – NHẬT BẢN Ở THẬP NIÊN THỨ 2 THẾ KỶ XXI TRONG BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG

Nguyễn Thị Kim Qua – Lại Vũ Thoại

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong thập niên thứ hai của thế kỉ XXI, Ấn Độ thực hiện Chính sách hướng Đông nâng cấp lên thành Chính sách hành động phía Đông. Ngoài ra, Ấn Độ còn đẩy mạnh chính sách đối ngoại của mình với khu vực Đông Bắc Á về cường độ và cả tốc độ, trọng tâm là Nhật Bản – quốc gia có quan hệ đối tác chiến lược toàn cầu của Ấn Độ. Việc đặt mục tiêu hợp tác với Nhật Bản đã giúp Ấn Độ định vị được vị thế của mình trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng như định hình vai trò của mình trong “Tứ giác kim cương”, cùng hướng đến xây dựng một nền kinh tế vượt bậc và phát triển. Quan hệ của hai nước đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, an ninh - quốc phòng, cùng các lĩnh vực khác như hợp tác văn hóa, khoa học kỹ thuật,... Trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, quan hệ Ấn Độ với Nhật Bản vẫn được thắt chặt, hai bên nhất trí hỗ trợ nhau để vượt qua giai đoạn khó khăn này, cùng xây dựng triển vọng, tương lai ở mối quan hệ hai nước trong thời gian tới. Hành động này được hy vọng sẽ là cú hích quan trọng để củng cố vị thế vững mạnh của Ấn Độ - Nhật Bản trong khu vực và cả toàn thế giới.

Từ khóa: chính sách hướng Đông, quan hệ Ấn Độ - Nhật Bản, quan hệ quốc tế, chính sách ngoại giao, chính sách hành Động phía Đông

DẤU ẤN ẤN ĐỘ TRONG VĂN HOÁ NHẬN THỨC Ở CHÙA CHANTARANGSAY

Phạm Ngọc Sơn

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Phật giáo Nam Tông Khmer là một trong những tông phái của Phật giáo Việt Nam, chứa đựng những nét đặc trưng riêng, được thể hiện qua nghệ thuật trang trí và kiến trúc. Những nét đặc sắc trong nghệ thuật trang trí và kiến trúc chùa Nam tông Khmer đã tái hiện lại những giáo pháp của Đấng Giác Ngộ, bổ sung một đời sống tâm linh gần gũi cho dân tộc Việt nói chung và cho người Khmer nói riêng. Thông qua kiến trúc và nghệ thuật trang trí ở chùa Chantarangsay, một chùa Nam Tông Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh, những dấu ấn của hai tôn giáo lớn ở Ấn Độ là Hindu giáo và Phật giáo Nam tông đã được tái hiện lại đậm nét. Nghiên cứu chùa Nam tông Khmer Chantarangsay, một mặt giúp thấy được những ảnh hưởng của Ấn Độ trong văn hoá nhận thức của người Khmer sinh sống ở Việt Nam; mặt khác lại góp phần làm giàu thêm cho nền văn hoá đặc sắc của Việt Nam.

Từ khóa: văn hoá Ấn Độ, chùa Chatarangsay, văn hoá nhận thức, Hindu giáo, Phật giáo Nam tông

SỰ SUY THOÁI CỦA PHẬT GIÁO HÀN QUỐC: BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Phạm Ngọc Sơn – Trần Thị Yến Vân

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Phật giáo là một tôn giáo đóng vai trò quan trọng ở phương Đông. Chính vì vậy, nghiên cứu Phật giáo là việc làm có ý nghĩa, giúp chúng ta hiểu rõ hơn văn hoá ở các quốc gia phương Đông, trong đó có Hàn Quốc. Do yếu tố địa lý và dân cư nên Phật giáo ở Hàn Quốc trong quá trình hình thành và phát triển đã có những đặc trưng riêng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu Phật giáo Hàn Quốc cũng góp phần cho việc tìm hiểu đất nước và con người Hàn Quốc. Mặc khác, trong quá trình tồn tại và phát triển, việc Phật giáo Hàn Quốc tương tác với tôn giáo bản địa cũng như tôn giáo du nhập từ phương Tây đã dẫn đến hiện tượng suy thoái. Hiện tượng này cũng đã và đang xuất hiện ở Phật giáo Việt Nam những năm gần đây. Chính vì vậy, nghiên cứu những nguyên nhân suy thoái của Phật giáo Hàn Quốc ít nhiều cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm ra những giải pháp giải quyết thực trạng suy thoái của Phật giáo Việt Nam.

Từ khóa: Phật giáo, Phật giáo Hàn Quốc, văn hoá Hàn Quốc, Phật giáo Việt Nam

VIỆC LÀM CỦA PHỤ NỮ KẾT HÔN Ở NHẬT BẢN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Tâm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Về tình trạng việc làm, hiện nay, tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác, rất nhiều phụ nữ đang tham gia vào lực lượng lao động xã hội, thậm chí họ còn đảm trách những vị trí chủ chốt trong các cơ quan công sở. Tuy nhiên, tại Nhật Bản, bức tranh làm việc của phụ nữ lại có đặc điểm khác. Phụ nữ thường lui về phía sau, đảm nhiệm công việc nội trợ để chăm sóc gia đình. Tuy nhiên, trong thời điểm hiện tại ở Nhật Bản, tình trạng thiếu hụt lao động do dân số già và tỷ lệ sinh giảm sút đã mở ra cơ hội về việc làm và bắt buộc phụ nữ phải tham gia vào lực lượng lao động.

Từ khóa: việc làm, phụ nữ, thiếu hụt lao động, Nhật Bản

QUAN HỆ GIỮA VƯƠNG QUỐC LƯU CẦU VỚI NHẬT BẢN (1609-1879)

Phạm Thị Thanh Thẩm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Là một vương quốc biển, nằm ở phía Nam Nhật Bản, phía đông Trung Quốc và ở vị trí giao lộ trên hệ thống thương mại giữa hai khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Ryukyu 琉球 (Lưu Cầu) đã sớm có quan hệ buôn bán với các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Là một nước nhỏ bé gồm các nhóm đảo nhỏ giáp với khu vực biển, Ryukyu có vị trí địa lý thuận lợi trong việc mua bán bằng đường biển. Vương Quốc Ryukyu đã tận dụng được thời cơ và vị trí địa lý của mình mà đề ra những chính sách đối ngoại tích cực. Vì chủ trương phát triển quan hệ thương mại hải thương quốc tế nên Ryukyu trở thành nước trung chuyển thương mại quan trọng trong hệ thống thương mại châu Á ở thế kỷ XV-XVI. Qua đó, Ryukyu cũng đã thể hiện bản lĩnh của mình trong mối quan hệ ngoại giao: vừa là thần thuộc của Trung Quốc, luôn thực thi theo chính sách triều cống, vừa giữ mối quan hệ trung lập với Nhật Bản để tránh sự xâm lược của quốc gia này nhằm mục đích mở rộng lãnh thổ và dùng Ryukyu để làm cầu nối thiết lập mối quan hệ thương mại giữa Nhật Bản và Trung Quốc.

Về phía Nhật Bản, trong thời kỳ 1609-1879, nước này chủ yếu thực thi chính sách sakoku (chính sách đóng cửa kiểu Nhật Bản), hạn chế quan hệ với các nước phương Tây nhưng vẫn tiếp tục quan hệ với Hà Lan, Trung Quốc, Ryukyu và Ainu.

Bài viết sau sẽ đi vào các vấn đề: (1) vai trò ngoại giao của Ryukyu với Nhật Bản và (2) vai trò ngoại giao giữa Ryukyu, khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Từ khóa: ngoại giao Ryukyu, Nhật Bản, Đông Bắc Á, Đông Nam Á

ĐẶC TRƯNG HÔN NHÂN QUÝ TỘC THỜI HEIAN (794-1192)

Nguyễn Ngọc Nguyên Trâm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hôn nhân Nhật Bản không phải là vấn đề mới của các học giả nghiên cứu Nhật Bản. Đặc trưng hôn nhân quý tộc thời Heian là một trong những vấn đề luôn được các học giả quan tâm. Nó là vấn đề nổi bật trong lịch sử Nhật Bản cổ đại khi sự ảnh hưởng của tầng lớp quý tộc hầu như đã chiếm lĩnh trên mọi mặt trong xã hội Nhật Bản từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, tôn giáo,...

Vấn đề của lịch sử và hôn nhân quý tộc thời Heian cho thấy những điểm đặc biệt mà không thời đại nào ở Nhật Bản có được. Điều này đã được minh chứng qua rất nhiều trang sử viết về sự tồn tại của chế độ Nhiếp chính – một trong những đặc trưng của thời Heian – với các cuộc hôn nhân hoàng tộc và tồn tại khoảng 3 thế kỷ (866-1160). Bài nghiên cứu này sẽ trình bày và thảo luận về các đặc trưng hôn nhân của giới quý tộc trong thời đại Heian, sự ảnh hưởng của hôn nhân thời Heian trong xã hội Nhật Bản thời bấy giờ. Việc có cái nhìn thấu đáo về hôn nhân quý tộc Heian sẽ cho ta thấy quá trình hình thành một công cụ duy trì quyền lực của tầng lớp quý tộc.

Từ khóa: hôn nhân Nhật Bản, lịch sử Nhật Bản, Heian

CHÍNH SÁCH TAM NÔNG TRONG CẢI CÁCH MINH TRỊ VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

Phan Thị Mai Trâm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong quá trình công nghiệp hóa ở Nhật Bản vào thời Minh Trị (1868-1912), chính phủ đã tập trung phát triển nông nghiệp trong mối quan hệ chặt chẽ với nông thôn và nông dân, lấy nền kinh tế nông nghiệp làm nền tảng tích lũy tư bản để chuyển sang nền kinh tế công nghiệp. Chính sách tam nông (nông nghiệp, nông thôn và nông dân) của chính phủ chính là việc phát triển nông nghiệp bằng cách áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất với mục tiêu tăng hiệu quả kinh tế. Từ việc nghiên cứu chính sách tam nông ở Nhật Bản, bài viết đưa ra một số gợi mở cho chính sách tam nông ở Việt Nam trong quá trình đổi mới.

Từ khóa: chính sách tam nông, thời Minh Trị, Nhật Bản, Việt Nam

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA: KINH NGHIỆM NHẬT BẢN

Phan Thị Mai Trâm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhật Bản là quốc gia đầu tiên của châu Á tiến hành công nghiệp hóa (CNH) thành công nhờ vào các đường lối, chính sách đúng đắn với tầm nhìn chiến lược dài hạn dựa trên tiềm lực quốc gia và lợi thế của nước đi sau trong ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Trong đó, việc chính phủ đặc biệt chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực trong và ngoài nước đã giúp Nhật Bản trở thành một siêu cường kinh tế. Đó là những kinh nghiệm của nước đi trước mà Việt Nam cần tham khảo để có thể ứng dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh nước nhà, góp phần vào việc thực hiện thành công tiến trình đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật cao.

Từ khóa: nguồn nhân lực, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam, Nhật Bản

CHÍNH SÁCH ABENOMICS VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGUỒN LAO ĐỘNG CAO TUỔI

Võ Thị Xuân Trâm

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Nguyễn Thị Hoài Châu (TS)

Khoa Nhật Bản học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Tại Nhật Bản, bối cảnh già hóa dân số đang diễn ra với tốc độ nhanh nhất thế giới. Vấn đề người cao tuổi luôn được quan tâm hàng đầu trong các chính sách của đất nước này. Đây cũng là một trong những nội dung chính của Abenomics – chính sách gây ấn tượng và thu hút sự quan tâm của thế giới. Chính sách Abenomics tác động toàn diện đến kinh tế, xã hội Nhật Bản. Một trong những mục tiêu trọng tâm của nó là giải quyết các vấn đề già hóa dân số ở nhiều khía cạnh như tuyển dụng, chăm sóc người cao tuổi,... nhằm hướng đến xây dựng một xã hội năng động, tăng tỷ lệ lao động cao tuổi, nâng cao an sinh xã hội cho người cao tuổi.

Bài viết tìm hiểu về nội dung và ảnh hưởng của Abenomics đối với kinh tế, xã hội Nhật Bản. Trong đó, việc làm rõ nội dung, ảnh hưởng và thực trạng triển khai của chính sách Abenomics đối với người lao động cao tuổi ở khía cạnh chế độ tuyển dụng, an sinh xã hội,... là mục tiêu chính của bài viết.

Từ khóa: Abenomics, lao động cao tuổi, an sinh xã hội, dân số già

XU HƯỚNG KẾT HÔN MUỘN VÀ KHÔNG KẾT HÔN CỦA PHỤ NỮ NHẬT BẢN HIỆN NAY

Bùi Thị Thanh Trúc

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hiện nay, ngày càng nhiều phụ nữ Nhật Bản chọn lối sống độc thân. Vì họ chọn cho mình lối sống này nên đa số đã không còn coi trọng giá trị của gia đình hay các giá trị tình cảm, đạo đức. Họ đề cao lối sống hưởng thụ, nặng về vật chất, phá vỡ lối sống của phụ nữ truyền thống. Xu hướng lựa chọn lối sống độc thân này tuy không mới nhưng là vấn đề đang rất được xã hội Nhật Bản quan tâm bởi những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của nó. Điều này đòi hỏi phải có sự nhìn nhận lại để đưa ra những chính sách, giải pháp để can thiệp nhằm lấy lại sự cân bằng trong gia đình và xã hội.

Từ khoá: phụ nữ, truyền thống, độc thân, kết hôn muộn

DAIKOKUTEN Ở NHẬT BẢN – TIẾP NHẬN VÀ BIẾN ĐỔI

Trương Thanh Tùng

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Ngày nay, đặc biệt vào những ngày Tết, hình ảnh Thất Phúc Thần (Bảy vị thần may mắn) đã trở nên rất quen thuộc và phổ biến đối với người dân Nhật Bản, thậm chí không còn xa lạ đối với người yêu phong thủy ở Việt Nam. Người dân Nhật tin rằng bảy vị thần này xuống cõi trần vào đêm Giao Thừa và ở lại trong ba ngày đầu năm mới. Trong số bảy vị thần ấy, có Daikokuten. Trải qua nhiều thế kỷ, Daikokuten đã biến đổi rất nhiều so với lúc mới du nhập vào Nhật Bản. Bài tham luận có mong muốn tìm hiểu ý nghĩa tiềm ẩn đằng sau sự biến đổi đó.

Từ khóa: Daikokuten, Thất Phúc Thần, Shichifukujin, biến đổi

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH THEO PHONG CÁCH THIỀN

Nguyễn Thị Thúy Vi

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Thuyết trình là trình bày rõ ràng một vấn đề trước nhiều người. Thuyết trình cũng là một nghệ thuật, người thuyết trình được ví như là một nghệ sĩ hay diễn viên đứng trước công chúng. Thuyết trình còn là một kỹ năng được phát triển thông qua kinh nghiệm và đào tạo. Thuyết trình cũng chính là một công cụ giao tiếp hiệu quả, đóng vai trò to lớn trong sự thành công của mỗi cá nhân và cũng được xem như một nghề tạo thu nhập cao. Trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, việc thuyết trình tốt sẽ tạo cho người nói một sự kính nể từ những người khác. Vì vậy, đây là một môn học rất cần thiết trên giảng đường, người giảng viên cần giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình một cách hiệu quả để có thể thuyết phục được người nghe. Tuy nhiên, kỹ năng thuyết trình không chỉ là một môn học, nó cũng không phải chỉ được dùng để thuyết phục người khác, mà kỹ năng thuyết trình còn được nâng lên thành một môn học mang tính nghệ thuật, có thể truyền tải xúc cảm, lay động lòng người. Kỹ năng thuyết trình theo phong cách thiền sẽ giúp cho chính bản thân người thuyết trình khám phá ra được những năng lực tiềm ẩn, giúp người thuyết trình có được tâm hồn tĩnh tại, trang bị những kỹ năng giao tiếp với người nghe một cách tự nhiên, điềm tĩnh, hòa nhã.

Từ khóa: thuyết trình, thông điệp, thiết kế

ĐẶC TRƯNG GỐM HIZEN NHẬT BẢN

Đoàn Thị Mỹ Xuyên

HVCH. Ngành Châu Á học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Hizen là một trung tâm sản xuất gốm sứ lâu đời và rất nổi tiếng từ thế kỷ XVII, nằm trên đảo Kyushu (Nhật Bản). Ban đầu, vùng đất này chuyên sản xuất gốm, về sau, nhờ tiếp thu kỹ thuật của các nghệ nhân đến từ Triều Tiên mà đã phát triển thành trung tâm sản xuất đồ sứ lớn nhất cả nước. Trong thời kỳ hoàng kim của mình, Hizen đã cung cấp rất nhiều sản phẩm gốm sứ cho thị trường nội địa và xuất khẩu, tiêu biểu với bốn khu vực sản xuất chủ yếu là Karatsu, Mikawachi, Hasami và Arita. Nội dung trọng tâm mà tác giả sẽ lần lượt triển khai trong đề tài này bao gồm việc khái quát lịch sử hình thành và phát triển của gốm Nhật Bản, phân tích chi tiết các dòng sản phẩm nổi bật từ bốn khu vực chuyên sản xuất gốm sứ của trung tâm này và rút ra những nhận định về đặc trưng tiêu biểu của gốm Hizen. Nội dung bài viết gồm ba phần chính:

1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của gốm Nhật Bản cho đến cuối thời phong kiến;
2. Các dòng gốm được sản xuất tại Hizen;
3. Nét nổi bật của gốm Hizen so với những trung tâm sản xuất gốm khác trong khu vực Đông Á.

Từ khóa: gốm sứ, Hizen, gốm sứ Karatsu, gốm sứ Mikawachi, gốm sứ Hasami, gốm sứ Arita

THỰC TRẠNG BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRUNG ĐÔNG

Phan Thanh Huyền (ThS)

Khoa Đông Phương học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giáo dục đại học đem lại cho phụ nữ Trung Đông cơ hội nâng cao năng lực bản thân, trở thành lao động chất lượng cao. Dựa trên lý thuyết trao quyền, ngoài nỗ lực cá nhân, còn cần có sự hỗ trợ của hệ thống để cá nhân đó có thể tiếp cận hiệu quả và phát huy năng lực của mình. Tuy nhiên, mức độ bình đẳng giới tại Trung Đông là không đồng đều. Báo cáo Khoảng cách giới toàn cầu năm 2021 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới đã chia bức tranh Trung Đông thành hai mảng màu đối lập, khắc sâu khoảng cách giữa hai nhóm quốc gia: (1) nhóm các quốc gia có tỉ lệ nữ giới học đại học cao và tham gia tích cực vào thị trường lao động; (2) nhóm các quốc gia có tỉ lệ nữ giới học đại học thấp và không tham gia tích cực vào thị trường lao động. Các chính sách về quyền phụ nữ và luật giám hộ của nam giới ở một số quốc gia chính là rào cản lớn để đạt bình đẳng giới tại Trung Đông.

Từ khóa: bình đẳng giới, phụ nữ, đại học, Trung Đông



USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

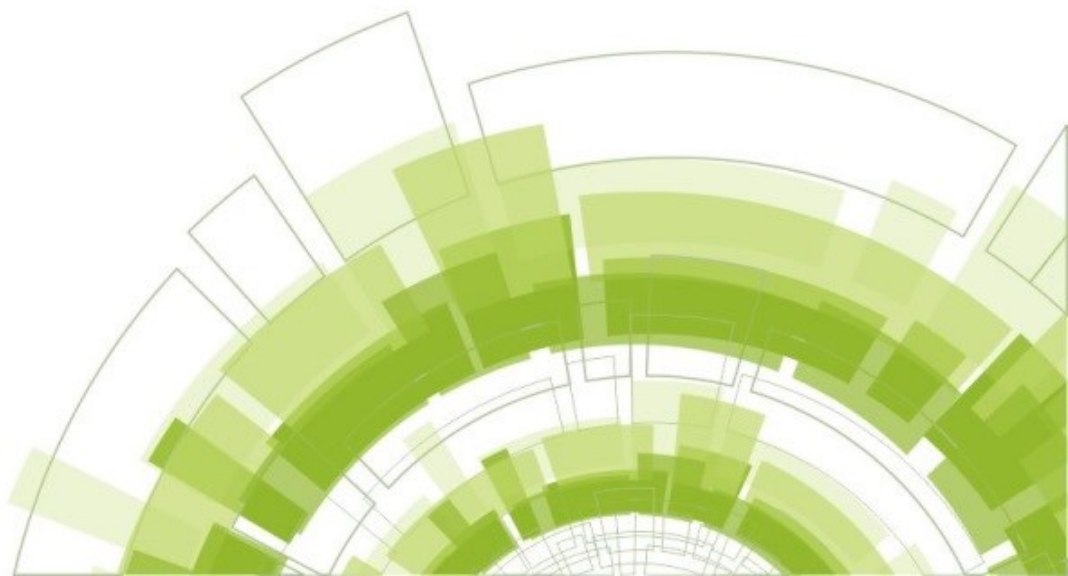
NGÔN NGỮ HỌC

VĂN HỌC

LỊCH SỬ

VIỆT NAM HỌC

LƯU TRỮ HỌC VÀ QUẢN TRỊ
VĂN PHÒNG



**VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG
VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG FLASHCARD
TRONG DẠY HỌC TỪ NGỮ TIẾNG VIỆT
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP)**

Trần Thị Thuý An – Nguyễn Thuỳ Nương

NCS. Khoa Ngôn ngữ học

Võ Tuấn Vũ (ThS)

Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Flashcard (thẻ ghi nhớ) là một công cụ hỗ trợ học từ vựng hiệu quả. Để tạo cơ sở hoàn thành bộ flashcard từ vựng tiếng Việt trình độ Sơ cấp dành cho người nước ngoài học tiếng Việt, chúng tôi tiến hành khảo sát nhu cầu sử dụng flashcard trong việc dạy và học từ vựng tiếng Việt. Kết quả khảo sát sẽ trả lời cho những câu hỏi nghiên cứu được đặt ra như mức độ quan tâm của người dạy và người học về flashcard; tính hữu ích của flashcard trong quá trình tiếp thu từ vựng; mong muốn của người dạy và người học về một bộ flashcard chất lượng.

Từ khóa: flashcard, từ vựng, tiếng Việt

**MỘT SỐ HÌNH THỨC LIÊN VĂN BẢN
TRONG DIỄN NGÔN TRÀO PHÚNG
(Trên cứ liệu khảo sát tiểu phẩm Hoàng Thiếu Phủ)**

Nguyễn Thị Thanh Bình

HVCH. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Liên văn bản là một trong những khái niệm quan trọng và có ảnh hưởng nhất trong lý luận văn học, là một trong những cánh cửa mở ra bước ngoặt diễn giải lớn của thời đại nửa sau thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI. Những hiểu biết về tính liên văn bản mở ra một cái nhìn mới việc đọc và viết văn bản như sự tương tác giữa văn bản với các văn bản trước đó, giữa người viết và người đọc cùng các quy ước. Hoàng Thiếu Phủ, cây bút trào phúng của báo Tuổi Trẻ Cười, đã sử dụng các hình thức liên văn bản một cách hiệu quả trong các tiểu phẩm trào phúng của ông. Bài viết này khảo sát và miêu tả một số hình thức liên văn bản trong tiểu phẩm trào phúng của Hoàng Thiếu Phủ từ cách tiếp cận phân tích diễn ngôn.

Từ khóa: liên văn bản, diễn ngôn trào phúng, tiểu phẩm, Hoàng Thiếu Phủ

ĐẠI TỪ NHÂN XUNG SỐ ÍT TIẾNG ÊĐÊ (ĐỐI CHIẾU ĐẠI TỪ NHÂN XUNG SỐ ÍT TIẾNG JRAI)

Y Nei Rah Lan – Nguyễn Ipa

HVCH. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong thế giới ngôn ngữ mà con người chúng ta được tiếp cận (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và đại đa số thứ tiếng tương tự) – đại từ nhân xưng (ĐTNX) là phạm trù tương chừng như đơn giản nhưng lại chứa biết bao điều thú vị còn chưa được khai phá triệt để. Thông qua ĐTNX, chúng ta có thể hiểu sâu hơn về bản sắc văn hoá của ngôn ngữ được sử dụng. Ở bài viết này, tác giả mở rộng vấn đề trong việc nghiên cứu ĐTNX nhưng ở dạng số ít và dùng trong ngôn ngữ đơn lập không biến hình, điển hình là đối chiếu ĐTNX số ít giữa tiếng Êđê với tiếng Jrai để tìm ra những điểm tương đồng và dị biệt về các mặt như cấu tạo, ngữ nghĩa hay ngữ dụng. Điều này nhằm phục vụ cho việc học tiếng cũng như nghiên cứu ngôn ngữ bản địa Tây Nguyên hiện nay.

Từ khóa: đại từ nhân xưng số ít tiếng Êđê, đại từ nhân xưng số ít tiếng Jrai, ĐTNX

QUAN ĐIỂM CỦA HỌC SINH VỀ VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Ngọc Trường Linh

NCS. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế và đồng thời là một môn học bắt buộc có tầm quan trọng trong chương trình đào tạo của giáo dục bậc phổ thông ở Việt Nam. Học sinh tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh có thể mạnh về tiếng Anh, đạt thành tích cao trong các kì thi tuyển sinh ở bộ môn này. Học sinh tại đây có quan điểm như thế nào về quá trình dạy và học tiếng Anh mà mình đang thụ hưởng? Một khảo sát với bảng hỏi được thực hiện với 375 học sinh đang học tại ngôi trường này cho thấy có sự ảnh hưởng tích cực của việc dạy và học tiếng Anh tại trường đến quan điểm, năng lực ngoại ngữ và tiềm năng của học sinh. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát còn phản ánh một số mặt hạn chế, từ đó có những giải pháp, đề xuất phù hợp để củng cố quá trình đào tạo bộ môn này tại trường cũng như ở những hoàn cảnh khác có điều kiện tương tự.

Từ khóa: giảng dạy tiếng Anh, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, học sinh, quan điểm

**CÁC CẤP ĐỘ CHỈ BÁO TÌNH THÁI
TRONG CÂU TIẾNG Ý
CÓ CHỨA ĐỘNG TỪ TÌNH THÁI POTERE VÀ DOVERE
(TRÊN CÚ LIỆU TIẾNG Ý
CÓ SO SÁNH VỚI TIẾNG VIỆT)**

Nguyễn Lê Uy

HVCH. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Việc giới thiệu sơ lược về tình thái, mô tả đặc trưng ngữ pháp – ngữ nghĩa của hai động từ tình thái chuyên dụng đã được ngữ pháp hóa trong tiếng Ý là *dovere* và *potere* khi chúng được chia theo thì hiện tại thức trần thuật và thức điều kiện (những chỉ tố đánh dấu tình thái) cùng những biểu hiện tương đương trong tiếng Việt. Phân tích nghĩa tình thái mà hai động từ này thể hiện, cụ thể là tập trung phân tích nghĩa tình thái nhận thức và tình thái đạo nghĩa dựa theo cơ sở lý thuyết và một số ví dụ được nêu trong bài để làm rõ quan điểm của người viết, từ đó suy ra các cấp độ chỉ báo tình thái và hình thức biểu hiện nó trong hai ngôn ngữ Ý – Việt.

Từ khóa: tình thái tiếng Ý, tình thái đạo nghĩa, tình thái nhận thức, cấp độ chỉ báo tình thái, động từ tình thái

**ĐẶC TÍNH DỤNG HỌC CỦA TÌNH THÁI NHẬN THỨC
TRONG DIỄN NGÔN MIÊU TẢ
CỦA TẢN VĂN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**

Lê Thị Thanh Uyên

NCS. Khoa Ngôn ngữ học

Đinh Lư Giang (TS)

Bộ môn Ngữ văn Tây Ban Nha

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Khi chúng ta đề cập đến những nguyên lý hội thoại nghĩa là chúng ta đang nói tới nguyên lý cộng tác và nguyên lý lịch sự trong giao tiếp. Bàn về nguyên lý lịch sự, ta không thể không nói đến “thể diện” và “giữ thể diện” trong hội thoại. Do đó, lựa lời được xem như là một hiện tượng ngôn ngữ mang đậm tính tâm lý, tinh thần và bản sắc văn hóa của một dân tộc làm cho phát ngôn trở nên uyển chuyển hơn và hiệu quả hơn.

Từ khóa: diễn ngôn, phân tích diễn ngôn, tình thái, hội thoại

ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA VÀ TƯ DUY CỦA NGƯỜI ÊĐÊ THÔNG QUA TRƯỜNG TỪ VỤNG CHỈ TÊN GỌI THỰC VẬT

Võ Tuấn Vũ (ThS)

Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Trần Ngọc Huyền Trân

HVCH. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Việt Nam là một quốc gia có rất đông dân tộc sinh sống trên khắp lãnh thổ. Chính vì vậy, đặc trưng của mỗi dân tộc góp phần tạo nên bức tranh văn hóa muôn màu. Chọn đối tượng là tiếng Êđê, dựa trên mối tương quan giữa ngôn ngữ và văn hóa, bài viết này tập trung phân tích sự chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ và hoán dụ của từ chỉ tên gọi thực vật trong tiếng Êđê qua cách nói năng hằng ngày của họ. Từ đó, chúng tôi đưa ra những đặc trưng văn hóa thông qua ngôn ngữ của người Êđê.

Từ khóa: chuyển nghĩa, ẩn dụ, hoán dụ, tên gọi thực vật, văn hóa tiếng Êđê

THƠ EMILY DICKINSON – TỪ ĐIỂN CỦA TRÍ TƯỞNG TƯỢNG

Phạm Thị Hồng Ân

NCS. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Louis Hjelmslev (1899-1965) được cho là người đầu tiên nhắc đến ý tưởng về từ điển. Ông là nhà ngữ học theo trường phái của Ferdinand de Saussure (1857-1913), người đặt nền tảng cho ngành Ngữ học hiện đại, và ông cũng chính là người đã hoàn thiện lý thuyết ngôn ngữ của Saussure. Trong quá trình nghiên cứu của mình, Hjelmslev đề xuất *nguyên lý khái quát hóa* (*principle of generalization*) mà theo đó, những ký hiệu ngôn ngữ có thể bao hàm nhau; do vậy, chúng có thể được sắp xếp theo một trật tự/ hệ thống, và được định nghĩa theo trật tự/ hệ thống đó. Khi tìm hiểu và quan sát thơ của Emily Dickinson (1830-1885), một nữ sĩ Hoa Kỳ, từ nguyên lý ngôn ngữ này của Hjelmslev, người viết nhận thấy nổi lên hai hiện tượng thú vị, là thơ định nghĩa và thơ câu đố. Bài viết này sẽ làm sáng tỏ hai hiện tượng trên theo quan điểm nguyên lý khái quát hóa của Hjelmslev, từ đó làm nổi bật trí tưởng tượng phong phú của bà trong sáng tác.

Từ khóa: Louis Hjelmslev, Emily Dickinson, ký hiệu học, từ điển, nguyên lý khái quát hóa

NGHỆ THUẬT TỰ SỰ TRUYỆN NÔM LƯU HƯƠNG DIỄN NGHĨA BẢO QUYỀN

Trần Thị Ngọc Diệp

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Truyện Nôm Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyền thuộc nhóm truyện Nôm bình dân về đề tài Phật giáo, kể lại quá trình tu hành và thành đạo của nàng Lưu Hương. Tuy vẫn mang những đặc trưng cơ bản của thể loại truyện Nôm, song tác phẩm lại có một hình thức tự sự độc đáo riêng biệt. Đây là một nhánh rẽ độc lập về cấu trúc và mục đích lưu truyền, vẫn là kết cấu tuyến tính ba phần nhưng với nội dung khác biệt hẳn so với mô hình gặp gỡ – lưu lạc – đoàn viên. Tác phẩm kết hợp nhiều motif nghệ thuật của truyện cổ dân gian, Phật tích, Phật thoại, gần gũi với quần chúng bình dân. Hệ thống nhân vật được xây dựng dựa trên niềm tin tín ngưỡng tôn giáo và thực hiện chức năng truyền bá, xiển dương Phật pháp. Thời gian – không gian trần thuật trong tác phẩm thường mang tính phiếm chỉ, chủ yếu được tạo nên từ tâm lý mộ đạo của nhân vật. Tác phẩm góp phần làm phong phú thêm cho thể loại truyện Nôm nói riêng và kho tàng văn học Việt Nam nói chung.

Từ khóa: văn học, nghệ thuật tự sự, truyện Nôm, *Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyền*

KHÔNG GIAN – THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NÔM BÌNH DÂN VỀ ĐỀ TÀI PHẬT GIÁO

Trần Thị Ngọc Diệp

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Truyện Nôm bình dân về đề tài Phật giáo được ước tính xuất hiện vào khoảng thế kỷ XVI-XVII, để lý giải những giáo lý, quy tắc lễ nghi của nhà chùa trong quần chúng bằng một hình thức diễn nôm sinh động, gần gũi. Đây là một nhánh rẽ tương đối độc lập về nội dung cũng như cách thức truyền bá so với thể loại truyện Nôm nói chung. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự khác biệt chính là không gian, thời gian nghệ thuật. Không gian nghệ thuật trong các tác phẩm này thường khá đa dạng song đều mang đậm màu sắc Phật giáo. Thời gian nghệ thuật chủ yếu có hai dạng là thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật, luôn được kể theo trật tự tuyến tính. Hai yếu tố không – thời gian có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, rất khó tách biệt, tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật thống nhất. Sự liên kết này không những thể hiện được suy nghĩ, tâm tư của các nhân vật mà còn góp phần giúp người kể nêu lên những quan niệm và triết lý nhà Phật.

Từ khóa: văn học, truyện Nôm Phật giáo, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật

PHÂN TÍCH MỘT SỐ MOTIF TRONG SỬ THI *ILYA MUROMETS*

Nguyễn Hoàng Hải Ngọc

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nhóm sử thi Kiev thuộc vào loại sử thi cổ xưa nhất của Nga (thế kỉ X - thế kỉ XII) và chúng gắn liền với dân tộc Slav. Các sử thi muộn hơn ra đời vào triều đại vua Vladimir I. Người hùng được yêu thích nhất trong thời kì đó là Ilya Muromets, một người Cossack, đã bảo vệ kinh đô Kiev thoát khỏi ách xâm lược của quân Tartar – Mông Cổ. Các mô thức kể chuyện giúp thể hiện đặc trưng thể loại, cấu trúc sử thi, ý đồ chủ đạo, chủ đề trung tâm và giá trị của câu chuyện được kể. Vì vậy, việc nghiên cứu tình huống, hành động lặp lại trong sử thi *Ilya Muromets* đáng được quan tâm. Được biết chuyển hành trình của Ilya được phân thành nhiều bản kể, nhưng trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát motif bylina trong hai bản kể *Ilya Muromets* và *Syatogor*, *Ilya Muromets* và tên họa mi tướng cướp của James Bailey.

Từ khóa: folklore, epic poetry, sử thi dân gian Nga, byliny, *Ilya Muromets*, motif

TỪ CỦA LÝ THANH CHIẾU: MỘT TRƯỜNG HỢP CỦA VĂN HỌC DI DÂN

Nguyễn Thi Phú

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

“Văn học di dân” (Literature of Immigrant) là một khái niệm gắn với phê bình di dân (Diaspora criticism). Tuy vậy, khi nhắc đến khái niệm “văn học di dân”, giới phê bình thường chỉ liệt ra những tác phẩm đương đại của những nhà văn nhập cư Âu-Mỹ và trong môi trường xuất bản Âu-Mỹ. Trong tham luận này, từ những gợi ý của thuyết di dân (Diaspora theory) và phê bình văn học di dân, chúng tôi quan sát một số sáng tác của nữ từ nhân Lý Thanh Chiếu (李清照) (1084 -1155), một tác giả thuộc giai đoạn trung đại Trung Quốc. Trường hợp văn học mà chúng tôi chọn lựa để khảo sát đã vượt ra khỏi giới hạn văn học đương đại Âu-Mỹ quen thuộc khi đề cập đến văn học di dân. Ý tưởng của bài viết này được nảy sinh trong quá trình quan sát một số văn bản như: tiểu sử tác giả, lịch sử thời đại và một số sáng tác của bà.

Qua việc ứng dụng một lý thuyết đương đại để phân tích một trường hợp trung đại, chúng tôi muốn đóng góp một góc nhìn mới về văn học cổ điển, cũng như cho thấy tính thích nghi của lý thuyết và một quan niệm mở rộng về văn học di dân.

Từ khóa: Lý Thanh Chiếu, Tống từ, văn học di dân, văn học Trung Quốc

**ĐỌC THƠ HÀN MẶC TỬ
TỪ LÝ THUYẾT PHÂN TÂM HỌC VỀ NƯỚC
CỦA GASTON BACHELARD**

Chung Tú Quỳnh

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Gaston Bachelard là một triết gia có đóng góp vô cùng to lớn trong lĩnh vực phân tích trí tưởng tượng và mơ mộng thông qua các nguyên tố vũ trụ: đất – nước – lửa – khí. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tìm hiểu lý thuyết phân tâm học về nước của Bachelard thông qua hiện tượng thơ ca nổi tiếng của Việt Nam: Hàn Mặc Tử. Đây là một trong những nhà thơ có bút lực sáng tác dồi dào và phong cách đặc biệt. Thơ Hàn Mặc Tử là sự chấn thương của tâm hồn, sự đau đớn của thể xác và là một thế giới ngập tràn biểu tượng của sự tuyệt vọng, bi thương.

Từ khóa: Gaston Bachelard, Hàn Mặc Tử, phân tâm học

**HẬU THỰC DÂN VÀ VIỆC TÌM LẠI
NHỮNG TIẾNG NÓI BỊ TƯỚC QUYỀN
(NHÌN TỪ TRƯỜNG HỢP G. C. SPIVAK
VÀ TRỊNH THỊ MINH HÀ)**

Trần Thị Tươi

NCS. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Ra đời vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX và được xem là một “diễn ngôn phê bình cấp tiến”, lý thuyết hậu thực dân hướng đến nghiên cứu sự “xâm lăng văn hoá” của chủ nghĩa đế quốc đối với các quốc gia thuộc địa. Tuy nhiên, bên cạnh việc chỉ ra những thao túng quyền lực trong việc tạo ra các diễn ngôn nhằm làm biến dạng những kinh nghiệm và thực tế tại các quốc gia thuộc địa, lý thuyết hậu thực dân cũng cho thấy những nỗ lực của người dân thuộc địa trong việc đấu tranh tìm lại bản sắc, quá khứ trước và sau khi bị thực dân hoá. Bên cạnh những tên tuổi lớn như Edward Said và Homi K. Bhabha; Gayatri Chakravorty Spivak và Trịnh Thị Minh Hà là hai tên tuổi không thể không nhắc đến khi nói đến lý thuyết hậu thực dân. Bài viết nhằm giới thiệu những nét cơ bản nhất về lý thuyết hậu thực dân và hai gương mặt nữ tiêu biểu, những người đại diện cho những tiếng nói bị tước quyền, những chủ thể “vô thanh âm” trong xã hội thuộc địa.

Từ khoá: hậu thực địa, Gayatri Chakravorty Spivak, Trịnh Thị Minh Hà

SÂN KHẤU MẶT NẠ
TỪ GÓC NHÌN KÝ HIỆU HỌC
(TRƯỜNG HỢP MẶT NẠ KHON CỦA THÁI LAN)

Đào Thị Diễm Trang

NCS. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Sân khấu mặt nạ hàm chứa trong nó những quy tắc biểu diễn và các mã biểu hiện, buộc người xem phải tập trung giải mã, nâng cao năng lực tưởng tượng và liên tưởng. Có thể thấy, hệ thống tín hiệu của sân khấu mặt nạ rất dồi dào, được biểu hiện cụ thể qua phục trang và diễn xuất của diễn viên, bối cảnh sân khấu, câu chuyện kịch tính, âm nhạc,... Trong số đó, mặt nạ nổi bật như một hệ thống tín hiệu riêng biệt, đặc thù, trở thành tâm điểm của buổi biểu diễn. Chúng là những ký hiệu đắt giá và tiềm năng cho lĩnh vực nghiên cứu ký hiệu học sân khấu. Bài viết này bước đầu giới thiệu mối quan hệ giữa ký hiệu học và biểu diễn sân khấu, một số ký hiệu của sân khấu mặt nạ và trình bày một ví dụ cụ thể là mặt nạ của sân khấu khon (Thái Lan).

Từ khóa: ký hiệu học, ký hiệu học biểu diễn, sân khấu mặt nạ, khán giả, diễn viên, hệ thống cử chỉ

NGHIÊN CỨU CẢI BIÊN TRUYỆN KIỀU:
TRƯỜNG HỢP KỊCH BẢN CẢI LƯƠNG
KIỀU DU THANH MINH
CỦA TRƯƠNG QUANG TIỀN

Nguyễn Thị Kiều Vy

HVCH. Khoa Văn học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Truyện Kiều luôn được xem là nguồn cảm hứng lớn lao cho các tác phẩm cải biên, trong đó có các kịch bản cải lương. *Kiều du thanh minh* của Trương Quang Tiền là một trong những trường hợp cải biên thành công *Truyện Kiều* và tạo được dấu ấn đậm nét trong lòng khán giả. Có thể xem đây là tác phẩm cải biên có linh hồn riêng khi gạt hái được vị trí nhất định và một lần nữa làm sống dậy, khẳng định giá trị nghệ thuật vĩnh cửu của *Truyện Kiều*.

Từ khóa: cải biên *Truyện Kiều*, kịch bản cải lương *Kiều du thanh minh*, Trương Quang Tiền, cải biên *Truyện Kiều* ở Nam Bộ

**TỘI ÁC CỦA CHÍNH QUYỀN CAMPUCHIA DÂN CHỦ
GÂY RA CHO NHÂN DÂN
CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY NAM
QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA III**

Phạm Thị Huệ

NCS. Khoa Lịch sử

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Chính quyền Campuchia Dân chủ được thành lập và thống trị trong một khoảng thời gian ngắn (1975-1979). Tuy nhiên, những tội ác của chế độ diệt chủng Khmer Đỏ gây ra đã làm cả thế giới phải bàng hoàng. Không chỉ nhân dân Campuchia mà ngay cả nhân dân các nước láng giềng, đặc biệt là Việt Nam, cũng phải gánh chịu hậu quả của những tội ác đó về các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... Vì vậy, cần phải nghiên cứu về tội ác lịch sử của chính quyền Campuchia Dân chủ đối với nhân dân các tỉnh biên giới Tây Nam bộ trong những năm 1975-1979 để thấy được bản chất thực sự tàn bạo của chính quyền Campuchia Dân chủ đối với các nước láng giềng. Nghiên cứu này cũng đồng thời bổ sung vào nguồn tài liệu tham khảo cho nghiên cứu về lịch sử hai quốc gia Campuchia và Việt Nam, lịch sử khu vực Đông Nam Á thời hiện đại.

Từ khóa: tội ác, diệt chủng, Campuchia Dân chủ, Khmer Đỏ, Việt Nam

**ẢNH HƯỞNG CỦA HOA KỲ
ĐỐI VỚI HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA (1965-1975)**

Trần Hùng Minh Phương

NCS. Khoa Lịch sử

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giai đoạn 1954-1975, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền, xuất hiện hai hệ thống giáo dục hoàn toàn khác nhau: trong khi miền Bắc theo mô hình giáo dục Liên Xô, thì miền Nam áp dụng mô hình giáo dục hỗn hợp của Hoa Kỳ và Pháp.

Chiến tranh Việt Nam đã tạo ra nhiều trở ngại cho sự phát triển của Việt Nam Cộng hòa trong những năm 1960. Một trong số những ảnh hưởng phụ ít được chú ý nhưng sâu rộng của chiến tranh Việt Nam là tác động của Hoa Kỳ đối với hệ thống giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam. Bất chấp những khó khăn, nhu cầu về các chuyên gia lãnh nghề trong các lĩnh vực chính trị, xã hội và kinh tế của miền Nam Việt Nam đã khiến Việt Nam Cộng hòa buộc phải tìm kiếm sự giúp đỡ trong việc cải thiện hệ thống giáo dục đại học.

Năm 1964-1965, Việt Nam Cộng hòa đã đưa ra lời kêu gọi giúp đỡ nhằm thay đổi toàn cảnh nền giáo dục ở miền Nam Việt Nam. Hoa Kỳ đã tìm cách hỗ trợ sự thay đổi này bằng cách quan tâm ít hơn đến giáo dục tiểu học, thay vào đó, tập trung nhiều hơn vào giáo dục đại học như đào tạo giáo viên tiếng Anh, đào tạo khoa học, toán học và nghiên cứu y học nhiệt đới,... Thông qua sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, dự án này được thiết kế để tăng cường sản xuất và công nghiệp hóa bằng cách phát triển hệ thống giáo dục đại học của miền Nam Việt Nam.

Từ khóa: giáo dục đại học, Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa, 1965-1975

**GIÁO QUAN – CON ĐƯỜNG TIẾN THÂN
CỦA NHO SĨ NAM BỘ
DƯỚI TRIỀU NGUYỄN (1802-1882)**

Võ Phúc Toàn (ThS)

Khoa Lịch sử

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nguyễn Ánh đã dựa vào nguồn tài lực, vật lực của Nam Bộ để đánh thắng vương triều Tây Sơn, thành lập nên triều Nguyễn. Ngay từ những ngày đầu của vương triều Nguyễn, giới Nho sĩ Nam Bộ từ thời kì trung hưng như Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh, Phạm Đăng Hưng,... đã giữ vai trò trụ cột trong triều đình mới được thành lập ở Huế. Tuy nhiên, khi chế độ khoa cử triều Nguyễn ngày càng được hoàn thiện, giới Nho sĩ ở Nam Bộ lại chịu sự cạnh tranh rất lớn từ các Nho sĩ ở miền Bắc và miền Trung – nơi có nền giáo dục lâu đời và được tổ chức bài bản. Số lượng sĩ tử từ Nam Bộ vượt qua kì thi Hội chiếm tỷ lệ khá thấp, điều này càng khiến cho vị thế chính trị của giới quan lại xuất thân từ vùng này suy giảm so với khi mới thành lập vương triều. Song, sự ra đời của chế độ giáo quan của triều Nguyễn giống như một cánh cửa thứ hai cho giới Nho sĩ Nam Bộ tham gia vào nền chính trị vương triều. Các sĩ tử chỉ cần đỗ kì thi Hương là đã có thể được bổ nhiệm vào các vị trí giáo quan ở các địa phương và sau đó sẽ được luân chuyển sang một vị trí khác tương tự như những người đã đỗ kì thi Hội. Nhờ vào chế độ này, một số nhân vật từ Nam Bộ như Trương Gia Hội, Nguyễn Thông, Nguyễn Hữu Huân,... đã có cơ hội tham gia tích cực vào nền chính trị của nhà Nguyễn. Bài viết này sẽ phân tích sự tác động của chế độ giáo quan thời Nguyễn với con đường tiến thân của giới Nho sĩ Nam bộ.

Từ khóa: Nho sĩ, Nam bộ, khoa cử triều Nguyễn, giáo quan

CẢI CÁCH GIÁO DỤC LẦN THỨ NHẤT CỦA PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG (1906 – 1916) VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

Nguyễn Hoàng Bảo Châu

HVCH. Khoa Việt Nam học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nội dung bài viết tập trung trình bày những cải cách trong giáo dục phổ thông được Pháp thực hiện tại ba miền Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ ở Việt Nam (thời kỳ này không có khái niệm “Việt Nam” mà chỉ có khái niệm “Đông Dương thuộc Pháp”). Cải cách giáo dục lần thứ nhất do chính quyền Pháp tổ chức và thực hiện vào năm 1906 là cuộc cải cách quan trọng, đánh dấu một cột mốc đặc biệt trong lịch sử giáo dục Việt Nam. Đợt cải cách này đã mở đường mạnh mẽ cho việc đưa giáo dục của Pháp vào Việt Nam: các môn học mới từ giáo dục Pháp được bổ sung vào chương trình học bên cạnh nền giáo dục Nho học truyền thống, hình thành nên một nền giáo dục “Pháp – Việt”. Những cải cách được thực hiện trong giai đoạn này mang đến một số thành quả đáng chú ý nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế khiến chất lượng giáo dục sau cải cách không đạt được những kết quả như mong đợi. Ngày nay, hơn một trăm năm đã trôi qua, chất lượng giáo dục vẫn là một vấn đề thu hút nhiều sự quan tâm. Vấn đề nghiên cứu được đặt ra trong bài viết này sẽ giúp ta có được những kinh nghiệm quý báu và tiếp thu những điểm sáng trong cách người Pháp cải cách giáo dục Đông Dương. Từ đó, ta có thể nhìn nhận một cách khách quan hơn về một nền giáo dục có không ít dấu ấn trong lịch sử Việt Nam, đồng thời áp dụng những kết quả nghiên cứu trên vào việc cải cách giáo dục Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: cải cách giáo dục, giáo dục Pháp – Việt, giáo dục Việt Nam

**VẬN DỤNG ĐỨC TIN VÀ GIÁO LUẬT ISLAM
TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM MUSLIM
Ở BÚNG BÌNH THIÊN, HUYỆN AN GIANG,
TỈNH AN GIANG**

Hoàng Văn Dũng

HVCH. Khoa Việt Nam học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Tín ngưỡng là một trong những yếu tố quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Chăm Islam, là các giá trị văn hóa được cộng đồng người Chăm Islam xây dựng trong suốt quá trình tồn tại, phát triển và trở thành những nét đặc thù riêng biệt trong cộng đồng người Chăm Islam ở Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả xin được đề cập đến một số đặc điểm cơ bản trong sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng người Chăm Islam đang sinh sống tại khu vực một số làng Chăm ở Búng Bình Thiên, huyện An Phú, tỉnh An Giang để làm rõ hơn về sự ảnh hưởng của những giá trị truyền thống, điều kiện địa lý tự nhiên và đặc biệt là giáo lý Islam đến quan niệm, nếp sống, phong tục tập quán của người Chăm Islam ở búng Bình Thiên nói riêng và người Chăm Islam ở Tây Nam Bộ nói chung.

Từ khóa: Chăm Islam, tín ngưỡng, búng Bình Thiên

**THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG THỰC PHẨM HỮU CƠ
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN VÀ CÔNG
NHÂN VIÊN)**

Đinh Lương Chính Thiện

HVCH. Khoa Việt Nam học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Đề tài nghiên cứu về nhận thức và tiêu dùng thực phẩm hữu cơ (TPHC) tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Để thu thập thông tin, đề tài đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính thông qua việc khảo sát 120 người tiêu dùng gồm sinh viên và công nhân viên tại TP.HCM bằng công cụ bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Thông tin thu thập được tiến hành xử lý, phân tích, so sánh và thống kê mô tả. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, phần lớn người tiêu dùng đang có sự nhầm lẫn trong việc phân biệt TPHC với các loại thực phẩm khác như thực phẩm sạch hoặc thực phẩm an toàn. Người tiêu dùng chỉ mới nắm được các đặc điểm cơ bản của TPHC. Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy đối tượng thường sử dụng TPHC là những người sinh sống lâu năm ở thành phố, sống ở vùng trung tâm và thường có mức thu nhập khá trở lên. Hơn nữa, kết quả chỉ ra rằng, hầu hết người tiêu dùng có thái độ sẵn sàng chi trả thêm cho thực phẩm hữu cơ.

Từ khóa: thực phẩm hữu cơ, nhận thức, tiêu dùng, Thành phố Hồ Chí Minh

**KINH LÁ BUÔNG Ở CẦN THƠ –
LOẠI HÌNH TÀI LIỆU QUÝ HIẾM
CẦN ĐƯỢC BẢO QUẢN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ**

Ngô Thị Kim Thùy

HVCH. Ngành Lưu trữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Kinh lá buông là một trong những loại hình tài liệu quý hiếm tại Cần Thơ và là một trong những di sản văn hóa phi vật thể có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer. Từ quá trình tìm hiểu về Kinh lá buông, chúng tôi đã đánh giá được một cách tương đối toàn diện về các giá trị của loại hình tài liệu này trên các mặt văn hóa, lịch sử, tâm linh và nghệ thuật chế tác. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra, thống kê, nghiên cứu thực địa và nghiên cứu tư liệu. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tìm hiểu được nguồn gốc, kỹ thuật chế tác và giá trị của Kinh lá buông của người Khmer tại Cần Thơ. Đồng thời, nghiên cứu còn đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm bảo quản và phát huy nguồn tư liệu này tại Cần Thơ nói riêng và các tỉnh Nam Bộ nói chung.

Từ khóa: tài liệu quý hiếm, kinh lá buông, kinh của người Khmer

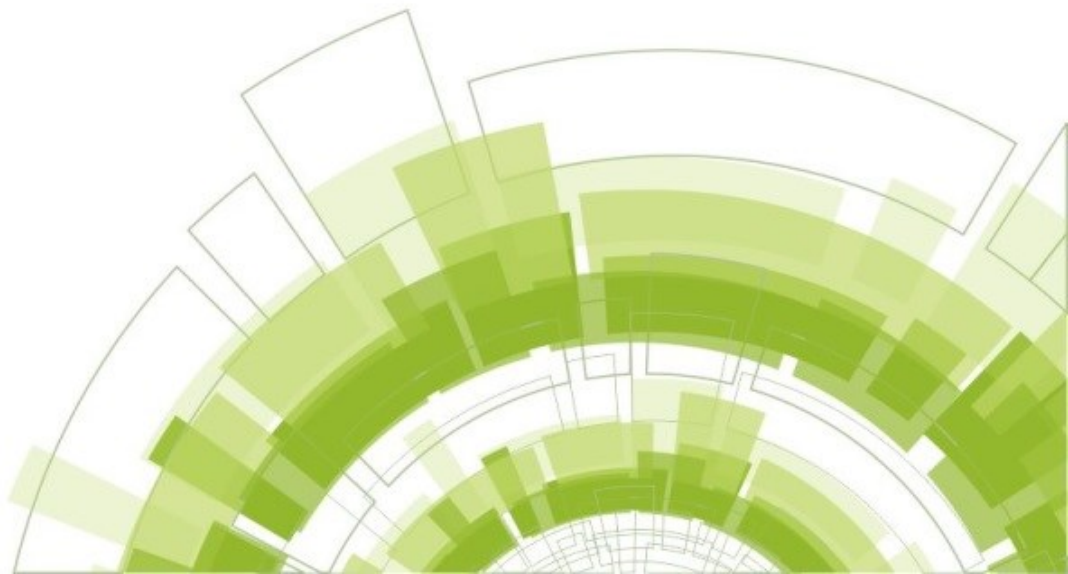


USSH
ICSSH
2021

INTERNATIONAL CONFERENCE
ON SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES 2021

Hội thảo quốc tế Khoa học Xã hội và Nhân văn 2021

VĂN HÓA HỌC
XÃ HỘI HỌC
THƯ VIỆN – THÔNG TIN HỌC
ĐỊA LÝ
NHÂN HỌC



**NHẬN THỨC VỀ HỌC VẤN
VÀ VAI TRÒ ĐỊNH HƯỚNG HỌC VẤN
CỦA GIA ĐÌNH Ở NÔNG THÔN TỈNH LONG AN
(TRƯỜNG HỢP XÃ HÒA PHÚ, HUYỆN CHÂU THÀNH,
TỈNH LONG AN)**

Trương Thị Lam Hà

NCS. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Nghiên cứu vấn đề giáo dục trong gia đình ở nông thôn tỉnh Long An đã chỉ ra rằng người Việt ở nông thôn Long An hiện nay tuy phần đông là nông dân, trình độ học vấn chưa cao, nhưng họ đã quan tâm nhiều hơn đến giá trị của học vấn và có mong muốn cho con cái học lên cao hơn so với trước đây. Nghiên cứu cho thấy, tuy các gia đình ở nông thôn Long An có nhu cầu cho con học lên cao và nhận thức được tầm quan trọng của học vấn mang lại nhưng họ lại không đặt nhiều kỳ vọng vào con. Việc cho con tiếp tục học lên còn tùy thuộc phần nhiều vào mong muốn của chính bản thân con. Như vậy, trên thực tế, có sự tương tác giữa các yếu tố bên trong (mong muốn của cha mẹ - sự kỳ vọng của cha mẹ - nhu cầu của con cái) và các yếu tố bên ngoài (kinh tế, văn hóa, xã hội) đến quá trình định hướng học vấn cho con cái ở các gia đình nông thôn Long An.

Từ khóa: nhận thức, giáo dục học vấn, gia đình, nông thôn, Long An

**GIÁO DỤC Ý THỨC VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA
TRONG CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
(CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)**

Đặng Ngọc Hân

HVCH. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bản sắc văn hóa dân tộc từ lâu đã trở thành vấn đề được nhiều lĩnh vực quan tâm, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Vừa qua, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được ban hành đã đánh dấu cột mốc đổi mới quan trọng của ngành giáo dục ở bậc tiểu học. Việc giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa ngay từ bậc tiểu học đã tạo nên một nền tảng vững chắc cho việc giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa ở những bậc học cao hơn. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu việc giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa được thể hiện trong Chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3, nhằm chỉ ra những thuận lợi và khó khăn đối với giáo viên tiểu học trong việc sử dụng ngữ liệu để giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa cho học sinh.

Từ khóa: giáo dục, bản sắc văn hóa, chương trình, sách giáo khoa, môn Tự nhiên và Xã hội

ẨM THỰC TRONG LỄ HỘI KỶ YÊN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở ĐỒNG NAI

Lê Xuân Hậu

NCS. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Lễ hội Kỳ yên - 祈安禮會 (lễ cúng đình, lễ cầu an) là lễ hội lớn của người Việt được tổ chức thường niên ở đình làng. Mục đích của lễ hội là cầu Thành hoàng Bổn cảnh ban cho quốc thái dân an, mùa màng bội thu. Trong lễ hội, người dân thường dâng lên thần Thành hoàng (城隍神) các lễ vật là những sản vật của địa phương nhằm tạ ơn Thần đã phò trợ cho bản thân, gia đình, cộng đồng một năm an ninh, phú quý. Việc tổ chức, duy trì lễ hội góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống vốn tạo nên bản sắc văn hóa của người Việt. Bài viết này sẽ cung cấp góc nhìn tổng quan về đình làng của người Việt, về lễ hội Kỳ yên, các món ẩm thực trong lễ hội. Đặc biệt, bài viết sẽ dành một phần khái quát quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa Việt – Hoa ở đình làng người Việt (trong kiến trúc, đối tượng thờ tự, lễ hội, ẩm thực...). Qua đó, sẽ tập trung làm rõ khía cạnh giao lưu qua ẩm thực trong lễ hội Kỳ yên ở đình làng. Đồng thời, cung cấp góc nhìn tổng quan về những đóng góp của cộng đồng người Hoa dưới góc độ văn hóa cho văn hóa Đồng Nai cũng như văn hóa Nam Bộ.

Từ khóa: lễ hội Kỳ yên, đình làng, ẩm thực, giao lưu văn hóa, Việt, Hoa

CÁC GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA ĐÌNH LÀNG Ở ĐỒNG NAI

Lê Xuân Hậu

NCS. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Nguyễn Cao Yến Bình

HVCH. Khoa Ngôn ngữ học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Đình làng Đồng Nai được hình thành từ quá trình di dân khai khẩn vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai của cư dân Việt từ hơn 300 năm trước. Trong tâm thức của người dân Đồng Nai, đình là thiết chế văn hóa, tín ngưỡng của làng xã, là nơi thờ thần Thành hoàng bổn cảnh; nơi dân làng đến lễ bái, cầu cho gia đình và cộng đồng được an ninh, phú quý, mưa thuận gió hòa, xóm làng yên ổn; nơi tụ họp dân làng, yến ẩm, vui chơi,... Bài viết này sẽ góp phần làm rõ các giá trị tiêu biểu của đình làng về lịch sử, thẩm mỹ, nghệ thuật, Hán Nôm,... để thấy được vị trí, vai trò quan trọng của đình làng trong việc hình thành nên bản sắc văn hóa Đồng Nai.

Từ khóa: đình làng, giá trị, văn hóa, Thành hoàng

“TRANG PHỤC DÂN TỘC” CỦA VIỆT NAM TRONG CÁC CUỘC THI HOA HẬU QUỐC TẾ QUA GÓC NHÌN KÝ HIỆU HỌC VĂN HÓA

Nguyễn Trường Sang

HVCH. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Bài viết này tiếp cận từ góc nhìn bản sắc văn hóa qua kí hiệu học với đối tượng là các bộ trang phục của các hoa hậu Việt trong phần thi “trang phục dân tộc” tại sáu cuộc thi hoa hậu quốc tế lớn nhất thế giới (1995-2019). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng quá trình toàn cầu hóa càng mạnh mẽ thì quá trình tìm về bản sắc văn hóa của Việt Nam càng được quan tâm. Áo dài, màu trắng, màu đỏ, màu vàng cùng chim Lạc, rồng, chim phượng, hoa sen là những biểu tượng xuất hiện nhiều nhất trong khắp các cuộc thi và cũng đã thể hiện được sự tự nhận thức của chính người Việt về bản sắc văn hóa của mình.

Từ khóa: bản sắc văn hoá Việt Nam, hoa hậu quốc tế, kí hiệu học văn hóa, toàn cầu hóa văn hóa, trang phục dân tộc

QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA BIỂN ĐẢO VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI QUẢNG NGÃI

Trần Thị Tuyết Sương

NCS. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Di sản văn hoá biển đảo là một phần quan trọng trong hệ thống di sản văn hoá của tỉnh Quảng Ngãi, phản ánh tiến trình lịch sử – văn hoá của cộng đồng cư dân vùng biển đảo. Trong bối cảnh mà vai trò của di sản văn hoá ngày càng được nhận diện như nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch thì công tác quản lý di sản văn hoá biển đảo gắn với phát triển du lịch tại Quảng Ngãi ngày càng được chính quyền và cộng đồng địa phương quan tâm đầu tư. Bài viết tập trung phân tích thực trạng của công tác quản lý di sản văn hoá biển đảo tại Quảng Ngãi và đánh giá vai trò của nó đối với hoạt động du lịch địa phương, từ đó kiến nghị một số giải pháp tổng thể.

Từ khóa: di sản văn hóa biển đảo, quản lý di sản văn hoá, phát triển du lịch, Quảng Ngãi

**KHUYNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
VĂN HÓA DOANH NHÂN Ở VIỆT NAM
VÀ TRÊN THẾ GIỚI –
ĐỀ XUẤT MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN**

Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh

HVCH. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Văn hóa doanh nhân là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu ở Việt Nam quan tâm trong những năm gần đây. Tuy nhiên, trong các tài liệu hiện nay, gần như chưa có một bài nghiên cứu nào đưa ra một cái nhìn đối sánh các khuynh hướng nghiên cứu giữa trong nước với thế giới. Qua phân tích, bài viết chỉ ra độ chênh nhất định trong nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam hiện nay so với thế giới, từ đó đưa ra những hàm ý cần thiết. Đồng thời, trên cơ sở kế thừa quan điểm các học giả đi trước, qua trường hợp nghiên cứu cụ thể là văn hóa doanh nhân Hàn Quốc, bài viết đã đề xuất một hướng tiếp cận có thể đủ phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra.

Từ khóa: văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nhân Hàn Quốc, lý thuyết văn hóa học, nghiên cứu doanh nhân, văn hóa và kinh tế

**KHÔNG GIAN VĂN HÓA
TẠI CHỢ NỔI DAMNOEN SADUAK – THÁI LAN
TRONG SO SÁNH
VỚI CHỢ NỔI CÁI RĂNG – VIỆT NAM**

Đặng Thị Minh Vân

HVCH. Khoa Văn hóa học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Không gian văn hóa ở chợ nổi Damnoen Saduak được hình thành dựa trên những tương tác của cư dân nơi đây với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Nhờ những đặc trưng trong điều kiện tự nhiên của miền Trung Thái Lan, ưu thế của giao thông đường thủy, các chợ nổi được hình thành. Tuy nhiên, khi giao thông đường bộ phát triển, chợ nổi chuyển sang vai trò mới, văn hóa tại đây được khai thác như một tài nguyên du lịch. Sự hình thành, sự biến đổi trong mục đích hoạt động của chợ bật lên sự linh hoạt và tính mở thoáng của không gian văn hóa tại đây. Kết quả này không chỉ được tạo thành bởi tác động của điều kiện tự nhiên kết hợp với kinh tế xã hội mà còn xuất phát từ những lựa chọn trong tận dụng không gian sông nước của cư dân nơi đây. Lựa chọn khác biệt tạo nên sự khác biệt về văn hóa mà việc so sánh chợ Damnoen Saduak và chợ Cái Răng ở Việt Nam có thể là làm rõ nhận định này.

Từ khóa: chợ nổi, chợ nổi Damnoen Saduak, không gian văn hóa, chợ nổi Thái Lan

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KIỀU BÀO HỒI HƯƠNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trần Nam

NCS. Khoa Xã hội học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Kiều bào hay “Việt kiều” có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) nói riêng. Bằng việc thực hiện nhiều giải pháp, chính sách cụ thể, công tác kiều bào tại TP.HCM trong những năm gần đây đạt được nhiều thành quả, góp phần tích cực trong việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và quá trình phát triển của TP.HCM. Các chính sách, kế hoạch từ cấp quốc gia đến các giải pháp đa dạng của thành phố nhằm thu hút và hỗ trợ kiều bào hồi hương đã giúp cho các hoạt động của kiều bào tại TP.HCM trở nên rất hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn nhiều hạn chế cần được sớm khắc phục trong thời gian tới.

Từ khóa: kiều bào, di cư, di cư hồi hương

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA PHỤ HUYNH VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ TỰ KỶ Ở CẤP MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Minh Phú

NCS. Khoa Xã hội học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ là một nhu cầu cấp thiết của phụ huynh, một xu hướng tất yếu của ngành giáo dục. Công tác giáo dục hòa nhập muốn đạt được hiệu quả cao cần phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng trong xã hội. Phụ huynh học sinh là một lực lượng quan trọng, tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập, vì vậy, họ cần được quan tâm và nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hòa nhập. Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu về nhận thức và thái độ của phụ huynh có con bình thường học chung lớp với trẻ tự kỷ và của phụ huynh có con tự kỷ đang học chương trình giáo dục hòa nhập trong các trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: giáo dục hòa nhập, trẻ tự kỷ, phụ huynh, nhận thức, thái độ

**XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING
DỊCH VỤ THÔNG TIN – THƯ VIỆN
TRONG HỆ THỐNG THƯ VIỆN ĐẠI HỌC**

Lê Thị Hoàng Diễm

*HVCH. Khoa Thư viện – Thông tin học,
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM*

TÓM TẮT:

Bài viết giới thiệu các xu hướng phát triển của hoạt động marketing dịch vụ thông tin – thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin trong môi trường thư viện đại học.

Từ khóa: marketing, marketing trực tuyến, dịch vụ thông tin thư viện, thư viện đại học

**NĂNG LỰC SỐ CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỒNG AN**

Phí Thị Lan

*HVCH. Khoa Thư viện – Thông tin học,
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá năng lực số của sinh viên trường Cao đẳng Công nghệ Đồng An. Đầu tiên, bài viết giới thiệu một số khái niệm năng lực số (digital literacy) của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Nghiên cứu chọn khung năng lực số Châu Âu để đánh giá năng lực số của sinh viên trường Cao đẳng Công nghệ Đồng An. Bên cạnh đó, bài viết còn trình bày về phương pháp nghiên cứu khảo sát bằng bảng hỏi. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 562 sinh viên thông qua phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng có tỷ lệ, sau đó sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu định lượng là thống kê mô tả để phân tích dữ liệu. Qua phân tích kết quả khảo sát, đánh giá năng lực số của sinh viên trường Cao đẳng Công nghệ Đồng An đã cho thấy, phần lớn sinh viên đều đánh giá đạt mức độ vừa ở cả bốn nhóm năng lực: thông tin, giao tiếp, sản xuất, an toàn, trong khi đó, có rất ít sinh viên đạt mức độ rất thấp.

Từ khóa: năng lực số, sinh viên, giáo dục đại học, trường Cao đẳng Công nghệ Đồng An

THIẾT KẾ DỊCH VỤ THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ

Âu Thị Cẩm Linh

*NCS. Khoa Thư viện – Thông tin học,
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM*

TÓM TẮT

Trong bối cảnh của công nghệ số, nhu cầu của người sử dụng thay đổi đang đòi hỏi thư viện đại học phải không ngừng có biện pháp cải tiến cũng như tạo mới trong việc cung cấp các dịch vụ thông tin. Trong đó, khâu thiết kế dịch vụ cần được quan tâm thực hiện để đảm bảo tính hữu ích, hiệu quả và bền vững cho các dịch vụ. Thông qua tổng quan tài liệu và thực hiện phỏng vấn sâu, nghiên cứu này bước đầu tìm hiểu về lý thuyết cũng như sự nhận thức của lãnh đạo thư viện đại học về việc thiết kế dịch vụ thư viện nhằm đề xuất các định hướng nghiên cứu về thiết kế dịch vụ thư viện trong bối cảnh hiện nay.

Từ khoá: thiết kế dịch vụ thư viện, thư viện đại học, công nghệ số

PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC TẠI KÊNH BA BÒ – PHƯỜNG BÌNH CHIỂU, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THEO CÁC QUAN ĐIỂM XÃ HỘI HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Kim Thu

*HVCH. Khoa Địa lý
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM*

TÓM TẮT

Kênh Ba Bò – con kênh chảy qua địa bàn TP.HCM và Bình Dương, một trong những con “kênh thối”, được xem là điểm nóng về ô nhiễm môi trường trong nhiều năm qua. Dù TP.HCM và Bình Dương đã đầu tư cả nghìn tỷ đồng để cải tạo, khắc phục, nhưng đến nay tình trạng con kênh vẫn chưa được cải thiện. Hàng nghìn nhà dân sống ven kênh luôn phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm. Bài viết được thực hiện dưới góc nhìn xã hội học môi trường, kết hợp với các phương pháp khảo sát thực tế, phương pháp thống kê, phương pháp lý luận, phương pháp tổng hợp để tìm ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp thực tế cho các đơn vị liên quan.

Từ khoá: xã hội học môi trường, kênh Ba Bò, “kênh thối”

**CHUỖI CUNG ỨNG NHO VIETGAP
TẠI TỈNH NINH THUẬN
(TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU:
DOANH NGHIỆP BA MỌI)**

Nguyễn Văn Toàn

HVCH. Khoa Địa lý

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Doanh nghiệp Ba Mọi (tỉnh Ninh Thuận) là một trong những doanh nghiệp đi đầu và thành công trong mô hình trồng và sản xuất nho theo tiêu chuẩn VietGAP. Doanh nghiệp cung cấp nho VietGAP tại chỗ hiệu quả, người tiêu dùng được tiếp thị về hồ sơ xuất xứ của sản phẩm nho.

Đề tài sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu (phỏng vấn trực tiếp và phỏng vấn qua điện thoại) bằng bảng câu hỏi cấu trúc và bán cấu trúc, kết hợp ghi chép với ghi âm các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng và phân tích định tính các dữ liệu thứ cấp thu thập được từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2020, nhằm giải quyết hai mục: (1) Phân tích chuỗi cung ứng nho VietGAP của Ba Mọi và các tác nhân trong chuỗi cung ứng; (2) Đề xuất, khuyến nghị một số giải pháp nâng cao vai trò của doanh nghiệp Ba Mọi trong chuỗi cung ứng nho VietGAP. Thông qua bốn kênh tiêu thụ, giá trị lợi nhuận được phân bổ một cách hợp lý giữa các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng. Điều đó cho thấy doanh nghiệp Ba Mọi giữ vai trò quan trọng trong việc quyết định đầu vào và đầu ra của sản phẩm, quyết định loại sản phẩm, chất lượng, sản lượng cần được sản xuất cũng như quy trình kỹ thuật, đầu tư phục vụ yêu cầu của thị trường.

Trên cơ sở phân tích SWOT, đề tài đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò doanh nghiệp Ba Mọi trong chuỗi cung ứng nho VietGAP, như: (1) Nâng cao năng lực cho các tác nhân; (2) Đẩy mạnh liên kết sản xuất kinh doanh và (3) Phát huy chỉ dẫn địa lý nho Ninh Thuận.

Từ khóa: chuỗi cung ứng, doanh nghiệp, tiêu chuẩn nho VietGAP

**SINH HOẠT TÍN NGƯỠNG
CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA
Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG:
Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA**

Quách Đức Tài

NCS. Khoa Nhân học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT

Trong quá trình tụ cư và phát triển ở Bình Dương, người Hoa có đặc điểm chung là bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của họ về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo,... Trong đó, tín ngưỡng có ý nghĩa, vai trò, vị trí nổi bật trong quá trình lịch sử khẩn hoang và phát triển của vùng đất này. Niềm tin tâm linh và tín ngưỡng của họ trở thành nguồn động lực lớn, chỗ dựa tinh thần vững chắc mỗi khi gặp điều không may trong cuộc sống; là hạt nhân của văn hóa cộng đồng. Thông qua tìm hiểu các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở Bình Dương càng làm sáng tỏ thêm đặc trưng tộc người, sự cố kết và phát triển cộng đồng của người Hoa, góp phần làm nổi bật hơn những đặc điểm văn hóa của họ.

Từ khóa: tín ngưỡng, sinh hoạt tín ngưỡng, người Hoa, Bình Dươn



SÁNG TẠO - DẪN DẮT - TRÁCH NHIỆM

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Phòng Đối ngoại
và Quản lý khoa học

Phòng Sau đại học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh